

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1750 /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023

V/v lấy ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ và quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương gửi về, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Bộ Tài chính xin gửi tới Quý cơ quan dự thảo Nghị định sau khi đã hoàn thiện và Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia (đính kèm). Trường hợp Quý cơ quan có ý kiến tham gia bổ sung về dự thảo Nghị định thì đề nghị gửi về Bộ Tài chính (Cục QLCS) **trước ngày 11/3/2023** để tiếp tục tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/cáo);
- Lưu: VT, QLCS. (50)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 về các nội dung sau:

a) Giao, mua sắm, thuê, quản lý vận hành, chuyển đổi công năng sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; *khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị*; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Mua sắm, thuê, phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;

c) Quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

d) Khai thác kho số phục vụ quản lý nhà nước;

đ) Hệ thống thông tin về tài sản công và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

e) Công cụ tài chính quản lý rủi ro đối với tài sản công.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng. Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng;

b) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Việc quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

c) Tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

d) Việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên. Việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên và pháp luật khác có liên quan;

đ) Việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất xây dựng kinh tế;

e) Việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không được quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Việc xử lý nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Việc xử lý nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.”

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương) *quy định* thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị mua sắm tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

c) Danh mục tài sản đề nghị mua sắm (chủng loại, số lượng, *dự kiến kinh phí*, nguồn kinh phí): 01 bản chính;

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản (nếu có): 01 bản sao.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định việc mua sắm tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị mua sắm tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm *chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có ý kiến theo quy định tại Điều 35d Nghị định này* trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện* quyết định.

Nội dung chủ yếu của Quyết định mua sắm tài sản gồm:

a) Tên cơ quan nhà nước được mua sắm tài sản;

b) Danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, *dự kiến kinh phí*, nguồn kinh phí);

c) Phương thức mua sắm (*mua sắm tập trung, mua sắm phân tán*);

d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Quyết định mua sắm tài sản không thay thế cho Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự toán mua sắm tài sản.

5. Việc bố trí dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. Việc tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định này.”

3. Bổ sung Điều 3a như sau:

“Điều 3a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. *Vật tiêu hao là nguyên nhiên liệu, sinh phẩm, vật tư, vật liệu, văn phòng phẩm và các vật khác khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu.*

2. *Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao:*

a) *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định mua vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;*

b) *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*

3. *Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao để đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của cơ quan, không phải ban hành văn bản quy định riêng về tiêu chuẩn, định mức đối với vật tiêu hao.*

Trình tự, thủ tục, nội dung quyết định mua sắm vật tiêu hao thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

4. *Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.*

5. *Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước không phải thực hiện việc xử lý. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước thực hiện hủy bỏ sau khi hết thời gian sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng.”*

4. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. *Thẩm quyền quyết định thuê tài sản:*



a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Cơ quan nhà nước lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị thuê tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có nhu cầu thuê tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

c) Danh mục tài sản đề nghị thuê (chủng loại, số lượng, *dự kiến kinh phí*, nguồn kinh phí): 01 bản chính;

d) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thuê tài sản (nếu có): 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thuê tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm *chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có ý kiến theo quy định tại Điều 35d Nghị định này* trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc thuê tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện* quyết định.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thuê tài sản gồm:

a) Tên cơ quan nhà nước được thuê tài sản;

b) Danh mục tài sản được thuê (chủng loại, số lượng, *dự kiến kinh phí*, nguồn kinh phí);

c) *Thời hạn* thuê;

d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Việc bố trí dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức thực hiện thuê tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. Việc tổ chức thực hiện thuê tài sản theo phương thức tập trung được thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định này.



5. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.”

5. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước

Việc giao tài sản quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cho cơ quan nhà nước được thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Trình tự, thủ tục giao tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Chính phủ về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

4. Trình tự, thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Trình tự, thủ tục giao đối với các loại tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này được thực hiện như sau:

a) Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan đang quản lý tài sản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền giao tài sản công xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị được giao tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị được giao tài sản của cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể về hiện trạng và tiêu chuẩn, định mức sử dụng của loại tài sản đề nghị giao): 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao (chủng loại, số lượng): 01 bản chính;

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý kèm theo hồ sơ do cơ quan có nhu cầu sử dụng tài sản lập theo quy định tại điểm a khoản

này làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản;

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan đang quản lý tài sản, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm:

- Tên cơ quan nhà nước được giao tài sản để quản lý, sử dụng;
- Tên cơ quan đang quản lý tài sản;
- Danh mục tài sản giao (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại);
- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan đang quản lý tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan nhà nước được giao tài sản để quản lý, sử dụng. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Trường hợp một trụ sở làm việc có thể bố trí cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản quyết định:

a) Giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung và giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng. Việc quản lý vận hành trong trường hợp giao một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung được thực hiện như mô hình quản lý vận hành khu hành chính tập trung;

b) Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng từng phần diện tích tương ứng, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. ”

6. Bổ sung Điều 10a như sau:

“Điều 10a. Xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công

1. Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản được tiếp tục sử dụng nếu có nhu cầu.

Trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27 Nghị định này. Trường hợp áp dụng hình thức bán thì thực hiện bán niêm yết giá đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; bán chỉ định đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị dưới 10 triệu đồng.

2. Đối với vật tư, vật liệu không sử dụng được thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện hủy bỏ.

3. Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi để hạch toán (trong trường hợp tiếp tục sử dụng), để điều chuyển, để xác định giá khởi điểm bán đấu giá, giá bán niêm yết, giá bán chỉ định được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định này.”

7. Bổ sung Điều 10b như sau:

“Điều 10b. Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Danh mục tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác:

- a) Nhà ở công vụ;
- b) Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng;
- c) Cơ sở dữ liệu;
- d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền).

đ) Tài sản khác được khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước;
- b) Không vi phạm các điều cấm của pháp luật;
- c) Bảo đảm tinh công khai, minh bạch.

3. Việc khai thác tài sản quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.

4. Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước nhằm phục vụ các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác.

a) Hình thức khai thác:

- Cơ quan nhà nước tự quản lý, sử dụng tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Giá dịch vụ được thực hiện theo quy định của Nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định theo quy định của pháp luật về giá hoặc pháp luật chuyên ngành khác có liên quan, bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp

lý (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ đó do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

- Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công được thực hiện theo các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác được thu tiền dịch vụ theo mức giá quy định của nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ đó do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc quyết định mức thu theo quy định của pháp luật về giá hoặc pháp luật chuyên ngành khác có liên quan, bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ đó do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

- Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo. Việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo được thực hiện theo hình thức thỏa thuận trực tiếp với đối tác.

b) Thẩm quyền quyết định khai thác:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công. Hồ sơ đề nghị khai thác gồm:

- Văn bản đề nghị khai thác tài sản công của cơ quan nhà nước (trong đó nêu rõ sự cần thiết, tài sản khai thác, hình thức khai thác, dự kiến số tiền thu được (nếu có)): 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác liên quan đến tài sản đề nghị khai thác: 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khai thác tài sản do cơ quan nhà nước lập, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp không thống nhất việc khai thác tài sản;

d) Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc tổ chức khai thác tài sản công, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có), cơ quan nhà

nước được giữ lại 50% để bổ sung nguồn chi thường xuyên hàng năm cho công tác quản lý và các hoạt động khác được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; 50% nộp ngân sách nhà nước trung ương (đối với cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), nộp ngân sách địa phương (đối với cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý);

đ) Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết khoản này.”

8. Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định việc thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công. Việc lựa chọn đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước.”

9. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Tham gia ý kiến của cơ quan tài chính khi giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan nhà nước

1. Việc lấy ý kiến của cơ quan tài chính trước khi quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính khi giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính hoặc Sở Tài nguyên và môi trường có văn bản lấy ý kiến của Sở Tài chính (trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cho Sở Tài nguyên và Môi trường) khi giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương).

2. Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do giao đất, thu hồi đất; diện tích đất dự kiến giao, thu hồi; sự phù hợp của phương án giao đất, thu hồi đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; phương án bố trí quỹ đất để di dời trụ sở cơ quan nhà nước trong trường hợp phải di dời khi thu hồi trụ sở làm việc và các nội dung cần thiết khác.

3. Căn cứ văn bản đề nghị, Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của phương án giao đất, thu hồi đất với chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan nhà nước được giao đất hoặc bị thu hồi đất.

4. Đối với phần diện tích nhà, đất thuộc trụ sở làm việc trong trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thuộc trường hợp cơ quan tài chính có ý kiến về việc thu hồi đất theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Điều này thì khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất gửi lấy ý kiến, cơ quan tài chính có trách nhiệm căn cứ quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Điều này để có ý kiến. Sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai. Không phải thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với phần diện tích nhà, đất này.

Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc trụ sở làm việc đã được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công phê duyệt phương án thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai và thu hồi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai thì khi thu hồi đất, cơ quan, người có thẩm quyền thu hồi đất không phải lấy ý kiến của cơ quan tài chính theo quy định tại Điều này.”

10. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản công không phải là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Xử lý, khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền

1. Việc xử lý tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền:

a) Phạm vi và hình thức khai thác tài sản công:

- *Bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có quyết định thu hồi (bao gồm hoặc không bao gồm các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó) cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng tạm thời trong thời gian chưa có tài sản hoặc đang trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

Trong thời gian được bố trí sử dụng tạm thời, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm sử dụng tài sản đúng mục đích được bố trí; thực hiện chi trả chi phí điện, nước, nhân công phục vụ, chi phí sửa chữa (nếu có) và các chi phí khác có liên quan và được hạch toán vào chi phí hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tính vào chi phí đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sử dụng nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không tính chi phí khấu hao (hao mòn) tài sản, tiền thuê đất vào chi phí sử dụng tạm thời nhà, đất..

- *Giao Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương (nếu có) quản lý, khai thác theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý.*

b) Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định được lập thành Biên bản. Sau khi hết thời hạn khai thác theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc có quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản, Tổ chức có chức năng quản lý kinh doanh nhà của địa phương có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công để tiếp tục lập phương án xử lý, khai thác tài sản theo quy định tại Điều này.

3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục quyết định xử lý, khai thác tài sản công có quyết định thu hồi:

a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý, khai thác tài sản công do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án và quyết định xử lý;

b) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý, khai thác tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, cơ quan, người có thẩm quyền thuộc bộ, cơ quan trung ương quyết định thu hồi, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương phê duyệt phương án và quyết định xử lý, khai thác; trường hợp xử lý theo hình thức điều chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án và quyết định xử lý;

c) Sở Tài chính có trách nhiệm lập phương án xử lý, khai thác tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định thu hồi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án và quyết định xử lý, khai thác; trường hợp xử lý theo hình thức điều chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án và quyết định xử lý;

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm lập phương án xử lý, khai thác tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định thu hồi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án và quyết định xử lý, khai thác; trường hợp xử lý theo hình thức điều chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án và quyết định xử lý hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án và quyết định xử lý trong trường hợp xử lý theo hình thức điều chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

e) Phương án xử lý, khai thác tài sản là đề xuất về hình thức xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc hình thức khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với từng tài sản có Quyết định thu hồi;

g) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án xử lý, khai thác tài sản công có Quyết định thu hồi, cơ quan, người quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công sau khi tiếp nhận tài sản thu hồi có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng, tính hao mòn đối với tài sản cố định theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản hoặc bàn giao tài sản cho Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.”

12. Sửa đổi Điều 20 như sau:

“Điều 20. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản công trong các trường hợp sau:

a) Tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Nghị định này;

b) Điều chuyển ngoài phạm vi các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.”

13. Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 21 như sau:

“Điều 21. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản công

1. Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền điều chuyển tài sản theo quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính;

b) Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị *có nhu cầu tiếp nhận tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận tài sản với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận)*: 01 bản chính;

c) Văn bản đề nghị điều chuyển, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

d) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do điều chuyển): 01 bản chính;

đ) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong trường hợp điều chuyển tài sản do có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý thì hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gồm hồ sơ tại các điểm a, d, đ khoản này và văn bản ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản về đề nghị điều chuyển. Sau khi hoàn thành bàn giao, tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đối với tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Nghị định này quyết định điều chuyển tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển không phù hợp.

Trường hợp việc điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trường hợp việc điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định này, trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trường hợp việc điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm *tổng hợp*, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

6. Trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì trong hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản phải có văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của doanh nghiệp và cơ quan đại diện chủ sở hữu; sau khi tiếp nhận tài sản theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, doanh nghiệp có trách nhiệm thuế tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định lại giá trị tài sản phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định nhưng không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản theo Quyết định điều chuyển làm cơ sở báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc sang doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì không xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản để thực hiện ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; doanh nghiệp được tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính

về đất đai và nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đất đai trong trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc để hoàn thành việc thực hiện Quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền.”

14. Sửa đổi khoản 2 Điều 22 như sau:

“Điều 22. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên/*trụ sở làm việc* theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương có liên quan và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản bán;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 tỷ đồng/*trụ sở làm việc sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản bán.*

Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản để xác định thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định này;

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định bán tài sản *cố định* không phải là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương;

d) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định bán tài sản *cố định* thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

đ) Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công là tài sản cố định theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tài sản công không phải là tài sản cố định.”

15. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 23 như sau:

“Điều 23. Trình tự, thủ tục bán tài sản công

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này xem xét, quyết định bán tài sản công hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định bán tài sản công gồm:

a) Cơ quan nhà nước có tài sản bán;

b) Danh mục tài sản được bán (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bán);

c) Phương thức bán tài sản (*trường hợp đã xác định được phương thức bán thì ghi trực tiếp vào Quyết định*, trường hợp chưa xác định được phương thức bán thì giao người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định phương thức cụ thể căn cứ vào quy định tại các Điều 24, 26, 27 Nghị định này);

d) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công;

đ) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan nhà nước có tài sản công hoặc cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm tổ chức bán tài sản công.

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản công cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán đối với tài sản công do Thủ tướng Chính phủ quyết định bán;

b) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán đối với tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định bán;

c) Sở Tài chính tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán;

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán.

6. *Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 31 Nghị định này.*

7. *Tổ chức, cá nhân mua trụ sở làm việc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai theo mục đích và thời hạn sử dụng đất được sử dụng làm căn cứ để xác định giá trị quyền sử dụng đất trong giá khởi điểm bán đấu giá trụ sở làm việc. Trường hợp sau khi mua trụ sở làm việc, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư xây dựng thì phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.*

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý thuế.”

16. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 7 Điều 24 như sau:

“Điều 24. Bán tài sản công theo hình thức đấu giá

1. Việc bán tài sản công phải thực hiện công khai theo hình thức đấu giá, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị định này.

Trường hợp bán trụ sở làm việc, căn cứ Quyết định bán tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương nơi có tài sản để lập phương án đấu giá trụ sở làm việc, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có tài sản) phê duyệt.

Phương án đấu giá trụ sở làm việc gồm những nội dung chính sau:

a) Thông tin về tài sản (diện tích đất, diện tích nhà, các tài sản khác gắn liền với đất);

b) Mục đích sử dụng đất, hình thức sử dụng đất (giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần, cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm), thời hạn sử dụng đất đấu giá;

c) Thông tin về quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng chi tiết liên quan đến tài sản;

d) Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá;

đ) Hình thức đấu giá được áp dụng khi thực hiện cuộc đấu giá.

2. Xác định giá khởi điểm:

a) Đối với tài sản là trụ sở làm việc, trên cơ sở phương án đấu giá trụ sở làm việc được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản; việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính (nơi có tài sản) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm, gửi Sở Tài chính (nơi có tài sản). Hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm gồm:

- Văn bản đề nghị xác định giá khởi điểm của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản: 01 bản chính;

- Quyết định bán tài sản công của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- Chứng thư thẩm định giá còn hiệu lực (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản): 01 bản sao;

- Hồ sơ chứng minh đã tổ chức lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản nhưng không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản: 01 bản sao;

Sở Tài chính báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản) hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương, Sở Tài chính hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm.

Giá khởi điểm bán trụ sở làm việc được xác định tại thời điểm định giá và được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá khởi} \\ \text{điểm bán} \\ \text{trụ sở làm} \\ \text{việc} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{tài sản} \\ \text{gắn liền} \\ \text{với đất} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (trong} \\ \text{trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán} \\ \text{là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm)} \\ \text{hoặc Giá trị quyền sử dụng đất (trong trường} \\ \text{hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao} \\ \text{đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả} \\ \text{tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê)} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá trị tài sản gắn liền với đất là giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại.

- Giá trị quyền sử dụng đất là số tiền sử dụng đất hoặc/và tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê.

- Đơn giá thuê đất, giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt tương ứng với diện tích đất thuộc phần trụ sở làm việc có Quyết định bán. Giá đất cụ thể để tính đơn giá thuê đất, giá trị quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Chính phủ về giá đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Trường hợp theo quy hoạch của địa phương mà phải chia thành nhiều lô để tổ chức đấu giá thì giá khởi điểm được xác định theo từng lô, trong đó giá trị tài sản trên đất của cơ sở nhà, đất được phân bổ theo tỷ lệ diện tích của từng lô trên tổng diện tích của tất cả các lô.

b) Đối với tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này quyết định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tại thời điểm xác định giá.

Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc/và thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định để làm căn cứ quyết định giá khởi điểm. Việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Giá tài sản được xác định tại điểm a, điểm b khoản này không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

6. Trình tự, thủ tục đấu giá tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Thông tin về việc đấu giá tài sản công được niêm yết, thông báo công khai theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và đăng tải trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công hoặc Trang thông tin điện tử về tài sản công.

Trường hợp bán đấu giá trụ sở làm việc, giá trị tài sản trên đất được giữ nguyên, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá thực hiện trả giá đối với đơn giá thuê đất (trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất) hoặc giá trị quyền sử dụng đất (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần). Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm giám sát toàn bộ quá trình bán đấu giá trong trường hợp thuê tổ chức đấu giá để thực hiện bán đấu giá tài sản.

Giá bán tài sản công theo hình thức đấu giá là giá trúng đấu giá; đơn giá thuê đất, giá trị quyền sử dụng đất trúng đấu giá là căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai. Trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, việc ổn định đơn giá thuê đất và điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về cho thuê đất, thuê mặt nước.

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá phải được gửi cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định này.

7. Việc thanh toán tiền mua tài sản được thực hiện như sau:

a) Trường hợp bán trụ sở làm việc mà hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản (bao gồm cả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23

Nghị định này nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản.

b) Trường hợp bán trụ sở làm việc mà hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền tài sản trên đất cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản.

Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Việc xử lý chậm nộp tiền thuê đất hàng năm được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

c) Trường hợp bán tài sản khác không phải là trụ sở làm việc:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản.

d) Trường hợp quá thời hạn quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì người trúng đấu giá phải nộp khoản tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này có văn bản đề nghị kèm theo bản sao Hợp đồng mua bán tài sản và chứng từ về việc nộp tiền của người trúng đấu giá (nếu có) gửi Cục thuế (nơi có tài sản) để xác định và ra Thông báo về số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Số tiền chậm nộp thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương (trong trường hợp tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (trong trường hợp tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý).

Thời hạn nộp tiền cụ thể và quy định việc nộp tiền chậm nộp phải được ghi rõ tại Quy chế bán đấu giá, Hợp đồng mua bán tài sản.

Trường hợp đã ký hợp đồng mua bán tài sản hoặc thanh toán tiền mua tài sản nhưng sau đó người mua tài sản không mua nữa thì được xử lý theo hợp đồng ký kết và pháp luật về dân sự.”

17. Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành

1. Tổ chức đấu giá lại đối với trường hợp đấu giá lần đầu không thành.

2. Trường hợp *từ lần thứ hai trở đi* tổ chức đấu giá không thành, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thực hiện theo một trong các phương án sau:

a) Tổ chức đấu giá lại theo quy định của pháp luật;

b) Trình cơ quan, người có thẩm quyền đã ra quyết định bán tài sản để xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công để áp dụng hình thức xử lý khác theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Nghị định này.

3. Việc tổ chức đấu giá lại được thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định này. Trường hợp xác định nguyên nhân đấu giá không thành do giá khởi điểm cao thì cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm xác định lại giá khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này làm cơ sở tổ chức đấu giá lại.

4. Thủ tục thay đổi hình thức xử lý tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày xác định việc đấu giá không thành, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ trình cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này ra Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.

Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công gồm:

- Văn bản đề nghị hủy bỏ quyết định bán đấu giá của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này (trong đó nêu rõ lý do đấu giá không thành và mô tả đầy đủ quá trình tổ chức đấu giá): 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị hủy bỏ quyết định bán đấu giá của các cơ quan quản lý cấp trên có liên quan (nếu có): 01 bản chính;

- Quyết định bán đấu giá tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- Biên bản bán đấu giá tài sản (nếu có) và các hồ sơ liên quan đến quá trình tổ chức đấu giá tài sản: 01 bản sao;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công hoặc có văn bản yêu cầu tổ chức đấu giá lại;

c) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền ra Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập hồ sơ đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý khác theo quy định tại Nghị định này.”

18. Sửa đổi khoản 1 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Bán tài sản công theo hình thức niêm yết giá

1. Bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng tài sản ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc bán tài sản công theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Trường hợp tài sản quy định tại khoản này được bán cùng với tài sản phải bán theo hình thức đấu giá thì áp dụng hình thức đấu giá. Hình thức niêm yết giá không được áp dụng trong trường hợp bán trụ sở làm việc, xe ô tô.

19. Sửa đổi khoản 1, khoản 4 Điều 27 như sau:

“Điều 27. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định

1. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc bán tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này xem xét, quyết định áp dụng hình thức niêm yết giá. Trường hợp tài sản quy định tại khoản này được bán cùng với tài sản phải bán theo hình thức đấu giá thì áp dụng hình thức đấu giá.

4. Sau khi có quyết định bán tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này xác định người mua theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc ký Hợp đồng mua bán tài sản, thanh toán tiền mua tài sản, nộp tiền vào tài khoản tạm giữ được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định này.

20. Sửa đổi Điều 28 như sau:

“Điều 28. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. *Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tài sản công không phải là tài sản cố định.*”

21. Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 6 Điều 29 như sau:

“Điều 29. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 28 Nghị định này quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản công gồm:

- a) Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý;
- b) Danh mục tài sản thanh lý (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thanh lý);
- c) Hình thức thanh lý tài sản (phá dỡ, hủy bỏ, bán);
- d) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản (nếu có);
- đ) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

6. *Trường hợp phải phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì cơ quan nhà nước có tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo quy định tại Điều này; cơ quan nhà nước có tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho Ban Quản lý dự án/Chủ đầu tư thực hiện dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc bàn giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này; căn cứ Biên bản bàn giao tài sản, cơ quan nhà nước có tài sản thực hiện hạch toán giảm tài sản theo quy định.*”

22. Sửa đổi khoản 1 Điều 30 như sau:

“Điều 30. Tổ chức thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ

1. Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản. *Việc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.*

Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ có thể sử dụng được thì thực hiện bán theo quy định tại Điều 31 Nghị định này. Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ, hủy bỏ không thể sử dụng được thì thực hiện hủy bỏ.”

23. Sửa đổi Điều 31 như sau:

“Điều 31. Tổ chức thanh lý tài sản công theo hình thức bán

1. Việc thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Tài sản *thanh lý theo hình thức bán* có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; *trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc thanh lý tài sản công theo hình thức bán niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Không áp dụng hình thức niêm yết giá đối với xe ô tô.*

b) Vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng. Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

3. Bán thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Tài sản *thanh lý theo hình thức bán* có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; *trường hợp tài sản công chưa được theo dõi nguyên giá trên sổ kế toán thì việc thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Không áp dụng hình thức niêm yết giá đối với xe ô tô.*

b) Vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản công theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị dưới 10 triệu đồng. Việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

4. Việc *tổ chức* bán thanh lý tài sản công theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định này; việc xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

5. Việc *tổ chức* bán thanh lý tài sản công theo hình thức niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

6. Việc *tổ chức* bán thanh lý tài sản công theo hình thức chỉ định thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

24. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. *Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tài sản công không phải là tài sản cố định.”*

25. Sửa đổi Điều 34 như sau:

Điều 34. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

3. *Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và tài sản công không phải là tài sản cố định.*

4. *Trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại một phần, trên cơ sở kết quả xác định nguyên nhân, trách nhiệm, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định để thực hiện hạch toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; không phải thực hiện thủ tục quyết định xử lý tài sản.”*

26. Bổ sung Điều 35a như sau:

“Điều 35a. Chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý

1. Việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng đối với tài sản công là trụ sở làm việc và các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc đó mà cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc địa phương khác đóng trên địa bàn trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của cơ quan nhà nước có tài sản;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển giao tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, xử lý.

3. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý thực hiện như sau:

a) Cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý gồm:

- Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công: 01 bản chính;

- Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý (chúng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao): 01 bản chính;

- Văn bản thống nhất tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp chuyển giao tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý, tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc địa phương khác đóng trên địa bàn về địa phương quản lý, xử lý): 01 bản chính;

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (nếu có): 01 bản sao.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý gồm:

- Cơ quan nhà nước có tài sản chuyển giao;

- Danh mục tài sản chuyển giao (chúng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao);

- Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp chuyển giao tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý,

tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương khác trên địa bàn); Trung tâm Phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp chuyển giao tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý);

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương (theo Quyết định chuyển giao hoặc văn bản giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản; thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản chuyển giao. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này. Không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý.

d) Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao căn cứ hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

- Trường hợp giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Trường hợp xử lý theo chính sách nhà ở, đất ở thì thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật khác có liên quan;

- Trường hợp thực hiện giao đất, cho thuê đất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

đ) Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản nhận chuyển giao từ thời điểm nhận chuyển giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản."

27. Bổ sung Điều 35b như sau:

"Điều 35b. Xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể

1. Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...), cơ quan nhà nước thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất thì pháp nhân mới sau khi sáp nhập, hợp nhất được kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan bị sáp nhập, hợp nhất. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất, pháp nhân mới có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đối với tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp hợp phải xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và

Nghị định này, pháp nhân mới có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định. Đối với các tài sản đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền trước khi sáp nhập, hợp nhất mà đến thời điểm sáp nhập, hợp nhất, cơ quan nhà nước bị sáp nhập, hợp nhất chưa xử lý xong thì pháp nhân mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nội dung chưa thực hiện.

3. Trường hợp chia tách, cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện chia tách có trách nhiệm lập phương án phân chia tài sản hiện có và giao trách nhiệm xử lý các tài sản đang xử lý dở dang cho các pháp nhân mới sau khi chia tách, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chia tách phê duyệt khi ban hành Quyết định chia tách. Sau khi hoàn thành việc chia tách, các pháp nhân mới có trách nhiệm bố trí sử dụng tài sản theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành và hoàn thành việc xử lý các tài sản đang xử lý dở dang theo nhiệm vụ được giao; đối với tài sản dôi dư hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này, pháp nhân mới có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định.

4. Trường hợp giải thể, sau khi có Quyết định giải thể của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước bị giải thể có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan quản lý cấp trên. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm căn cứ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này lập hồ sơ báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý và tổ chức xử lý tài sản theo quy định. Đối với các tài sản đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền trước khi giải thể mà đến thời điểm giải thể, cơ quan nhà nước bị giải thể chưa xử lý xong thì cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nội dung chưa thực hiện."

28. Bổ sung Điều 35c như sau:

"Điều 35c. Xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước

1. Việc xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trang bị cho cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Việc xử lý tài sản công là sản phẩm cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu."

29. Sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 6, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 36 như sau:

"Điều 36. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước (trừ tiền thuê đất hàng năm khi bán trụ sở làm việc) được nộp vào tài

khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công sau đây làm chủ tài khoản:

a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định xử lý;

b) Sở Tài chính làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định xử lý; tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ tài sản công quy định tại điểm a khoản này;

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định xử lý.

4. Nội dung chi phí liên quan đến xử lý tài sản công bao gồm:

a) Chi phí kiểm kê tài sản;

b) Chi phí đo, vẽ nhà, đất;

c) Chi phí định giá và thẩm định giá tài sản;

d) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy tài sản;

đ) Các khoản thù lao và chi phí liên quan đến việc đấu giá tài sản;

e) Chi phí niêm yết, thông báo công khai, cho xem tài sản, lựa chọn người được quyền mua tài sản trong trường hợp bán tài sản theo hình thức niêm yết giá;

g) Chi phí hợp lý khác có liên quan đến xử lý tài sản công.

6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán.

Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính;

b) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

c) Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

8. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp ngân sách trung ương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các khoản thu từ xử lý tài sản công:

a) *Đã hoàn thành việc thanh toán chi phí hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản;*

b) *Đã quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản nộp tiền vào tài khoản tạm giữ nhưng chủ tài khoản tạm giữ không nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí hoặc văn bản đề nghị gia hạn thanh toán hoặc văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.*

9. Trường hợp cơ quan nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản công để mua sắm tài sản thay thế theo tiêu chuẩn, định mức thì được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện.

Trường hợp cơ quan nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản công là trụ sở làm việc và có dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc thì được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi đầu tư phát triển để thực hiện.

10. Trường hợp *không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí* thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao (*kể cả giao bổ sung*) cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản *hoặc từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan.*

30. Sửa đổi khoản 2 Điều 37 như sau:

“Điều 37. Mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, *đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên* quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;

d) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”

31. Bổ sung Điều 37a như sau:

“Điều 37a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 3a Nghị định này.”

32. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

Điều 38. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương *quy định* thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quy định* thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, *đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên* quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;

d) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.”

33. Bổ sung Điều 38a như sau:

“Điều 38a. Giao tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công

Việc giao tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 4a Nghị định này.”

34. Bổ sung Điều 41a như sau:

“Điều 41a. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao

Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao là những tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cụ thể:

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động phòng bệnh, khám, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực y tế và các hoạt động khác cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế; cung cấp dịch vụ giặt là, khử khuẩn, vệ sinh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân; dịch vụ lưu trú cho người nhà bệnh nhân; dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ nhà đại thể; dịch vụ vận chuyển bệnh nhân; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, ấn phẩm và các thiết bị đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của giáo viên, học sinh, sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể chất cho giáo viên, học sinh, sinh viên; nhà lưu trú cho học sinh, sinh viên; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động tập luyện, thi đấu thể dục thể thao, biểu diễn nghệ thuật, du lịch, điện ảnh và các hoạt động khác cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác, khách tham quan, tham dự các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động sản xuất, xuất bản, phát hành các ấn phẩm thông tin, báo chí, tạp chí, chương trình phát thanh, truyền hình và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: quảng cáo; quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung; hoạt động kinh doanh, dịch vụ tổng lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí; cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm khoa học và công nghệ là kết quả, sản phẩm nghiên cứu của đơn vị, các sản phẩm khoa học và công nghệ liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nghiên cứu của đơn vị; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

6. Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị là các tài sản công được sử dụng để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công nhân viên của đơn vị, khách đến giao dịch công tác; vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.

35. Bổ sung Điều 41b như sau:

“Điều 41b. Khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Danh mục tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được khai thác:

a) Nhà ở công vụ;

b) Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng;

c) Cơ sở dữ liệu;

d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định tại Điều 41a Nghị định này;

đ) Tài sản khác được khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Không vi phạm các điều cấm của pháp luật;

c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch.

3. Việc khai thác tài sản quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.

4. Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được thực hiện như sau:

a) Hình thức khai thác:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự quản lý, sử dụng tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Giá dịch vụ được thực hiện theo quy định của Nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo quy định về xác định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

- Cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân khác thực hiện quyền khai thác tài sản công được thực hiện theo các hình thức lựa chọn

nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác được thu tiền dịch vụ theo mức giá quy định của nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc quyết định mức thu theo quy định của pháp luật về giá hoặc pháp luật chuyên ngành khác có liên quan, bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá sử dụng dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).

- Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại cơ sở hoạt động sự nghiệp để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo. Việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vị trí tại trụ sở làm việc để lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền kết hợp quảng cáo được thực hiện theo hình thức thỏa thuận trực tiếp với đối tác.

b) Thẩm quyền quyết định khai thác:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập hồ sơ đề nghị khai thác tài sản công, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công. Hồ sơ đề nghị khai thác gồm:

- Văn bản đề nghị khai thác tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó nêu rõ sự cần thiết, tài sản khai thác, hình thức khai thác, dự kiến số tiền thu được (nếu có)): 01 bản chính.

- Các hồ sơ khác liên quan đến tài sản đề nghị khai thác: 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khai thác tài sản do cơ quan nhà nước lập, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp không thống nhất việc khai thác tài sản;

d) Số tiền thu được từ khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết khoản này."

36. Sửa đổi Điều 42 như sau:

“Điều 42. Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Việc sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và *được thực hiện sau khi đơn vị sự nghiệp công lập đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai. Trong đó, việc sử dụng quyền sử dụng đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết chỉ được thực hiện đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*

2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả bằng tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận thì được phép sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định.

Tiền thuê đất đã nộp ngân sách nhà nước, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được xác định có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Nhà nước cấp tiền từ ngân sách nhà nước để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

c) *Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần nhưng được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê;*

d) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn khác để nộp tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng sau đó sử dụng các nguồn vốn quy định tại điểm a, điểm b khoản này để hoàn trả.”

37. Bổ sung khoản 5 Điều 43 như sau:

“Điều 43. Yêu cầu khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

5. *Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật, gồm:*

a) *Chi phí khấu hao tài sản cố định đối với các tài sản công trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tương ứng với phân giá trị tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;*

b) Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước một khoản tiền bằng 2% doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.”

38. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 44 như sau:

“Điều 44. Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

3. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý);

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xem xét, cho ý kiến thẩm định về: Sự cần thiết; sự phù hợp của đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan (trường hợp áp dụng, thẩm quyền phê duyệt, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án); các nội dung trong đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phê duyệt.

4. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý);

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công xem xét, có ý kiến thẩm định về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương quản lý, báo cáo bộ, cơ quan trung ương để lấy ý kiến Bộ Tài chính; Sở Tài chính xem xét, có ý kiến thẩm định về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý, báo cáo

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết;

c) Hồ sơ gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gồm:

- Văn bản đề nghị kèm theo ý kiến đề xuất của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết của đơn vị: 01 bản chính;

- Văn bản thẩm định của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính: 01 bản sao

- Đề án sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết của đơn vị: 01 bản sao;

- Văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị: 01 bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao;

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cho ý kiến về: Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự cần thiết; sự phù hợp của đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan (*trường hợp áp dụng, thẩm quyền phê duyệt, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án*); các nội dung trong đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện;

đ) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) chỉ đạo đơn vị có đề án nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

e) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án hoàn thiện của đơn vị, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án. Riêng đối với đề án sử dụng tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên/1 cơ sở hoạt động sự nghiệp (trong trường hợp sử dụng toàn bộ cơ sở hoạt động sự nghiệp) hoặc có nguyên giá của phần diện tích thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết từ 500 tỷ đồng trở lên (trong trường hợp sử dụng một phần cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc trường hợp sử

dụng nhà, công trình khác gắn liền với đất) thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt.

5. Nội dung chủ yếu của Quyết định phê duyệt đề án gồm:

a) Tên đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

b) Danh mục tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Thời hạn thực hiện đề án (thời gian Đề án có hiệu lực);

d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

6. Sau khi Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt mà đơn vị phát sinh các tài sản khác sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập Đề án sử dụng tài sản đó vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều này.

7. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập cùng có nhu cầu sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với nhau nhằm cung cấp dịch vụ công thì các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lập một Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Trên cơ sở đó, các bên tham gia liên doanh, liên kết báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo thẩm quyền và trình tự quy định tại khoản 4 Điều này làm cơ sở thực hiện, không phải tổ chức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định này.”

39. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 46 như sau:

“Điều 46. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê

3. Việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:

a) Việc cho thuê tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu giá, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định này và pháp luật về đấu giá tài sản.

Giá khởi điểm để đấu giá do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý nhưng không thấp hơn giá cho thuê dự kiến trong Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập Hội đồng hoặc/và thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá khởi điểm cho thuê tài sản làm cơ sở quyết định.

b) Cho thuê trực tiếp áp dụng trong các trường hợp sau:

- Cho thuê tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị trong thời gian dưới 30 ngày/01 lần thuê;

- Cho thuê nhà, công trình, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong thời gian dưới 15 ngày/01 lần thuê hoặc có giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ban hành giá cho thuê trực tiếp và thực hiện niêm yết công khai giá cho thuê tài sản tại trụ sở đơn vị, Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính. Việc xác định giá cho thuê được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Giá cho thuê tài sản được xác định như sau:

- a) Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá;
- b) Giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai trong trường hợp cho thuê trực tiếp.

5. Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người thuê tài sản có nhu cầu đầu tư thêm để nâng cao giá trị sử dụng của tài sản thì phải được sự đồng ý của đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản; phần giá tài sản đầu tư thêm thuộc về đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản sau khi hết thời hạn thuê theo Hợp đồng.

Trường hợp cho thuê tài sản lần đầu với thời hạn dưới 05 năm, khi hết thời hạn cho thuê theo hợp đồng mà người thuê tài sản có nhu cầu tiếp tục thuê tài sản đó thì đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với người thuê tài sản để gia hạn hợp đồng thuê; thời gian gia hạn không vượt quá thời gian cho thuê lần đầu và trong thời hạn thực hiện Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; giá cho thuê do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, nhưng không thấp hơn giá cho thuê của lần trước.

40. Sửa đổi khoản 6, bổ sung khoản 6a Điều 47 như sau:

“Điều 47. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết

6. Tài sản tham gia liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết là quyền sử dụng đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) thì phải chuyển giao không bồi hoàn cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Đối với các tài sản khác sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) được xử lý theo nguyên tắc sau:

a) Đối với tài sản tham gia liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này;

b) Đối với tài sản liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định tương ứng với giá trị tài sản hoặc vốn góp khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết;

c) Đối với các tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, các tài sản này được chia cho các bên tham gia liên doanh, liên kết theo tỷ lệ đóng góp của mỗi bên; trường hợp không chia được bằng hiện vật thì thực hiện bán cho các bên còn lại trong liên doanh theo giá thị trường; trường hợp các bên liên doanh không mua thì thực hiện bán theo hình thức đấu giá; *giá mua/bán tài sản của các bên trong liên doanh do 02 bên thống nhất thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định;*

d) Trường hợp các bên tham gia trong liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn cho đơn vị sự nghiệp công lập thì đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định.

6a. Việc chấm dứt Hợp đồng liên doanh, liên kết trước thời hạn và xử lý các vấn đề liên quan thực hiện theo Hợp đồng và pháp luật về dân sự. Việc xử lý tài sản tham gia liên doanh, liên kết và tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này."

41. Bổ sung Điều 53a như sau:

“Điều 53a. Chuyển giao tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập về địa phương quản lý, xử lý; xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể; xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm cơ yếu trang bị cho đơn vị sự nghiệp công lập

1. Việc chuyển giao tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện theo quy định tại 35a Nghị định này.

2. Việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể được thực hiện theo quy định của Chính phủ về tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công.

3. Việc xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm cơ yếu trang bị cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 35c Nghị định này."

42. Sửa đổi khoản 1 Điều 54 như sau:

“Điều 54. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản công khi chuyển mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp

1. Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở nhà, đất thuộc đối tượng phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công thì phải được cơ quan, người có

thâm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất thuộc phạm vi phải sắp xếp lại theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với nhà, đất để nghị giữ lại sau cổ phần hóa. Đối với các cơ sở nhà, đất còn lại, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm quản lý, xử lý theo quy định.

Việc xử lý tài sản công khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Việc xử lý tài sản công khi chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, trừ trường hợp chuyển đổi thành công ty cổ phần, được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này.”

43. Sửa đổi khoản 2 Điều 55 như sau:

“Điều 55. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

2. Số tiền thu được từ xử lý tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần còn lại để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. *Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản công hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.”*

44. Sửa đổi khoản 2 Điều 60 như sau:

“Điều 60. Bán tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định bán tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý. *Riêng đối với tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng là đất, công trình gắn liền với đất, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định sau khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”*

45. Sửa đổi Điều 66 như sau:

“Điều 66. Nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tính khấu hao, hao mòn tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Các nội dung về hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân không được quy định tại khoản 1 Điều này và các Điều từ 58 đến 65 Nghị định này được áp dụng quy định có liên quan tại Mục 3 Chương II, Điều 65 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định

tại Chương II Nghị định này; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì được áp dụng quy định có liên quan tại Mục 4 Chương II, Điều 65 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Chương III Nghị định này.

Căn cứ yêu cầu quản lý để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể các nội dung cần tuân thủ trong khai thác tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.”

46. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 67 như sau:

“Điều 67. Danh mục tài sản mua sắm tập trung

2. Việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung được thực hiện *khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và được quy định như sau:*

a) Bộ Tài chính ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Bộ Y tế ban hành: Danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương); *danh mục hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế mua sắm tập trung theo chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ;*

c) Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này).

3. Nguyên tắc xây dựng và áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung:

a) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia áp dụng cho tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

b) Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

c) Tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương không được trùng lặp với danh mục tài sản mua sắm tập trung quốc gia đã được Bộ Tài chính, Bộ Y tế ban hành;

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Việc mua sắm các loại tài sản sau đây không thực hiện theo quy định tại Chương này:

a) *Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân;*

b) Tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;

c) Tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác với quy định tại Chương này;

d) Tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng tới tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Danh mục tài sản mua sắm tập trung phải được đăng tải công khai trên *Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*"

47. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 68 như sau:

“Điều 68. Đơn vị mua sắm tập trung

1. Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung thuộc Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc, *hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế*).

2. Đơn vị mua sắm tập trung thuốc, *hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế* quốc gia: Là đơn vị thuộc Bộ Y tế hoặc đơn vị khác được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung thuốc, *hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế* thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia.

4. Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho ~~một~~ cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương).”

48. Bổ sung khoản 10 Điều 69 như sau:

“Điều 69. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung

10. *Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.*”

49. Sửa đổi Điều 73 như sau:

“Điều 73. Quyết định mua sắm tài sản

1. *Đối với các tài sản thuộc trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung, cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 3, Điều 37 Nghị định này. Trường hợp phương thức mua sắm tài sản là mua sắm tập trung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi bản sao Quyết định mua sắm tài sản kèm theo văn bản đăng ký mua sắm tập*

trung tới đơn vị mua sắm tập trung để tổng hợp nhu cầu theo quy định tại Điều 74 Nghị định này.

2. Đối với các tài sản thuộc trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 74 Nghị định này, đơn vị mua sắm tập trung trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mua sắm tài sản.”

50. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 74 như sau:

“Điều 74. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi cơ quan quản lý cấp trên (sau đây gọi là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung) để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh theo thời hạn do cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung quyết định.

Nội dung chủ yếu của văn bản đăng ký mua sắm tập trung gồm:

- a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sau khi hoàn thành việc mua sắm;
- b) Chủng loại, số lượng tài sản mua sắm tập trung;
- c) Dự toán, nguồn vốn thực hiện mua sắm tập trung và phương thức thanh toán;
- d) Dự kiến thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản sau khi hoàn thành mua sắm và các đề xuất khác (nếu có).

2. Đơn vị mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh có trách nhiệm:

- a) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định này để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương và địa phương;
- b) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định này, báo cáo bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Tài chính đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia theo thời hạn do cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung quyết định.”

51. Bổ sung khoản 1a Điều 75 như sau:

“Điều 75. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1a. Trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung cấp quốc gia;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của địa phương.”

52. Sửa đổi khoản 1 Điều 89 như sau:

“Điều 89. Quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự án có trách nhiệm sắp xếp, bố trí trong số tài sản hiện có của cơ quan, đơn vị mình để phục vụ công tác quản lý dự án; chi thực hiện đầu tư, trang bị tài sản phục vụ công tác quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án được thành lập theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện dự án khi không sắp xếp, bố trí được trong số tài sản hiện có của cơ quan, tổ chức, đơn vị và bảo đảm nguyên tắc hình thành tài sản quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nhà thầu, tư vấn, giám sát dự án tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động tư vấn, giám sát, thi công; Ban Quản lý dự án không đầu tư xây dựng, mua sắm, đi thuê tài sản để trang bị cho nhà thầu, tư vấn, giám sát. Đối với hợp đồng tư vấn theo thời gian, Ban Quản lý dự án sử dụng tài sản hiện có của Ban Quản lý dự án hoặc đi thuê để phục vụ công tác của tư vấn trong thời gian theo hợp đồng.

Việc quản lý, sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của từng dự án và tài sản là kết quả của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Điều 90, 91, 92, 93 và 94 Nghị định này.

Riêng việc quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác chung của Ban Quản lý dự án được thực hiện theo quy định áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp Ban Quản lý dự án hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước trong trường hợp Ban Quản lý dự án hoạt động theo mô hình không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.”

53. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 91 như sau:

“Điều 91. Hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Giao, điều chuyển tài sản:

b) Giao, điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

d) Chuyển giao về địa phương quản lý đối với diện tích đất Ban Quản lý dự án được giao hoặc tạm giao để phục vụ công tác thi công dự án (bao gồm cả công trình, tài sản gắn liền với đất);”

54. Bổ sung khoản 5 Điều 92 như sau:

“Điều 92. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

5. Việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án được thực hiện thông qua quyết định hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều này.”

55. Bổ sung điểm d khoản 2, sửa đổi khoản 3 Điều 94 như sau:

“Điều 94. Xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án

2. Đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án mà đối tượng thụ hưởng kết quả dự án đã được xác định cụ thể trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

d) Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng là kết quả của quá trình thực hiện dự án mà quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng có quy định phải có Quyết định giao cho đối tượng quản lý thì sau khi tiếp nhận tài sản, đối tượng thụ hưởng có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng.

3. Đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, việc xử lý tài sản được thực hiện như sau:

a) Xử lý theo quy định tại các Điều 91, 92 và 93 Nghị định này; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp xử lý theo hình thức giao, điều chuyển tài sản thì việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc để bố trí cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản dự án quyết định giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung và giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng hoặc giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng từng phần diện tích tương ứng, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Giao cho đối tượng quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án là tài sản kết cấu hạ tầng. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 92 Nghị định này quyết định việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý; trường hợp quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng có quy định khác về thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý thì thực

hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng. Trường hợp dự án thực hiện bằng nguồn vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ, vốn vay do Chính phủ bảo lãnh hoặc nguồn viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính trước khi quyết định giao cho đối tượng quản lý.”

56. Bổ sung Điều 94a như sau:

“Điều 94a. Xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án

1. Đối với vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng cũ mà công trình đó đã được giao cho đối tượng quản lý theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng.

2. Đối với vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này là các vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc tháo dỡ các tài sản cũ để phục vụ việc thực hiện dự án, việc xử lý được thực hiện như sau:

a) Ban quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản vật tư, vật liệu thu hồi từ việc tháo dỡ tài sản cũ theo nguyên trạng cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nếu có thể tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định này;

c) Vật tư, vật liệu không sử dụng được thì Ban quản lý dự án thực hiện hủy bỏ.

4. Trường hợp dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được tính trừ vào vào giá gói thầu của hợp đồng thực hiện dự án và được quy định cụ thể tại hợp đồng thì nhà thầu thực hiện dự án tổ chức xử lý tài sản theo hợp đồng được ký kết và quy định của pháp luật có liên quan; không xử lý theo quy định tại Điều này.”

57. Sửa đổi Điều 95 như sau:

“Điều 95. Hóa đơn bán tài sản công

1. Hóa đơn bán tài sản công sử dụng khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công sau đây:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nhà ở thuộc sở hữu nhà nước);

b) Tài sản kết cấu hạ tầng (bao gồm cả trường hợp bán, chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng; quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng);

- c) Tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- d) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;
- đ) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- e) Tài sản công bị thu hồi theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;
- g) Vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý tài sản công.

2. Hóa đơn điện tử bán tài sản công:

a) Mẫu hóa đơn điện tử bán tài sản công thực hiện theo Mẫu số 08/TSC-HĐ ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (đối với cơ quan là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) hoặc thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (đối với cơ quan không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng có mã số thuế) theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ cho người mua khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công lập hóa đơn bán tài sản có mã của cơ quan thuế theo quy định áp dụng với tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; không phải trả tiền dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử;

c) Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử bán, chuyển nhượng tài sản công theo từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công;

d) Việc lập, điều chỉnh, hủy bỏ hóa đơn điện tử bán tài sản công được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ;

đ) Bộ Tài chính công bố thời điểm cụ thể bắt buộc phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công, nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Tiền bán tài sản ghi trên hóa đơn bán tài sản công không bao gồm thuế giá trị gia tăng.”

58. Sửa đổi khoản 4 Điều 130 như sau:

“Điều 127. Trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung

1. Trường hợp đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công được phân cấp trực tiếp nhập dữ liệu, đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công lập 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai để làm căn cứ thực hiện cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Trường hợp đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công không được phân cấp trực tiếp nhập dữ liệu, đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công thực hiện lập 02 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản; gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đến: Cơ quan quản lý cấp trên (đối với tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý); sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý); lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:

a) Trường hợp cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp nhập liệu, cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cập nhật thông tin của tài sản được phân cấp nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

b) Trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công của bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính là cơ quan có trách nhiệm nhập dữ liệu, cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; Gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã có xác nhận đến: Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công của bộ, cơ quan trung ương (đối với tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý); Sở Tài chính (đối với tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý);

4. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công của bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính thực hiện cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai thuộc phạm vi quản lý thuộc trách nhiệm nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

5. Hồ sơ báo cáo kê khai gồm:

a) Báo cáo kê khai theo mẫu do Bộ Tài chính quy định: 01 bản chính;

b) Hồ sơ có liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản báo cáo kê khai: 01 bản sao.

Đơn vị được giao báo cáo kê khai tài sản công được gửi hồ sơ báo cáo kê khai điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.”

59. Sửa đổi khoản 4 Điều 130 như sau:

“Điều 130. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.”

60. Bổ sung khoản 5 Điều 135 như sau:



“Điều 135. Bảo hiểm tài sản công

5. Nguồn kinh phí để mua bảo hiểm được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.”

61. Bổ sung Điều 137a như sau:

“Điều 137a. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đối tượng khác có liên quan được nộp hồ sơ điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này. Trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải thực hiện qua nhiều bước thì các bản chính theo quy định của từng thủ tục được lưu tại cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định; các cơ quan khác lưu bản sao.

2. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công là người có thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định này và quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ quy định của pháp luật và đề xuất của bộ phận tham mưu để quyết định việc mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công, không phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có). ”

62. Sửa đổi Mẫu số 02/TSC-ĐA - Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định này).

63. Sửa đổi Mẫu số 04/TSC-MSTT - Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này).

64. Sửa đổi Mẫu số 08/TSC-HĐ – Hóa đơn bán tài sản công (tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định này).

65. Bổ sung Mẫu số 18/TSC-DMTS – Danh mục tài sản công đề nghị xử lý (tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

1. Bổ sung cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên” vào sau cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” tại điểm c khoản 2 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 38.

2. Thay thế các cụm từ:

a) Cụm từ “dự toán chi phí” bằng cụm từ “dự kiến chi phí” tại khoản 1 Điều 29;

b) Cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 8.

3. Bỏ các cụm từ:

a) Cụm từ “chưa tự chủ tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên” tại điểm a khoản 1 Điều 100;

b) Cụm từ “tự chủ tài chính” tại điểm b khoản 1 Điều 100;

c) Cụm từ “chưa tự chủ tài chính” tại điểm a khoản 2 Điều 101.

4. Bãi bỏ các Điều 14, 15, 16, 40.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể mà khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể chưa có Đề án/Phương án xử lý tài sản thì cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) hoặc Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định giao cho pháp nhân mới sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giao cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp pháp nhân cũ đã chấm dứt hoạt động) căn cứ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản theo đúng quy định, trên cơ sở đó tổ chức xử lý tài sản;

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đang sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì đơn vị có trách nhiệm nộp tiền thuê đất đến hết năm 2022;

c) Đối với các dự án ô, việc xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án được thực hiện theo từng dự án thành phần. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý đối với dự án thành phần thuộc trung ương quản lý được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Nghị định này; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với dự án thành phần thuộc địa phương quản lý được thực hiện theo khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

d) Việc sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước bằng giấy do Bộ Tài chính đã phát hành khi bán tài sản công được tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Điều 96, 97, 98, 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đến thời điểm phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử bán tài sản công do Bộ Tài chính công bố nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị định này bãi bỏ các quy định sau đây:

a) Khoản 5 Điều 59 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

b) Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

c) Khoản 7a Điều 12 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ)/.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục 01

(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

Mẫu số 02/TSC-ĐA

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....-ĐA

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- *Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

- Các văn bản khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

2. Cơ sở thực tiễn

- a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
- b) Cơ cấu tổ chức của đơn vị
- c) Đối tượng phục vụ (cung cấp dịch vụ sự nghiệp công) của đơn vị
- d) Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
- đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

- a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:

(Chung loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại)



b) Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nếu có)

- Chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, thời hạn sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Hình thức/phương thức sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Kết quả của việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết của 03 năm liền trước năm xây dựng đề án (doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi; tỷ trọng doanh thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị....).

2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

2.1. Phương án sử dụng tài sản công tại đơn vị:

a) Tài sản *dự kiến* sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại; phần giá trị tài sản trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nguyên giá, giá trị còn lại) được xác định trên cơ sở tỷ lệ thời gian sử dụng, tần suất sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết. Riêng đối với tài sản là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập, phần giá trị thương hiệu được sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết được xác định như sau:

$$TH1 = TH * \frac{DT1}{DT1 + DT2}$$

Trong đó:

TH1: Phần giá trị thương hiệu được sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

TH: Giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.

DT1: Doanh thu trung bình dự kiến từ hoạt động kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

DT2: Tổng nguồn thu sự nghiệp trung bình 03 năm liền trước năm xây dựng đề án của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng;

phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết...).

b) Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (nêu rõ trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 các Điều 56, 57, 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao khi sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết;...).

c) Thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

d) Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

đ) Phương án tài chính của việc kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Dự kiến tổng doanh thu: Doanh thu được ước tính trên cơ sở điều tra khảo sát, thu thập các thông tin về giá cho thuê, giá cung cấp dịch vụ và các yếu tố khác hình thành doanh thu của các khu vực có khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đương tại thời điểm lập Đề án.

- Dự kiến tổng chi phí: Tổng chi phí gồm các khoản:

+ Chi phí đầu tư xây dựng, mua sắm, cài tạo, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh; chi phí vận chuyển, bảo hiểm;

+ Chi phí kinh doanh; chi phí quản lý; chi phí trực tiếp cấu thành dịch vụ (như: chi phí vật tư, vật phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, nhân công, ...)

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định (chi xác định chi phí khấu hao đối với các tài sản công trực tiếp sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết tương ứng với phần giá trị tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết).

+ Chi phí tiền nộp ngân sách nhà nước (2% doanh thu).

+ Chi phí lãi vay; thuế, phí, lệ phí.

+ Chi phí khác.

Các khoản mục chi phí phải phù hợp với định mức, đơn giá kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành và quy định của pháp luật, trường hợp không có định mức, đơn giá kinh tế, kỹ thuật thì phải xác định trên cơ sở thực tế thị trường.

- Chênh lệch thu, chi.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Dự kiến chênh lệch thu chi bình quân hàng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết; so sánh với chênh lệch thu chi bình quân 03 năm trước liền kề;

- Dự kiến số tiền do ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết; so sánh với các chỉ tiêu tương ứng trong 03 năm trước liền kề;

- Số lượng, chất lượng, mức giá dịch vụ sự nghiệp công dự kiến.

3. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn

(Mục này được áp dụng khi lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. Các nội dung xây dựng phải phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 47 Nghị định này)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỀ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 02

(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

Mẫu số 04/TSC-MSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số:.....

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu.....

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung:

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Nhà thầu cung cấp tài sản:

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày do cấp.

Quyết định thành lập số: ngày của

Mã số thuế:

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa).

2. Số lượng tài sản.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận.

Điều 3. Thanh toán thỏa thuận khung

1. Thời hạn thanh toán.

2. Phương thức thanh toán.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản.

2. Địa điểm bàn giao tài sản.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.**Điều 9. Các nội dung liên quan khác.**

Thỏa thuận khung này được làm thành bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan (mỗi cơ quan 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung cấp quốc gia, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản) trong trường hợp mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 03

(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

Mẫu số 08/TSC-HĐ

| HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN CÔNG Ngày... tháng năm | | Ký hiệu: 3C23DYY Số: | | | |
|--|-------------|-------------------------------|---|---------|------------|
| Đơn vị bán tài sản công: | | | | | |
| Địa chỉ: Điện thoại | | | | | |
| MST/MSĐVCQHVN: | | <input type="text"/> | | | |
| Số tài khoản: tại | | | | | |
| Bán theo Quyết định số ngày tháng năm của | | | | | |
| Hình thức bán: | | | | | |
| Người mua tài sản công:..... | | | | | |
| Đơn vị: | | Số tài khoản | | | |
| MST/MSĐVCQHVN: | | <input type="text"/> | | | |
| Hình thức thanh toán: | | | | | |
| Địa điểm vận chuyển hàng đến ^(*) : | | | | | |
| Thời gian vận chuyển ^(*) : Từ ngày ... tháng ... năm đến ngày tháng năm | | | | | |
| STT | Tên tài sản | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Tổng tiền bán tài sản: | | | | | |
| Số tiền viết bằng chữ: | | | | | |
| Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) | | | Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên) | | |
| Các chi tiêu có dấu (*) chỉ áp dụng đối với tài sản là hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu | | | | | |

Phụ lục 04

(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ)

Mẫu số 18/TSC-DMTS

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

| STT | Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản) | Chủng loại | Đơn vị tính | Số lượng | Năm đưa vào sử dụng | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại (đồng) | Giá trị đánh giá lại (đồng) | Hình thức xử lý | Trường hợp áp dụng | Ghi chú |
|-----|--|------------|-------------|----------|---------------------|-------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------|--------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (9): Chỉ áp dụng đối với các tài sản khi đề nghị xử lý chưa được theo dõi trên sổ kế toán.
- Cột (10): Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Cột (11): Ghi cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 43, khoản 1 Điều 45, khoản 1 Điều 46, Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Ví dụ: trụ sở làm việc không sử dụng liên tục quá 12 tháng; thay đổi cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý; cơ quan được giao sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng;....
- Căn cứ vào danh mục tài sản đề nghị cụ thể, cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chi tiêu cho phù hợp. Ví dụ: khi đề xuất xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bổ sung cột diện tích đất, diện tích sàn; khi đề nghị xử lý tài sản gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng thì bổ sung cột mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng sau khi chuyển đổi;...

BỘ TÀI CHÍNH

GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG
Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
(42 Bộ, ngành; 52 địa phương; 11 Tập đoàn, TCT)

| ĐIỀU KHOẢN | NỘI DUNG | Ý KIẾN THAM GIA | TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------------------------------|--|--|--|
| | <p>Các đơn vị thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo</p> | <p>Bộ, ngành (13): Ủy ban dân tộc, Ngân hàng chính sách XII, Tổng liên đoàn Lao động VN, Ban quản lý Lăng Chủ tịch HCM, Hội cựu chiến binh VN, Đại học Quốc gia HIN, Thông tấn xã VN, Hội nông dân VN, Ngân hàng phát triển VN, Đoàn TNCS HCM, Đài Tiếng nói VN, UBTWMTTQ, Liên minh HTXVN</p> <p>Địa phương (8): Quảng Bình, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Lai Châu, Cà Mau, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Gia Lai</p> <p>Tập đoàn, Tổng công ty (6): Tập đoàn Hoá chất VN, TCT Lâm nghiệp VN, TCT Hàng hải VN, TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc VN, TCT Giấy VN, TCT Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước</p> | |
| <p>Tên Nghị định</p> | <p>Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công</p> | <p>Đề nghị sửa thành: “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” <i>(Hà Giang, Phú Yên, Hưng Yên, Ninh Thuận, Nghệ An, Điện Biên, Bình Định)</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| <p>Căn cứ ban hành</p> | | <p>Đề nghị bổ sung thêm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 <i>(Hà Giang, Phú Yên, Bình Định, NHNNVN)</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật <i>(Viện HLKHXHVN)</i></p> | <p>Các Nghị định do Chính phủ ban hành tại phần căn cứ đều không có Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| <p>Khoản 1</p> | <p>1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan</p> | <p>Đề nghị sửa đổi như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng</p> | <p>Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số</p> |

| | | | |
|----------------|--|---|--|
| | <i>Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không được quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này."</i> | <i>sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không được quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này." (Sơn La)</i> | 151/2017/NĐ-CP đã quy định cụ thể các nội dung hướng dẫn tại Nghị định này. |
| Khoản 2 | <p>1. Bổ sung Điều 3a như sau:</p> <p>"Điều 3a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước</p> <p>1. Vật tiêu hao là vật khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu.</p> <p>2. Trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước thực hiện việc mua sắm vật tiêu hao để phục vụ hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>3. Người đứng đầu cơ quan nhà nước có trách nhiệm ban hành quy định về quản lý, bảo quản, theo dõi việc mua sắm, sử dụng vật tiêu hao trong Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan để làm cơ sở thực hiện quản lý, sử dụng, bảo đảm không để thất thoát, lãng phí.</p> | <p>Đề nghị bổ sung như sau: "Điều 3a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao, <u>dịch vụ</u> phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước" (Thái Nguyên)</p> | Việc mua sắm dịch vụ không phải là tài sản; vì vậy để làm rõ nội dung này, tiếp thu bổ sung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định nội dung: Việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm mua sắm dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước. |
| | | <p>Khái niệm "vật tiêu hao" đã được quy định tại Điều 112 Bộ luật Dân sự, vì vậy, nên nghiên cứu lại việc cần thiết bổ sung khái niệm "vật tiêu hao" tại dự thảo Nghị định này (Quảng Ngãi, Lào Cai, Viện HLKHXHVN, Bộ TNMT, Bộ Tư pháp)</p> | Việc bổ sung khái niệm tại dự thảo Nghị định nhằm làm rõ "vật tiêu hao" được quy định tại Nghị định là cái gì; giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện không phải tra cứu khái niệm. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, hoàn thiện khoản 1 như sau: "1. <u>Vật tiêu hao là nguyên nhiên liệu, sinh phẩm, vật tư, vật liệu, văn phòng phẩm và các vật khác khi đã qua một lần sử dụng thì mất đi hoặc không giữ được tính chất, hình dáng và tính năng sử dụng ban đầu</u> ". |
| | | <p>Đề nghị bổ sung phụ lục vật tiêu hao là vật gì vì vật tiêu hao không thể là đối tượng của hợp đồng cho thuê, cho mượn tài sản. (Hội phụ nữ VN)</p> | |
| | | <p>Thực tế trong các cơ quan, đơn vị ở địa phương còn có nhiều loại như: nguyên nhiên liệu, sinh phẩm, vật tư, vật liệu, văn phòng phẩm... tiêu hao nhưng không phải qua 1 lần sử dụng do đó để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể đối với các trường hợp này (Bắc Ninh)</p> | |
| | | <p>Đề nghị làm rõ vật tiêu hao bao gồm những vật gì, lấy ví dụ (Quảng Ninh)</p> | |
| | | <p>Khoản 2: Đề nghị sửa như sau: Trong phạm vi dự toán mua sắm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nguồn kinh phí</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: "2. Trong phạm vi</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định và tổ chức thực hiện việc mua sắm vật tiêu hao để phục vụ hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>Đồng thời đề nghị bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP: Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Điều 3a và khoản 1 Điều này... <i>(Thái Bình)</i></p> | <p><i>dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định và thực hiện việc mua sắm vật tiêu hao để phục vụ hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu đối với các nội dung mua sắm có giá trị dưới 100 triệu đồng. Việc quyết định và thực hiện mua sắm vật tiêu hao có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.</i></p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung cụ thể giá, thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục mua sắm vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước <i>(Bộ Ngoại giao)</i></p> | <p><i>3. Đối với vật tiêu hao bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước không phải thực hiện việc xử lý. Đối với vật tiêu hao không bị mất đi trong quá trình sử dụng, cơ quan nhà nước thực hiện hủy bỏ sau khi hết thời gian sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng."</i></p> |
| | | <p>Đề nghị làm rõ thêm về thẩm quyền, quy trình, trình tự mua sắm, quản lý, sử dụng và xử lý vật tiêu hao <i>(có áp dụng quy định tại Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như đối với các tài sản công khác không?) (Hà Nội)</i></p> | |
| | | <p>Do tách riêng vật tiêu hao ra 1 điều riêng, để có đầy đủ căn cứ về thẩm quyền quyết định mua sắm; đề nghị sửa đổi khoản 2, điều 3a trong dự thảo như sau:</p> <p><i>2. Trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định việc mua sắm và thực hiện việc mua sắm vật tiêu hao để phục vụ hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu" (Sơn La)</i></p> | |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh khoản 2 như sau: "2. Trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước quyết định thực hiện việc mua sắm vật tiêu hao để phục vụ hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu". <i>(Phú Yên, TANDTC)</i></p> | |
| | | <p>Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ Luật dân sự năm 2015: "1... Vật tiêu hao không thể là đối tượng của hợp đồng cho thuê hoặc hợp đồng cho mượn". Căn cứ nội dung trên, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định không được sử dụng vật tiêu hao vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với đơn vị sự nghiệp công lập <i>(Hà Nội)</i></p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định tại Điều 44 Nghị định 151/2017/NĐ-Cp.</p> |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn vật tiêu hao có phải áp dụng tiêu chuẩn,</p> | <p>Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài</p> |

| | | | |
|----------------|---|---|--|
| | | <p>định mức sử dụng tài sản hay không? Theo quy định tại Thông tư 58/2016/TT-BTC thì đối với việc mua sắm vật liệu tiêu hao có giá trị dự toán từ 100 triệu đồng trở lên do HĐND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định. Như vậy, thẩm quyền quyết định mua sắm vật tiêu hao được thực hiện như thế nào <i>(Hải Phòng)</i></p> | <p>sản công được thực hiện theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức đối với từng loại tài sản.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 <i>(TTCP)</i></p> | <p>Tiếp thu, bỏ quy định tại khoản 3.</p> |
| | | <p>Đề nghị giải thích rõ việc “ban hành quy định” tại khoản 3 có phải là ban hành văn bản quy phạm pháp luật hay dưới hình thức văn bản như thế nào? <i>(Bộ Ngoại giao, Bộ TNMT)</i></p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa khoản 3 thành: “<i>Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm ban hành quy định về quản lý, bảo quản, theo dõi việc mua sắm, sử dụng vật tiêu hao trong Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị để làm cơ sở thực hiện quản lý, sử dụng, bảo đảm không để thất thoát, lãng phí</i>” <i>(Bộ KH&ĐT)</i></p> | |
| Khoản 3 | <p>3. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau: “Điều 3. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước 4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định việc mua sắm tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị mua sắm tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về trường hợp áp dụng, sự phù hợp của đề nghị mua sắm với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện,</p> | <p>Đối với quy định về thời gian, đề nghị đơn vị soạn thảo quy định thời gian theo quy mô gói thầu mua sắm tài sản. Lý do đề nghị bổ sung: Hiện nay, tại địa phương có một số gói thầu mua sắm có giá trị lớn trong đó có gói thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế cho toàn tỉnh của Sở Y tế với số lượng rất lớn và đa dạng chủng loại hàng hóa, vì vậy việc quy định thời hạn 30 ngày từ ngày đơn vị nộp đủ hồ sơ đến thời điểm phê duyệt quyết định việc mua sắm sẽ rất khó khăn cho đơn vị được giao có ý kiến.<i>(Thái Nguyên)</i></p> | <p>Quy mô gói thầu mua sắm tài sản có giá trị khác nhau, có gói có quy mô giá trị rất lớn, cần có thời gian để thực hiện. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của tỉnh Thái Nguyên, đề nghị điều chỉnh thời hạn tối đa là 60 ngày.</p> |
| | | <p>Đối với quy định về việc có ý kiến đề nghị sửa: Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết mua sắm, sự phù hợp của đề nghị mua sắm với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công (đối với những loại tài sản công đã được quy định tiêu chuẩn, định mức) trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Bộ trưởng, Thủ</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|--|---|---|---|
| | <p><i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</i> quyết định.</p> <p>Nội dung chủ yếu của Quyết định mua sắm tài sản gồm:</p> <p>a) Tên cơ quan nhà nước được mua sắm tài sản;</p> <p>b) Danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí);</p> <p>c) Phương thức mua sắm;</p> <p>d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> | <p>trường cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Lý do: Có nhiều loại tài sản công hiện nay chưa có quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vì vậy Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có căn cứ để có ý kiến về dự toán mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức. Nhiều gói thầu mua sắm không thuộc chuyên môn của cơ quan tài chính để có ý kiến về dự toán mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức (ví dụ như các gói thầu mua sắm phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế...) (<i>Thái Nguyên, Cần Thơ</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị quy định rõ “quyết định việc mua sắm tài sản” có đồng thời là quyết định phê chủ trương, dự toán mua sắm tài sản không? Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có phải có ý kiến về giá dự toán mua sắm tài sản trong trường hợp mua sắm các tài sản công không phổ biến trên thị trường và có tính chuyên ngành (trong lĩnh vực quản lý của một số ngành như y tế, công nghệ thông tin,...) (<i>Thái Nguyên</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định: Quyết định mua sắm tài sản không phải là Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự toán mua sắm tài sản.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung cụm từ “và cơ quan chuyên ngành” vào sau cụm từ “khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” vì các lĩnh vực như công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, y tế,... đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn mới đánh giá được trường hợp áp dụng và sự phù hợp của đề nghị mua sắm (ví dụ: Sở TTTT đánh giá cấu hình của máy móc, thiết bị CNTT,...). Tương tự với khoản 4, khoản 5, khoản 12 Điều 1 (<i>Bình Phước</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị thay cụm từ “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</i>” thành “<i>cơ quan, người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp</i>” (<i>Long An</i>)</p> | <p>HĐND cấp tỉnh có thể thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công cho nhiều cấp khác nhau. Tuy nhiên, cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công chỉ có trách nhiệm có</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | | ý kiến về đề nghị mua sắm trong trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm là HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, UBND tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | | Về căn cứ để quyết định mua sắm tài sản công được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP là: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Như vậy, ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công về trường hợp áp dụng theo quy định tại dự thảo như trên được xác định cụ thể gồm những trường hợp nào (trong khi việc mua sắm chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) (Phú Thọ) | Tiếp thu, đề nghị cho giữ như hiện hành là cho ý kiến về “sự cần thiết”. |
| | | Đề nghị quy định rõ hơn cụm từ “trường hợp áp dụng” (Tây Ninh, Bộ VHTTDL, TANDTC, NHNNVN, BTC, Bình Thuận, Bộ Tư pháp) | |
| | | Đề nghị xem xét, bỏ cụm từ “trường hợp áp dụng” vì Sở Tài chính không thể biết được cơ quan áp dụng trong trường hợp nào vì liên quan đến từng ngành, lĩnh vực áp dụng khác nhau (Đà Nẵng) | |
| | | Việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động được các cơ quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện; vì vậy đề nghị bỏ cụm từ trường hợp áp dụng tại nội dung dự thảo. Tương tự đối với thuê tài sản (Khánh Hòa) | |
| | | Định nghĩa tại khoản 1 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng tài sản công không loại trừ khái niệm “vật tiêu hao” khỏi khái niệm “tài sản công”. Do vậy, đề nghị điều chỉnh tên các Điều để tách biệt quy định về mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao và mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công không phải là vật tiêu hao (Hà Nam) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị sửa điểm b thành: “b) Danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, <u>dự toán kinh phí</u> , nguồn kinh | - Việc lập và xác định giá dự toán mua sắm tài sản được thực hiện |



| | | | |
|--|--|---|---|
| | | phi)” (<i>Thừa Thiên Huế, Cần Thơ, Hà Nội, Cần Thơ</i>) | theo pháp luật về ngân sách nhà nước. Vì vậy, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng sửa “giá dự toán” thành “dự kiến kinh phí”. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cách thức lập, xác định giá dự toán, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thẩm định về sự phù hợp của giá dự toán, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm; chủng loại, số lượng tài sản mua sắm để làm cơ sở cho người có thẩm quyền phê duyệt (vì giá dự toán tại Quyết định mua sắm là cơ sở để xác định giá gói thầu) (<i>Đà Nẵng</i>) | |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về phương pháp xác định giá dự toán trong quyết định mua sắm, quyết định thuê tài sản (<i>BTC</i>) | |
| | | Thực tế trong quá trình triển khai việc mua sắm/thuê tài sản có sự chưa thống nhất trong cách hiểu cụm từ “giá dự toán” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 và điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và cụm từ “dự toán mua sắm” được quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 10, điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính; hai cụm từ này nội hàm có tương đồng nhau hay không thì hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, cụm từ “chủng loại” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 và điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ cũng chưa rõ nghĩa. Do vậy, đề nghị quy định thêm cho rõ hoặc có văn bản hướng dẫn thêm đối với cụm từ “chủng loại”, “giá dự toán” trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (<i>Bình Thuận</i>) | |
| | | Do dự thảo quy định Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về trường hợp áp dụng, vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ “trường hợp áp dụng” trong Văn bản đề nghị mua sắm của đơn vị tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP làm cơ sở cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có ý kiến cho phù hợp (<i>Bình Dương</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cơ quan được | Tiếp thu, bổ sung 1 Điều quy định |



| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có ý kiến trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định.</p> <p>Lý do bổ sung: Tại địa phương, Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công. Do đó, cơ quan tài chính không trực tiếp có ý kiến cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (BRVT)</p> | <p>chung về việc trách nhiệm có ý kiến của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa thành: "...trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, HĐND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định."</p> <p>Đề đảm bảo thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Sở Tài chính Lào Cai đề xuất phân cấp việc quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc địa phương cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (Lào Cai)</p> | <p>Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động cơ quan nhà nước ở địa phương được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Khoản 4 Điều 3 là quy định trách nhiệm có ý kiến của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công trước khi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, HĐND cấp tỉnh, huyện, UBND cấp tỉnh, huyện, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện quyết định mua sắm theo phân cấp (không phải là quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm).</p> |
| | | <p>Đề nghị xem xét việc quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản và thuê tài sản trong cùng cấp (tỉnh, huyện) có 02 chủ thể quyết định (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện) (Bộ NNPTNT)</p> | <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công. Vì vậy, tùy thuộc vào yêu cầu quản lý của địa phương, HĐND cấp tỉnh sẽ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm cho phù hợp (có thể phân cấp</p> |

| | | | |
|----------------|--|---|--|
| | | | cho cấp tỉnh hoặc cấp huyện). |
| | | Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản quy định cụ thể về quy trình thực hiện mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước (<i>Hà Tĩnh</i>) | Quy trình thực hiện mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |
| Khoản 4 | 4. Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau: “ Điều 4. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thuê tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về <i>trường hợp áp dụng</i> , sự phù hợp của đề nghị thuê tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc thuê tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</i> quyết định. Nội dung chủ yếu của Quyết định thuê tài sản gồm: | Đề có căn cứ thực hiện trong trường hợp thuê dịch vụ, đề nghị sửa đổi khoản 5, điều 4 trong dự thảo như sau: “5. <u><i>Việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; các nội dung không được quy định cụ thể tại pháp luật chuyên ngành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</i></u> <i>(Sơn La)</i> | Việc thuê dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước không phải là thuê tài sản; vì vậy, không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị định này. |
| | | Đề nghị xem xét khoản 5 vì trong thời đại công nghệ 4.0, nhu cầu sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước là rất lớn và các hình thức chuyển dịch từ đầu tư mua sắm truyền thống sang thuê dịch vụ (<i>Viện HLKHXHVN</i>) | |
| | | Đề nghị làm rõ các dịch vụ khác bao gồm các dịch vụ gì và thực hiện theo quy định nào? (<i>Quảng Ninh</i>) | Đề phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, có thể thực hiện thuê nhiều loại dịch vụ khác nhau. Vì vậy, để bảo đảm bao quát hết các trường hợp trong thực tiễn, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | | Đề nghị quy định rõ danh mục thuê tài sản áp dụng tại Nghị định này hoặc danh mục dịch vụ khác không áp dụng tại Nghị định này để địa phương dễ thực hiện (<i>Long An</i>) | |
| | | Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung về thời gian thuê tài sản tại nội dung chủ yếu của Quyết định thuê tài sản (<i>Bộ GDĐT</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | a) Tên cơ quan nhà nước được thuê tài sản; | Đề nghị bổ sung hướng dẫn nội dung “phương thức thuê” (<i>BHXHVN</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |

| | | | |
|-----------------------|---|--|---|
| | <p>b) Danh mục tài sản được thuê (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí);</p> <p>c) Phương thức thuê;</p> <p>d) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> <p>5. Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước."</p> | <p>Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 5.</p> <p>Lý do: Theo Bộ luật Dân sự, "<i>Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản</i>" (khoản 1 Điều 105) và "<i>Đối tượng của hợp đồng dịch vụ là công việc có thể thực hiện được, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội</i>" (Điều 514). Bên cạnh đó, Luật Giá quy định "<i>Dịch vụ là hàng hóa có tính vô hình, quá trình sản xuất và tiêu dùng không tách rời nhau, bao gồm các loại dịch vụ trong hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam theo quy định của pháp luật</i>". Như vậy, quy định theo hướng "<i>tài sản không bao gồm dịch vụ...</i>" tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định là không cần thiết vì "<i>tài sản</i>" và "<i>dịch vụ</i>" là hai khái niệm độc lập với nhau, tài sản không bao gồm bất cứ loại dịch vụ nào (Bộ VHTTDL).</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để phân biệt rõ việc thuê dịch vụ không phải là thuê tài sản công.</p> |
| | | <p>Do dự thảo quy định Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về trường hợp áp dụng, vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung cụm từ "<i>trường hợp áp dụng</i>" trong Văn bản đề nghị mua sắm của đơn vị tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP làm cơ sở cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có ý kiến cho phù hợp (Bình Dương)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| <p>Khoản 5</p> | <p>5. Bổ sung Điều 4a như sau:</p> <p>"Điều 4a. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước</p> | <p>Đề nghị bổ sung 1 khoản trong điều 4a quy định về các trường hợp được áp dụng hình thức giao tài sản. (Sơn La)</p> | <p>Tại khoản 1 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định: Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước trong trường hợp thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức.</p> |
| | <p>Tài sản công được áp dụng hình thức giao tài sản cho cơ quan nhà nước thì được thực hiện như sau:</p> <p>1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công</p> <p>a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giao tài sản công cho Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ tài sản quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này;</p> <p>b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định giao tài sản công quy định tại các</p> | <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định cụ thể hơn về các trường hợp phải thực hiện giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, cụ thể: Trường hợp các tài sản đã được cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm, đầu tư xây dựng mới; sau khi hoàn thành thủ tục mua sắm hoặc quyết toán công trình đầu tư xây dựng hoàn thành (<i>tại quyết định đã giao đơn vị cụ thể ghi tăng và quản lý tài sản</i>) thì có phải lập các thủ tục giao tài sản theo quy định tại điều khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định hay không? thời điểm lập các thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định giao? (Kon Tum)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung: "<i>Khoản 2. Trình tự, thủ tục giao tài sản công</i>"; đồng thời sửa các khoản 2, 3, 4, 5 thành điểm a, b,</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm kỹ thuật soạn thảo văn</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ, cơ quan trung ương đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;</p> | <p>c, d cho dễ hiểu (<i>Hưng Yên</i>)</p> <p>Nội dung của Điều này quy định liên quan đến nhiều loại tài sản trong đó có đất đai. Quy định này là chưa phù hợp với pháp luật dân sự về phân loại tài sản vì theo quy định tại Chương VII Bộ Luật Dân sự thì tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản; tại Điều 115 Bộ Luật Dân sự quy định quyền sử dụng đất là quyền tài sản (<i>Bộ TNMT</i>)</p> | <p>bản.</p> <p>Có nhiều cách phân loại tài sản; nội dung về giao tài sản cho cơ quan nhà nước đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nghị định chỉ quy định chi tiết trình tự, thủ tục để thực hiện.</p> |
| | <p>d) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, xử lý tài sản công theo phân cấp của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;</p> | <p>Khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định rõ thẩm quyền quyết định giao tài sản công; không cần nhắc lại những quy định trong Luật vào dự thảo Nghị định, chỉ quy định các nội dung phân cấp (<i>Hội phụ nữ VN, Nghệ An, Hội Luật gia VN</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng quy định về thẩm quyền giao tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> |
| | <p>đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> | <p>Điểm b khoản 1 quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định giao tài sản công do Bộ, cơ quan trung ương đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Tuy nhiên, đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và một số tổ chức khác được Nhà nước hỗ trợ kinh phí và cơ sở vật chất không có “cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý” nên quy định cần chỉnh lý thêm để phù hợp (<i>Hội Luật gia VN</i>)</p> | |
| | <p>2. Trình tự, thủ tục giao tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX Nghị định này.</p> | <p>Điểm c: Tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định UBND các cấp quyết định giao tài sản công... Vì vậy, đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 1 cho phù hợp (<i>Hội Luật gia VN</i>)</p> | |
| | <p>3. Trình tự, thủ tục giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Chính phủ về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.</p> | <p>Điểm c: Đề nghị thay cụm từ “cấp tỉnh, cấp huyện” thành “các cấp” để thống nhất với khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (<i>Thái Bình</i>)</p> | |
| | <p>4. Trình tự, thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> | <p>Đề nghị bổ sung: “UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định giao tài sản công quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm cho cơ quan trung ương đóng trên địa bàn”. Lý do: tỉnh Quảng Ninh đang vướng mắc trong việc giao trụ sở, các hạng mục công trình cho Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng sau khi tỉnh đầu tư xây dựng (<i>Quảng Ninh</i>)</p> | <p>Việc này được thực hiện theo hình thức “điều chuyển” đã được quy định tại Điều 20, 21, 93 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> |
| | <p>5. Trình tự, thủ tục giao đối với các loại tài sản</p> | <p>Điểm d: Đề nghị bổ sung “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”</p> | <p>Theo quy định tại Luật Quản lý,</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>khác được thực hiện như sau:</p> <p>a) Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định.</p> <p>Hồ sơ đề nghị giao tài sản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị giao tài sản của cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản: 01 bản chính; - Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; - Danh mục tài sản đề nghị giao (chủng loại, số lượng): 01 bản chính; - Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp; cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của đề nghị giao tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc giao tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,</p> | <p>(Thái Bình)</p> | <p>sử dụng tài sản công thì chỉ có HĐND cấp tỉnh quyết định phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công tại địa phương. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | <p>Hồ sơ đề nghị giao tài sản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị giao tài sản của cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản: 01 bản chính; - Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; - Danh mục tài sản đề nghị giao (chủng loại, số lượng): 01 bản chính; - Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị giao tài sản (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp; cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của đề nghị giao tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc giao tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,</p> | <p>Khoản 4: Đề nghị sửa như sau: “Trình tự, thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” (BHXHVN)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo do quy định này được áp dụng để dẫn chiếu cho việc giao tài sản cho nhiều đối tượng.</p> |
| | <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp; cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của đề nghị giao tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc giao tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,</p> | <p>Đề nghị đưa nội dung “cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản” vào thành phần hồ sơ đề nghị giao tài sản để cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết sẽ đầy đủ thông tin để có ý kiến tham mưu UBND tỉnh cùng cấp quyết định (Long An, Bắc Giang)</p> | <p>- Đây là hồ sơ do cơ quan có nhu cầu lập nên không có thông tin về tài sản của cơ quan đang quản lý.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến các đơn vị, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định cơ quan có nhu cầu sử dụng tài sản lập hồ sơ gửi cơ quan đang quản lý tài sản; trên cơ sở đó, cơ quan quản lý tài sản xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao tài sản quyết định.</p> |
| | <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp; cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của đề nghị giao tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc giao tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,</p> | <p>Điểm b khoản 5: Đề nghị bỏ đoạn: “cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản”.</p> <p>Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm vào thành phần hồ sơ tại điểm a: Báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện đang quản lý tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý và ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) Thái Bình</p> | |
| | <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét, quyết định giao tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp; cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của đề nghị giao tài sản với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc giao tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ của đơn vị đề nghị giao tài sản, cụ thể: trong văn bản của đơn vị đề nghị giao tài sản nên nêu rõ tài sản hoặc kèm theo báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ</p> | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p><i>cấp huyện quyết định.</i> <i>Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản gồm:</i></p> | <p>quản lý tài sản công tham mưu cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản (<i>Bình Dương, BHXHVN</i>)</p> | |
| | <p><i>b1) Tên cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản;</i> <i>b2) Danh mục tài sản giao (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại);</i> <i>b3) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</i> <i>c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p> | <p>Điểm b khoản 5 quy định: <u><i>cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản hiện đang quản lý làm cơ sở cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản....</i></u> Đối với nội dung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản về chủng loại, số lượng, nguyên giá...; đề nghị nghiên cứu, xem xét đưa vào thành phần hồ sơ đề nghị giao tài sản tại mục a) hoặc quy định riêng tại một mục cụ thể để thuận lợi trong quá trình thực hiện. (<i>Phú Thọ</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa nội dung tại gạch đầu dòng 1 Điểm a Khoản 5 Điều 4a: “- <u><i>Văn bản đề nghị giao tài sản của cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản (trong đó thuyết minh cụ thể sự phù hợp của đề nghị giao với quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công): 01 bản chính;</i></u>” (<i>Nam Định</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Khoản 5: Đề nghị sửa như sau: “Trình tự, thủ tục giao đối với các loại tài sản khác (<u><i>không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này</i></u>) được thực hiện như sau...” (<i>Thái Bình</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.</p> |
| | | <p>Điểm b khoản 5: Đề nghị xem xét, bổ sung quy định đối với trường hợp do HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định (<i>Nghệ An</i>)</p> | <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì không có thẩm quyền quyết định giao tài sản của HĐND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện.</p> |
| | | <p>Điểm b khoản 5: Đề nghị không sử dụng các ký hiệu b1, b2, b3 (<i>TANDTC</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp giao 01 cơ sở</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định:</p> |

| | | | |
|-----------------------|---|---|---|
| | | <p>nhà, đất làm trụ sở làm việc cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>Lý do: Trong thực tế phát sinh nhiều trường hợp 01 cơ sở nhà, đất được bố trí làm trụ sở cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị và cơ quan tài chính gặp khó khăn, vướng mắc trong việc tham mưu cho cấp có thẩm quyền trong việc giao quản lý, sử dụng tài sản công (<i>Thái Nguyên</i>)</p> | <p><i>Trường hợp một trụ sở làm việc có thể bố trí cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao tài sản quyết định giao cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý chung và giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng hoặc giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng từng phần diện tích tương ứng, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.</i></p> |
| | | <p>Đề nghị danh mục tài sản đề nghị giao bổ sung thêm nguyên giá, giá trị còn lại làm cơ sở cho cơ quan quyết định giao tài sản đảm bảo theo đúng quy định (<i>Yên Bái</i>)</p> | <p>Đây là quy định về hồ sơ đề nghị của đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản. Vì vậy, đơn vị không có thông tin về tài sản hiện có. Thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng của tài sản được thể hiện tại Quyết định giao tài sản của cấp có thẩm quyền làm cơ sở cho đơn vị thực hiện hạch toán tài sản.</p> |
| <p>Khoản 6</p> | <p>6. Bổ sung Điều 12a như sau: “Điều 12a. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công 1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định này và các pháp luật có liên quan. <i>Trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành quy định, chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa đối với tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý,</i></p> | <p>Đề nghị xem xét lại căn cứ pháp lý để quy định chi tiết về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trong dự thảo Nghị định. Lý do: Vấn đề bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được quy định tại Điều 39 (Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại cơ quan nhà nước) và Điều 60 (Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, tại các Điều 39, Điều 60 cũng như các điều, khoản khác trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (<i>Bộ VHTTDL</i>)</p> <p>Đề nghị cân nhắc nội dung quy định tại đoạn thứ 2 khoản 1 vì Luật chỉ giao quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan</p> | <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công do Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công hoặc cơ quan, đơn vị quản lý vận hành tài sản công tự thực hiện căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành. Vì vậy, không cần thiết phải bổ sung quy định</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>sử dụng tài sản công thì Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản để quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.</p> | <p>trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp thẩm quyền quy định trong trường hợp Bộ quản lý chuyên ngành chưa ban hành (<i>Hội Luật gia VN</i>)</p> | <p>về trình tự, thủ tục bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn NSNN.</p> |
| | <p>2. Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản được tiếp tục sử dụng.</p> | <p>Đề nghị sửa đoạn thứ 2 khoản 1 như sau: “Trường hợp... và thực tế sử dụng tài sản báo cáo, xin ý kiến cơ quan quản lý cấp trên quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công” (<i>UBQLV</i>)</p> | <p>Tiếp thu ý kiến của các đơn vị, đề nghị hoàn thiện dự thảo theo hướng Điều 12a chỉ quy định hướng dẫn xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa; đây cũng là 1 loại tài sản công. Theo quy định tại Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý tài sản công. Vì vậy, việc bổ sung nội dung hướng dẫn về xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa là có cơ sở pháp lý và cần thiết và để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.</p> |
| | <p>Trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.”</p> | <p>Đề nghị sửa: “... căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản...” thành “căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc thực tế sử dụng tài sản...” (<i>Bình Định</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định “ trình tự, thủ tục bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn NSNN” (<i>Hà Tĩnh</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể cách thức theo dõi, quản lý về hiện vật và xác định giá trị ghi sổ của các vật liệu thu hồi (<i>NHNNVN</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi để hạch toán (trong trường hợp tiếp tục sử dụng), điều chuyển, bán được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về việc xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi làm cơ sở hạch toán trong trường hợp tiếp tục sử dụng; tiêu hủy đối với vật tư, vật liệu thu hồi không thể xử lý theo hình thức đã quy định (<i>BTC</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm quy định về quy trình, thủ tục và phương pháp xác định nguyên giá và giá trị còn lại của vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong trường hợp vật tư, vật liệu chưa được theo dõi và ghi sổ nguyên giá kế toán; vì thực tế nhiều trường hợp bán thân vật tư, vật liệu thu hồi trước đó không phải là đối tượng ghi sổ kế toán (như cái cửa sổ, thanh xà gỗ, cái dầm cầu...) nên không được theo dõi nguyên giá, giá trị còn lại trên sổ sách kế toán (<i>Quảng Nam</i>)</p> | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại các địa phương chủ yếu xác định trên cơ sở nguyên giá tài sản. Đối với tài sản là vật tư thu hồi việc xác định giá trị còn lại của tài sản để quy định về thẩm quyền quyết định xử lý tài sản là vật tư thu hồi hiện nay chưa có quy định cụ thể về trình tự và nguồn kinh phí phát sinh (nếu có) vì vậy địa phương gặp khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về xác định giá trị còn lại của vật tư, vật liệu thu hồi hoặc quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt đối với tài sản là vật tư thu hồi để thống nhất tổ chức thực hiện. <i>(Thái Nguyên)</i></p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi là căn cứ để xác định thẩm quyền. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định cụ thể thuộc trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh.</p> |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh khổ thứ 2 khoản 2 thành “Trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 20, 21, 22, 23</u> Mục 5 Chương này.” <i>(Tây Ninh)</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: (i) “Trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành quy định, chế độ, tiêu chuẩn, 2 định mức kinh tế - kỹ thuật <u>bảo dưỡng bảo trì</u>, sửa chữa đối với tài sản công...”; (ii) “Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình <u>bảo dưỡng bảo trì</u>, sửa chữa tài sản công nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản được tiếp tục sử dụng”. <i>(Bộ NNPTNT)</i></p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo vì tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định việc “bảo dưỡng, sửa chữa”.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa khoản 2 như sau: “2. <i>Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nếu có thể tiếp tục sử dụng thì cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc tiếp tục sử dụng. Trường hợp vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công nếu không thể tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức bán, tiêu hủy. Trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|----------------|---|--|---|
| | | tài sản không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này” (BRVT) | |
| | | Đề nghị bổ sung hình thức “thanh lý” trong trường hợp vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không thể tiếp tục sử dụng, do đa số vật tư, vật liệu thu hồi khi bảo dưỡng, sửa chữa thường hư hỏng, không sử dụng được (Bình Dương) | |
| Khoản 7 | 7. Bổ sung Điều 12b như sau: “Điều 12b. Khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước | Đề nghị dẫn chứng cụ thể tài sản khác theo quy định của pháp luật tại điểm đ là quy định của pháp luật nào (Bộ Ngoại giao) | - Các tài sản công đã có quy định cụ thể về việc khai thác đã được liệt kê cụ thể tại các điểm a, b, c. Tuy nhiên, trong thực tế tài sản công rất đa dạng, phong phú; vì vậy, để bao quát hết các trường hợp thực tế sẽ phát sinh có thể do các pháp luật chuyên ngành quy định mà không phải sửa đổi, bổ sung Nghị định đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | 1. Danh mục tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác: a) Nhà ở công vụ; b) Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng; c) Cơ sở dữ liệu; | Theo quy định tại điểm đ thì tất cả các loại tài sản công đều có thể khai thác. Vì vậy, đề nghị cân nhắc sự cần thiết quy định cụ thể danh mục tài sản được khai thác tại điểm a, b, c, d vì trong thực tế còn nhiều loại tài sản, nhiều trường hợp các đơn vị có thể khai thác (địa điểm đặt trạm thu, phát sóng, cây rút tiền tự động) (BTC) | - Tiếp thu bổ sung đối với vị trí đặt cây rút tiền tự động. |
| | d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe). đ) Tài sản khác theo quy định của pháp luật. | Quy định tại điểm đ chưa rõ ràng, sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật. Đề nghị quy định cụ thể loại tài sản hoặc dẫn chiếu cụ thể theo pháp luật nào. Trường hợp không thể quy định cụ thể thì đề nghị bỏ điểm này (Bộ TNMT) | - Đối với trạm thu phát sóng thì Chính phủ đã giao Bộ TTTT xây dựng trình Chính phủ về việc khai thác. |
| | 2. Việc khai thác nhà ở công vụ được thực hiện theo quy định của Chính phủ về nhà ở. | Đề nghị làm rõ khái niệm “khai thác tài sản công” nhằm đảm bảo thống nhất trong quá trình áp dụng thực hiện (Thái Bình) | Tiếp thu, bổ sung quy định xác định phạm vi khai thác tài sản công như sau: |
| | 3. Việc khai thác quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. | Đề nghị rà soát việc sử dụng khái niệm “khai thác tài sản công” để phù hợp với Điều 7 và Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (NHNNVN) | Các tài sản công không áp dụng quy định tại Điều này bao gồm: tài sản sử dụng chung; tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; tài |
| | 4. Việc khai thác Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. | Cần xem xét quy định rõ về khai thác tài sản công; cho tổ | |

| | | |
|--|--|---|
| | chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công để phân biệt với khái niệm kinh doanh, cho thuê tài sản công (Bộ VHTTDL) | sản sử dụng để phục vụ nhiệm vụ chính trị. |
| | Dự thảo chưa quy định tài sản nào là tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (Bắc Ninh) | Các loại tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước được khai thác được liệt kê cụ thể tại điểm d khoản 1. |
| | Đề nghị sửa điểm d thành: “d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe, hội trường/phòng họp) (HVCTQGHC)” | - Tài sản là hội trường được phép sử dụng chung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. |
| | Đề nghị bổ sung việc khai thác Hội trường, Công viên (Cần Thơ) | - Tài sản là công viên là tài sản kết cấu hạ tầng được khai thác theo quy định riêng của Chính phủ về tài sản kết cấu hạ tầng. |
| | Đề nghị bổ sung tài sản là “cơ sở huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ” để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công do nhiều cơ quan có loại tài sản này (NHNNVN) | Cơ sở huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý; việc quản lý, sử dụng, khai thác được áp dụng theo quy định đối với ĐVSNC. |
| | Đề nghị bổ sung quy định khai thác: “Tài sản là một phần diện tích đất đai tại các vị trí như: đất công viên, đất vỉa hè, đất bên cảng, đất rừng, đất thuộc quản lý của quân đội, đất tại trụ sở cơ quan nhà nước, đất tại nhà ga, đất tại trường học, đất tại các khu công nghiệp, đất tại vùng biển đảo được phép khai thác một phần diện tích nhỏ để cho các nhà mạng viễn thông thuê làm vị trí lắp đặt trạm viễn thông theo quy hoạch mạng lưới vùng phủ sóng viễn thông, phục vụ liên lạc của nhân dân”. Đồng thời, có hướng dẫn chi tiết về cách thức, thủ tục xác định định giá trong trường hợp này (Mobifone) | Việc khai thác tài sản công để lắp đặt trạm viễn thông (BTS) đã được Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng. Vì vậy, đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị định. |
| | Đề nghị bổ sung vào điểm d cụm từ “địa điểm để đặt công trình viễn thông” để phù hợp với khoản 1 Điều 57 Luật Viễn thông, công trình viễn thông công cộng được ưu tiên | |



| | | | |
|--|--|--|--|
| | | sử dụng không gian mặt đất, lòng đất (<i>Bộ Quốc phòng</i>) | |
| | | Đề nghị bổ sung thêm một số trường hợp phổ biến khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước như: cây ATM, màn hình led tại tường trụ sở, thang máy để thông tin tuyên truyền kết hợp quảng cáo (<i>Bộ Nội vụ</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị quy định rõ việc khai thác nhà ở công vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu được áp dụng theo quy định nào tại Luật hay Nghị định số bao nhiêu để thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng (<i>Hội Phụ nữ VN</i>) | Có nhiều văn bản quy định về quản lý nhà ở công vụ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm tính bao quát. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định tài sản công chi được khai thác trong trường hợp chưa sử dụng hết công suất, tần suất sử dụng không thường xuyên (<i>BTC</i>) | Các tài sản công được khai thác tại cơ quan nhà nước quy định tại dự thảo Nghị định là các tài sản mà việc khai thác không làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chính trị. Vì vậy, việc quy định chỉ khai thác trong trường hợp chưa sử dụng hết công suất là không phù hợp. |
| | | Đề nghị bổ sung danh mục tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác đối với trường hợp tài sản công sau khi thu hồi giao cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công lập phương án xử lý theo quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nhưng chưa áp dụng hình thức giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng hoặc điều chuyển hoặc bán, thanh lý hoặc tiêu hủy theo quy định (<i>Long An</i>) | Việc khai thác tài sản công sau khi thu hồi đã được bổ sung quy định tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định. |
| | | Danh mục tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác đề nghị bổ sung thêm 01 loại tài sản là “sân vận động”; do: hiện nay, thực hiện chương trình nông thôn mới, mỗi huyện và mỗi xã được đầu tư 01 sân vận động có diện tích lớn, trong khi đó nhu cầu sử dụng không thường | Sân vận động là tài sản kết cấu hạ tầng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. |

| | | | |
|---|---|---|--|
| | | <p>xuyên (mỗi năm có rất ít sự kiện chính trị được tổ chức tại sân vận động) nên không sử dụng hết công năng; trong khi đó, có nhiều cá nhân, tổ chức có nguyện vọng được đầu tư và khai thác dịch vụ sân bóng cỏ nhân tạo trên nền sân vận động của huyện, của xã để tạo sân chơi thể thao hiện đại cho địa phương. Vì vậy, đề nghị xem xét, đưa hạng mục tài sản là "<u>sân vận động</u>" vào danh mục tài sản của cơ quan nhà nước được phép sử dụng để khai thác góp phần nâng cao hiệu quả trong sử dụng tài sản công (Hải Dương)</p> | |
| <p>5. Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác.</p> <p>a) Hình thức khai thác:</p> <p>- Cơ quan nhà nước tự tổ chức khai thác tài sản công nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Giá dịch vụ được thực hiện theo bảng giá của Nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định phù hợp với giá dịch vụ tương tự trên thị trường (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).</p> | <p>Điểm a: Đề nghị thay cụm từ "bảng giá của Nhà nước" thành "quy định của Nhà nước"</p> <p>Tại gạch đầu dòng thứ 2 đề nghị sửa như sau: "<u>Cho tổ chức, ... đến công tác. Tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác được thu tiền dịch vụ theo mức giá quy định của nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc quyết định mức thu phù hợp với giá dịch vụ tương tự trên thị trường (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá). Việc lựa chọn...</u>" (Thái Bình)</p> | <p>Điểm a: Đề nghị bổ sung tại gạch đầu dòng thứ 2 nội dung "Giá dịch vụ được thực hiện theo bảng giá pháp luật về giá" để bảo đảm đồng bộ với gạch đầu dòng thứ nhất (Hà Nội)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị thay cụm từ "Việc lựa chọn ... đấu thầu hoặc đấu giá" thành: "Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công đối với địa điểm để đặt công trình viễn thông thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc đấu giá, trừ việc cho thuê địa điểm để đặt công trình viễn thông được thực hiện theo hình thức thoả thuận ký hợp đồng trực tiếp" (BQP)</p> | <p>Việc khai thác tài sản công để lắp đặt trạm viễn thông (BTS) đã được Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng. Vì vậy, đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị định.</p> |
| <p>- Cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc đấu giá. Bộ Tài chính hướng dẫn trường hợp áp dụng đấu thầu và trường hợp áp dụng đấu giá. Việc</p> | | <p>Điểm a: đề nghị bổ sung thêm nội dung: Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản phê duyệt giá cho thuê quyền khai thác và tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác (đối với trường hợp đấu giá cho thuê</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | <p>đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.</p> <p>d) Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%."</p> | <p>quyền khai thác) (Khánh Hòa)</p> <p>Điểm a: Đề nghị bỏ hình thức đấu thầu đối với việc lựa chọn tổ chức, cá nhân cho thuê quyền khai thác tài sản công để phù hợp với quy định về việc cho thuê tài sản công tại Điều 46 Nghị định 151/2017/NĐ-CP (TANDTC)</p> | <p>Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân cho thuê quyền khai thác tài sản công khác với việc cho thuê tài sản công. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Điểm b: Tại Điều 56, 57 Luật Quản lý sử dụng tài công năm 2017 quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt đề án cho thuê đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; vì vậy để thống nhất thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê với thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước, đề nghị điều chỉnh nội dung này như sau: Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (Khánh Hòa, Long An)</p> | <p>Việc khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác (không phải là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê). Vì vậy, đề nghị tăng tính chủ động cho Bộ, ngành, địa phương, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Điểm b: Đề nghị thay "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp" thành "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp" (Thái Bình)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để thống nhất với các nội dung phân cấp thẩm quyền trong quyết định mua sắm, xử lý tài sản công.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa nội dung "Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe)" thành "Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước được người có thẩm quyền phê duyệt và phục vụ công chức, viên chức, người lao động, khách đến giao dịch, công tác (gồm nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe, máy rút tiền tự động ATM, máy bán hàng tự động)" (Bộ VHTTDL)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để làm rõ nội hàm.</p> <p>Tiếp thu, bổ sung một số loại tài sản: vị trí đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy trình thẩm định phương án khai thác tài sản công, đồng thời quy định cụ thể nội dung thẩm định (hoặc tham gia ý kiến) của Sở Tài chính (nếu có) (Khánh Hòa, Bạc Liêu)</p> | <p>Theo quy định tại dự thảo Nghị định, Sở Tài chính sẽ không phải thực hiện thẩm định phương án khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Đề nghị bỏ nội dung quy định về “<i>Thẩm quyền quyết định khai thác</i>” do tài sản công được sử dụng vào phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước đã được quy định cụ thể là nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe và máy rút tiền tự động ATM, máy bán hàng tự động (đã đề xuất bỏ sung trên đây). (Bộ VHTTDL)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm việc khai thác đúng mục tiêu, đối tượng.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa nội dung “<i>Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm lập phương án khai thác tài sản công, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công</i>” thành “<i>Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện việc khai thác tài sản công theo đúng quy định tại Nghị định này</i>”. (Bộ VHTTDL)</p> | |
| | | <p>Đề nghị chỉnh sửa: “Cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công được thực hiện <u>hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản</u>. Bộ Tài chính hướng dẫn trường hợp áp dụng đấu thầu và trường hợp áp dụng đấu giá” (Bộ NNPTNT)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định</p> |
| | | <p>Tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 12b, theo đó tại khoản 5 Điều 12b quy định: “<i>Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 5 Điều 12b quy định: “Cơ quan nhà nước tự tổ chức khai thác tài sản công nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác...”</i>. Đề nghị rà soát, điều chỉnh cho thống nhất. (Quảng Ngãi)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | Đề nghị xem xét, điều chỉnh điểm d do số tiền thu được từ khai thác tài sản công theo mức giá dịch vụ được hướng dẫn tại điểm a thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá năm 2012, theo đó, các mức giá dịch vụ được xác định trên cơ sở bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý (Thanh Hóa) | Nghiên cứu |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục của phương án khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước (cụ thể như đối với trình tự, thủ tục thanh lý, điều chuyển, bán,...) (Thanh Hóa) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Điểm d: Đề nghị quy định cụ thể với các đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù như NHNN do NHNN quản lý tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi, thực hiện chi quản lý theo cơ chế khoán và nộp NSNN từ chênh lệch thu chi (NHNNVN) | Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng: trường hợp cơ quan được phê duyệt cơ chế tài chính đặc thù thì số tiền thu được được xác định là khoản thu và được quản lý theo cơ chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| | | Đề nghị sửa điểm d theo hướng tăng mức được giữ lại cho cơ quan nhà nước từ 50% lên 70% nhằm khuyến khích cơ quan nhà nước tích cực khai thác TSC (BQP) | Về nguyên tắc, cơ quan nhà nước đã được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động, việc khai thác đã được trừ đi các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc khai thác. Vì vậy, việc cho cơ quan nhà nước giữ lại 50% là phù hợp. |
| | | Đề nghị bổ sung: Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công cho thuê quyền khai thác tài sản công có trách nhiệm thực hiện các thủ tục hoá đơn theo quy định của pháp luật về hoá đơn, chứng từ” (BQP) | Việc xuất hóa đơn, chứng từ đối với trường hợp này được thực hiện tương tự trường hợp tổ chức không phải doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về hoá đơn sử dụng khi khai thác tài sản công (NHNNVN) | |
| | | Đối với hình thức cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước, đề nghị quy định thêm về hóa đơn, chứng từ để cơ quan nhà nước sử dụng để thu tiền từ việc khai thác tài sản trên | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | (Quảng Nam) | |
| | | Đề nghị điều chỉnh điểm d thành: " <i>Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc tổ chức khai thác tài sản công, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để bổ sung nguồn chi thường xuyên hàng năm cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%</i> ". Lý do: Cần quy định cụ thể về việc sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản công sau khi trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đảm bảo thuận lợi khi áp dụng thực hiện (Bộ GTVT) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: <i>Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc tổ chức khai thác tài sản công, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có), cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để bổ sung nguồn chi thường xuyên hàng năm cho công tác quản lý và các hoạt động khác được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%</i> . |
| | | Đề nghị làm rõ việc đơn vị được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý có bao gồm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản không? (BTC) | |
| | | Đề nghị sửa điểm d thành: <i>Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%</i> ." để bảo đảm việc thu chi được công khai và thực hiện theo quy định (Quảng Ninh) | |
| | | Đề nghị sửa nội dung " <i>Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%</i> " thành " <i>Số tiền cơ quan nhà nước thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan và nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%</i> ." (Bộ VHTTDL) | |
| | | Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định, hướng dẫn nội dung "các chi phí có liên quan" (Thái Nguyên, Vĩnh Long) | |
| | | Chi phí liên quan gồm nhưng chi phí nào (có bao gồm tiền thuê đất phải nộp khi khai thác tài sản công nhà ở công vụ | |
| | | | |



| | | | |
|----------------|--|--|---|
| | | hoặc khai thác tài sản công để làm nhà ăn, căn tin, nhà/bãi đỗ xe); vì vậy đề nghị bổ sung quy định cụ thể nội dung này (Khánh Hòa) | |
| | | Đề nghị sửa như sau: “Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có), cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%” (KTNN) | |
| | | Đề nghị làm rõ chi phí có liên quan có bao gồm chi phí khấu hao tài sản, nghĩa vụ tài chính về đất không? (Hà Nội) | |
| | | Đề nghị bổ sung vào cuối điểm d nội dung: “Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cách tính chi phí” (TTCP) | |
| | | Đề nghị bổ sung nội dung phương án khai thác tài sản công, hoặc mẫu phương án khai thác tài sản công; và xác định rõ cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có phải có ý kiến về phương án khai thác tài sản công của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công không (BRVT) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung nội dung chủ yếu của phương án khai thác tài sản. |
| | | Đề nghị bổ sung Mẫu phương án khai thác tài sản công (Vĩnh Long, Phú Thọ, Quảng Nam, Sơn La, Khánh Hòa, Bắc Giang, Bạc Liêu, Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Yên Bái) | |
| Khoản 8 | 8. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau: “Điều 11. Thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công 1. Việc thuê đơn vị quản lý vận hành tài sản công được áp dụng đối với toàn bộ hoặc một phần nội dung quản lý vận hành tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. <i>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định</i> | Đề nghị chuyển khoản 8 Điều 1 thành khoản 6, chuyển khoản 6 thành khoản 7, khoản 7 thành khoản 8 (Thái Nguyên, Bình Thuận, Tây Ninh, Tuyên Quang, Bộ Nội vụ, Nghệ An, Điện Biên, Thái Bình, Tuyên Quang) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
| | | Đề nghị giao cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công hoặc được giao quản lý khu hành chính tập trung quyết định và chịu trách nhiệm về việc thuê đơn vị quản lý vận hành đối với toàn bộ hoặc một phần nội dung quản lý vận hành tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công trong phạm vi nguồn kinh phí được giao để quản lý vận hành tài sản công theo | |

| | | | |
|----------------|--|---|--|
| | <p>thuê đơn vị quản lý vận hành tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.</p> <p>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định thuê đơn vị quản lý vận hành tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”</p> | <p>quy định của pháp luật về NSNN (<i>Thái Bình</i>)</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định về thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công “việc thuê đơn vị vận hành thực hiện theo pháp luật về lựa chọn nhà thầu” (<i>TTCP</i>)</p> <p>Dự thảo chưa quy định được thuê quản lý vận hành đối với những tài sản công nào? trong các trường hợp nào? Trình tự thực hiện thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công, nội dung quyết định thuê đơn vị quản lý vận hành tài sản công... Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định cụ thể về những nội dung này để các cơ quan nhà nước căn cứ thực hiện (<i>Bắc Ninh</i>)</p> | <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> <p>Việc thuê quản lý vận hành liên quan đến nội dung công việc thực hiện, không liên quan đến loại tài sản. Tài sản nào có phát sinh việc quản lý vận hành thì đều có thể thực hiện thuê quản lý vận hành.</p> <p>Tiếp thu, bổ sung quy định về trình tự thực hiện thuê đơn vị có chức năng quản lý, vận hành TSC.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm khoản 6, Điều 11, quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định thuê đơn vị quản lý vận hành tài sản công tại cơ quan nhà nước (<i>Sơn La, Thanh Hóa, Hoà Bình</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.</p> |
| Khoản 9 | <p>9. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:</p> <p>“Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công</p> <p>1. Thẩm quyền quyết định thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp lại được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.</p> <p>2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý; - Tài sản không phải là trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý phải thu hồi nhưng bộ, cơ quan trung ương không thu hồi; | <p>Đề nghị bổ sung quy trình, thủ tục, hồ sơ để Bộ Tài chính xem xét và ban hành quyết định thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền địa phương phải thu hồi nhưng địa phương không thu hồi (<i>BRVT</i>)</p> <p>Đề nghị sửa gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 2 như sau: “Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền địa phương phải thu hồi nhưng địa phương không thu hồi....” (<i>BRVT</i>)</p> <p>Đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công (<i>Tây Ninh</i>)</p> | <p>Để tăng cường trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc thu hồi tài sản công, đề nghị cho bỏ quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 và thứ 3. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ quyết định thu hồi đối với trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý.</p> <p>Để phân định rõ nhà, đất thuộc đối tượng sắp xếp sẽ thực hiện các nội dung xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển) theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; đề nghị cho sửa Điều 1 Nghị định 151/2017/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định Nghị định này</p> |

| | | | |
|-----------------|---|--|--|
| | - Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý phải thu hồi nhưng địa phương không thu hồi. | <p>Đề nghị bỏ cụm từ “khi thực hiện sắp xếp lại” để đảm bảo đúng nguyên tắc xử lý nhà, đất thuộc phạm vi phải sắp xếp chỉ được thực hiện sau khi có phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, tránh chồng chéo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục (<i>Thái Bình</i>)</p> <p>Khoản 2 chưa rõ trong trường hợp này có phải thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công hay không (hiện nay là Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021). (<i>Bộ GTVT</i>)</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn về trường hợp tài sản là trụ sở làm việc nhưng không thực hiện sắp xếp lại để áp dụng thu hồi theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 17 (<i>Hải Phòng</i>)</p> | không điều chỉnh đối với việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Theo đó, bỏ các nội dung sửa quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục liên quan đến sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại dự thảo Nghị định. |
| Khoản 10 | <p>10. Bổ sung khoản 2a Điều 18 như sau: “Điều 18. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản công <i>2a. Trình tự, thủ tục quyết định thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp lại được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</i>”</p> | Đề nghị nêu rõ quy định tại khoản 2a cần thực hiện theo quy định nào tại Luật hay Nghị định số bao nhiêu để thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng (<i>Hội Phụ nữ VN</i>) | |
| Khoản 11 | <p>11. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau: “Điều 19. Xử lý, khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền 1. Việc xử lý tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. <i>Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý tài sản công có quyết định thu hồi</i></p> | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cụ thể “Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”</p> <p>Lý do: để phân biệt cụ thể trách nhiệm, nhiệm vụ của Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công (<i>Thái Nguyên</i>)</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “1. Việc xử lý tài sản công ... <i>Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công của cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản</i></p> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định: Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | <p>thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Riêng văn bản đề nghị xử lý tài sản trong hồ sơ đề nghị xử lý được thay bằng phương án xử lý tài sản thu hồi của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định này.</p> | <p><i>công theo phân cấp tại điểm c Điều 17 Nghị định này có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý tài sản công có quyết định thu hồi thực hiện theo quy định tại Nghị định này...” (Cần Thơ, Quảng Nam)</i></p> | |
| | | <p>Tại Khoản 1 Điều 19 Dự thảo Nghị định quy định: “<i>Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định</i>” Tuy nhiên dự thảo chưa quy định cơ quan người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản, chưa quy định nội dung phương án khai thác, trình tự thực hiện và nội dung quyết định phê duyệt phương án. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này để các cơ quan thống nhất thực hiện (Bắc Ninh)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.</p> |
| | | <p>Đề nghị quy định mẫu Phương án xử lý tài sản thu hồi để các địa phương áp dụng (Bình Dương)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định: phương án xử lý tài sản là đề xuất về hình thức xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với từng tài sản có Quyết định thu hồi.</p> |
| | <p>2. Việc khai thác tài sản công có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo các hình thức sau:</p> <p>a) <i>Bố trí cho cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng tạm thời trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được bố trí sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành theo quy định áp dụng đối với cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công.</i></p> | <p>Tại điểm e khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai quy định Nhà nước giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước. Do đó, quy định tại khoản 2 Điều 19 là chưa phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai (Bộ TNMT)</p> | <p>Quy định tại khoản này là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công lập phương án xử lý, khai thác tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Theo Nghị định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, trường hợp thu hồi theo pháp luật về đất đai thì sẽ được xử lý theo quy định tại Luật Đất đai.</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | <p>b) Giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý.</p> | <p>Đề nghị quy định rõ trường hợp cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi không có cơ quan quản lý cấp trên thì việc lập phương án xử lý, khai thác tài sản được thực hiện như thế nào (NHNNVN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định này có trách nhiệm lập phương án khai thác tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản xem xét, quyết định việc khai thác tài sản.</p> | <p>Đề nghị sửa điểm b thành: “b) Giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý (trung tâm phát triển quỹ đất tại địa phương)” (Thái Nguyên)</p> | <p>Tổ chức có chức năng kinh doanh nhà dự kiến có các mô hình khác nhau và việc sử dụng quỹ nhà, đất giao cho tổ chức đó sẽ có quy định riêng của Chính phủ. Tổ chức phát triển quỹ đất có được giao chức năng khai thác nhà, đất thu hồi hay không sẽ phải do địa phương quy định. Vì vậy, đề nghị chỉ quy định chung là tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà (không quy định cụ thể)</p> |
| | <p>4. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định được lập thành Biên bản. Sau khi hết thời hạn khai thác theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho cơ quan</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý đối với trường hợp thu hồi tài sản công là đất (Hà Nam)</p> | |
| | <p>được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công để tiếp tục lập phương án xử lý, khai thác tài sản theo quy định tại Điều này.</p> | <p>Điểm b: Đề nghị sửa thành: “Giao cho ... kinh doanh nhà hoặc tổ chức có chức năng phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất của địa phương quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan” (Thái Bình)</p> | |
| | <p>5. Trong trường hợp thẩm quyền quyết định xử lý, khai thác tài sản không phải là Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công được ủy quyền cho cơ quan quản lý</p> | <p>Đề nghị hướng dẫn nội dung các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn địa phương phá dỡ, sửa chữa trụ sở tại vị trí cũ phải đi thuê trụ sở khác trong khi tình có trụ sở dôi dư để bố trí, trường hợp này có phải xin ý kiến của Bộ Tài chính và cơ quan trung ương không? (Quảng Ninh)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng không phải xin ý kiến của Bộ Tài chính.</p> |
| | <p>cấp trên của cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên) lập phương án xử lý, khai thác tài sản công, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cơ quan được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định về hình thức khai thác đối với các tài sản công có quyết định thu hồi là các tài sản khác không phải trụ sở làm việc (UBQLV, BCA)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan được giao thực</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền khai thác tài sản công sau khi thu hồi (BCA)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>hiện đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan được giao thực</p> | <p>Đề nghị sửa điểm b thành: “b) Giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất” (BRVT)</p> | <p>Theo Chương trình công tác của Chính phủ, Chính phủ đang giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý. Vì</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p><i>hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công.</i></p> | <p>vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> <p>- Đối với phương án khai thác tài sản thu hồi, Dự thảo có quy định trường hợp giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, sử dụng và khai thác. Tuy nhiên, Dự thảo chưa quy định cụ thể về điều kiện áp dụng, thời hạn thực hiện, cơ chế áp dụng, xử lý số tiền thu được... đối với phương án khai thác này. Đề nghị bổ sung nội dung <i>tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm lập phương án khai thác tài sản, gửi cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản để xem xét, quyết định việc khai thác tài sản.</i></p> <p>- Đồng thời Dự thảo chưa quy định cụ thể về trách nhiệm theo dõi, hạch toán kế toán đối với các tài sản đã có quyết định thu hồi nhưng chưa có phương án khai thác, xử lý/tài sản thu hồi đã có phương án bố trí cho cơ quan, đơn vị sử dụng tạm thời và tài sản thu hồi đã có phương án giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định đối với các nội dung trên để các cơ quan, đơn vị có cơ sở thực hiện. (Phủ Thọ, Bắc Giang)</p> | <p>- Việc khai thác tài sản sau khi giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác sẽ được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý (bao gồm các nội dung về thời hạn thực hiện, cơ chế áp dụng, xử lý số tiền thu được,...).</p> <p>- Tiếp thu, bổ sung quy định khi cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công tiếp nhận tài sản thu hồi phải mở sổ theo dõi, hạch toán riêng, tính hao mòn đối với TSCĐ theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản hoặc bàn giao tài sản cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp địa phương không có tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà (Tây Ninh, Long An, Lạng Sơn)</p> | <p>Đối với các địa phương không có tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà thì không thực hiện khai thác theo hình thức này mà thực hiện theo các hình thức khai thác khác đã được quy định tại dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị làm rõ hình thức bố trí trong trường hợp này (hình thức điều chuyển để phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1 điều 21 dự thảo Nghị định) (Hà Nam)</p> | <p>Tiếp thu, bổ quy định về trường hợp sử dụng tạm thời quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung hình thức khai thác tài sản, như: giao đơn</p> | <p>Việc giao một đơn vị quản lý để</p> |

| | | | |
|-----------------|---|--|--|
| | | vị sự nghiệp cho thuê; thời hạn khai thác;... <i>(BRVT)</i> | cho thuê thực hiện theo quy định tại Nghị định về quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý |
| | | Tại khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định các hình thức xử lý tài sản công bị thu hồi thì không có hình thức xử lý là khai thác tài sản công. Vì vậy, đề nghị xem xét ới với nội dung quy định về việc khai thác tài sản công có quyết định thu hồi <i>(BTC)</i> | Việc quy định khai thác tài sản công có quyết định thu hồi là căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | | Khoản 5: Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của nội dung "... cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công được uỷ quyền cho cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên)..." để bảo đảm phù hợp với quy định về uỷ quyền tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương <i>(Thái Bình)</i> | Tiếp thu, bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định. |
| Khoản 12 | 12. Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 21 như sau: "Điều 21. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản công 1. Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền điều chuyển tài sản theo quy định tại Điều 20 Nghị định này xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gồm: a) Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính; b) Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị <i>(trong đó thuyết minh cụ thể sự phù hợp của đề nghị tiếp nhận với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản</i> | Đề nghị bổ sung "khoản 1" vào cụm từ " <i>Sửa đổi khoản 1, khoản 2, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 21 như sau:</i> " <i>(Quảng Ngãi, Ninh Bình, Bình Thuận, Tây Ninh, Tuyên Quang, Hà Nam, Khánh Hòa, Long An, Bộ GDĐT, Thái Bình, Yên Bái, NHNNVN)</i> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị sửa trách nhiệm "thẩm định" của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công thành "có ý kiến" <i>(Thừa Thiên Huế, Cần Thơ)</i> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị quy định rõ hơn trường hợp áp dụng điều chuyển đối với các điểm a, c và d khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì có cần đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công hay không? <i>(Hải Phòng)</i> | Nguyên tắc hình thành tài sản tại cơ quan nhà nước đã được quy định tại Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | | Khoản 2: Đối với các hình thức mua sắm, thuê dự thảo có quy định cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công phải có ý kiến về sự phù hợp của đề nghị mua sắm với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, với hình thức điều chuyển thì không có. Đề nghị rà soát nội dung | Việc bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công đã được thể hiện tại văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại điểm b; riêng trường hợp điều chuyển do thay đổi cơ |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | <p><i>công; trường hợp tiếp nhận điều chuyển để sử dụng tạm thời trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thì nêu rõ thời hạn sử dụng</i>): 01 bản chính;</p> <p>c) Văn bản đề nghị điều chuyển, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;</p> <p>d) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chúng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do điều chuyển): 01 bản chính;</p> <p>đ) Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển tài sản (nếu có): 01 bản sao.</p> <p><i>Trong trường hợp điều chuyển tài sản do có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý thì hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gồm hồ sơ tại các điểm a, d, đ khoản này và văn bản ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) về đề nghị điều chuyển. Việc xem xét sự phù hợp của tài sản điều chuyển với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của đơn vị tiếp nhận được thực hiện sau khi bàn giao, tiếp nhận.</i></p> | <p>này (NHNNVN)</p> | <p>câu tổ chức dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định loại trừ báo cáo về TCĐM, việc xem xét sự phù hợp về TCĐM được thực hiện sau khi hoàn thành việc điều chuyển.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa điểm b: “Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản (...)” (Mobifone)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>- Về danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (điểm d) nên quy định riêng từng đối tượng (đơn vị đề nghị điều chuyển và đơn vị tiếp nhận tài sản điều chuyển). Cụ thể:</p> <p>“d) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chúng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại; mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản); lý do điều chuyển): 01 bản chính;”</p> <p>- Bổ sung cụm từ “trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” trong Văn bản đề nghị điều chuyển, đề nghị tiếp nhận tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, làm cơ sở để cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có ý kiến cho phù hợp. (Bình Dương)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản phải nêu mục đích sử dụng tài sản; đồng thời, bổ sung Mẫu danh mục tài sản đề nghị xử lý.</p> |
| | <p>2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Nghị định này quyết định điều chuyển tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thẩm định về trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định, hồ</p> | <p>Điểm b: Đề nghị làm rõ trong trường hợp điều chuyển để sử dụng tạm thời trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thì trình tự, thủ tục xử lý tài sản khi hết hạn sử dụng thực hiện như thế nào (Quảng Trị)</p> | <p>Tiếp thu, bỏ nội dung này.</p> |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn thêm nội dung sau khi điều chuyển tài sản không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản thì xem xét, xử lý như thế nào (Đà Nẵng)</p> | |
| | | <p>Điểm đ: Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của tài sản điều chuyển với tiêu</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định sau khi tiếp nhận tài sản, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công để bố trí sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức; trường hợp đôi</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p><i>sơ, trình tự, thủ tục của đề nghị điều chuyển tài sản trong trường hợp việc điều chuyển tài sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định theo thẩm quyền.</i></p> | <p>chuẩn định mức sử dụng tài sản công sau khi bàn giao, tiếp nhận và quy định hình thức xử lý trong trường hợp xem xét không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của đơn vị tiếp nhận (Bình Định)</p> | <p>đư hoặc thuộc các trường hợp phải xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này thì có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> |
| | | <p>Tại điểm đ, dự thảo Nghị định quy định việc xem xét sự phù hợp của tài sản điều chuyển được thực hiện sau khi bàn giao, tiếp nhận. Tuy nhiên, trong trường hợp sau khi bàn giao, tiếp nhận tài sản được điều chuyển được xem xét là không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công sẽ dẫn đến việc khó khăn và gia tăng thủ tục trong việc xử lý TSC đã tiếp nhận (TKV)</p> | <p>Việc xem xét sự phù hợp của tài sản điều chuyển được thực hiện sau khi bàn giao, tiếp nhận chỉ áp dụng trong trường hợp điều chuyển tài sản do có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý do trong trường hợp này đơn vị tiếp nhận vẫn chính là đơn vị có tài sản. Sau khi hoàn thành việc thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý, cấp có thẩm quyền mới ban hành được tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản mới cho đơn vị; vì vậy, khi đó mới có căn cứ để xác định sự phù hợp của các tài sản điều chuyển với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.</p> |
| | | <p>Khoản 2: Việc điều chuyển tài sản được các cơ quan căn cứ vào nhu cầu sử dụng tài (đối với đơn vị có tài sản điều chuyển) và tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản (đối với đơn vị tiếp nhận tài sản) để thực hiện, vì vậy đề nghị điều chỉnh cụm từ trường hợp áp dụng tại nội dung dự thảo bằng cụm từ sự phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công (Khánh Hòa)</p> | <p>Các trường hợp điều chuyển tài sản công được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (không chỉ có trường hợp điều chuyển theo tiêu chuẩn, định mức). Trên cơ sở đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước có tài sản, cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm thẩm định về việc đề nghị đó có phù hợp với các trường hợp quy định</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | tại khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hay không. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | | Khoản 2 Điều 21 Nghị định 151/2107/NĐ-CP có quy định Trường hợp việc điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định về đề nghị điều chuyển tài sản, trình UBND cấp tỉnh báo cáo HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định bỏ quy định này, đề nghị thuyết minh cơ sở của việc sửa đổi (<i>NHNNVN</i>) | Tiếp thu, giữ như quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP. |
| | 6. Trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước thì trong hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản phải có văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của doanh nghiệp và cơ quan đại diện chủ sở hữu; sau khi tiếp nhận tài sản theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, doanh nghiệp có trách nhiệm thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định lại giá trị tài sản phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc có tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tương đương tại thời điểm xác định nhưng không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản theo Quyết định điều chuyển làm cơ sở báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc sang doanh nghiệp có vốn nhà nước thì không xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản để thực hiện ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; doanh nghiệp được tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai | Tại khoản 6 Điều 21 có nêu: “Trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước...”. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét lại nội dung này cho phù hợp, do theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật quản lý, sử dụng tài sản công không quy định việc điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước (<i>Hà Nam, Khánh Hòa</i>) | Theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, việc điều chuyển tài sản công chỉ thực hiện giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc điều chuyển tài sản công cho doanh nghiệp là thuộc trường hợp đặc biệt và thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, việc bổ sung khoản 6 nhằm đồng bộ với Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. |
| | | Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của nội dung “điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước” để bảo đảm phù hợp với khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (<i>Thái Bình</i>) | |
| | | Tại khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai quy định thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất. Do đó, đề nghị rà soát, sửa đổi lại quy định “doanh nghiệp được tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai” bảo đảm phù hợp | Để bảo đảm có căn cứ tính và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | với quy định của pháp luật đất đai (<i>Bộ TNMT</i>) | |
| | | Đề nghị làm rõ giá trị tài sản ghi tăng vốn nhà nước doanh nghiệp trong trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước có hay không bao gồm chi phí thẩm định giá xác định lại giá trị tài sản (<i>Hà Nội</i>) | Chi phí thẩm định giá do doanh nghiệp được nhận tài sản chi trả, không chi từ nguồn NSNN; vì vậy, không bao gồm trong giá trị tài sản ghi tăng vốn. |
| | | Đề nghị xem lại quy định “không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản theo Quyết định điều chuyển” vì việc thẩm định giá có thể thấp hơn giá trị còn lại do tại thời điểm mua tài sản, do thị trường khan hiếm dẫn đến nguyên giá mua tài sản bị tăng cao đột biến; đến thời điểm chuyển giao tài sản sang doanh nghiệp, thị trường bão hòa khiến giá thẩm định lại theo giá thị trường thấp hơn giá trị còn lại, từ đó làm ảnh hưởng đến việc ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (<i>UBQLV</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bỏ quy định này. |
| | | Trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước thì đề nghị làm rõ thêm doanh nghiệp có vốn nhà nước 100% hay bao nhiêu % để được nhận điều chuyển tài sản công (<i>Long An</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng chi điều chuyển cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. |
| | | Đề nghị chi điều chuyển tài sản công cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (<i>BTC</i>) | |
| | | Theo quy định tại dự thảo, khi thực hiện điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước (bao gồm cả những doanh nghiệp cổ phần, TNHH mà Nhà nước nắm tỷ lệ chi phối hoặc không chi phối) phải có văn bản đề nghị tiếp nhận của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Đề nghị xem xét tính khả thi của quy định này trong trường hợp doanh nghiệp có vốn nhà nước nhưng vốn nhà nước ở dưới mức chi phối thì việc điều chuyển sẽ có những khó khăn về thủ tục pháp lý vì trong trường hợp này Nhà nước cũng chỉ là 1 cổ đông góp vốn tại doanh nghiệp, chỉ có quyền, nghĩa vụ trong phạm vi số vốn góp và không phải là cổ đông chi phối để có thể biểu quyết, quyết định các hoạt động của Công ty (nhất là trong trường hợp tiếp nhận tài sản sẽ ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Ngoài ra việc điều chuyển, tiếp nhận tài sản theo quy định phải thông qua | |



| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>HDQT/HĐTV hoặc Đại hội cổ đông (theo phân cấp thẩm quyền tại Quy chế quản lý nội bộ của từng doanh nghiệp). Cho nên HDQT/HĐTV hoặc Đại hội cổ đông không biểu quyết thông qua thì sẽ không thể thực hiện được. Do vậy, đề nghị quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp nhà nước (TKV)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp có vốn nhà nước và quy định cụ thể về cấp có thẩm quyền quyết định việc ghi tăng vốn đầu tư tại doanh nghiệp để có căn cứ và cơ sở triển khai thực hiện (TKV)</p> | <p>- Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển ngoài phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị. Như vậy, trường hợp điều chuyển tài sản công từ cơ quan nhà nước sang doanh nghiệp sẽ do Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>- Việc ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp đánh giá lại thấp hơn giá trị còn lại của tài sản tại Quyết định điều chuyển (BTC)</p> | <p>Tại dự thảo đã quy định giá trị đánh giá lại không được thấp hơn giá trị còn lại của tài sản tại Quyết định điều chuyển.</p> |
| | | <p>- Khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định “điều chuyển tài sản công sang doanh nghiệp có vốn nhà nước”, tuy nhiên chưa rõ người có thẩm quyền Quyết định điều chuyển tài sản công cho doanh nghiệp, đề nghị có quy định, hướng dẫn.</p> <p>- Đối với tài sản tiếp nhận từ dự án BOT chuyển giao về cho nhà nước và “điều chuyển cho doanh nghiệp có vốn nhà nước” để tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, do trong thời gian trình cấp có thẩm quyền Quyết định điều chuyển cho doanh nghiệp, các tài sản này vẫn cần quản lý, vận hành, khai thác sẽ phát sinh các chi phí liên quan mà cơ</p> | <p>- Đối với tài sản tại cơ quan nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển ngoài phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> <p>- Việc xử lý đối với tài sản tiếp nhận từ dự án BOT chuyển giao về cho nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số</p> |

| | | | |
|-----------------|---|---|--|
| | | quan quản lý nhà nước chuyên ngành không thể trực tiếp khai thác (như trường hợp chỉ có doanh nghiệp đủ điều kiện quản lý khai thác như tài sản bảo đảm hoạt động bay, hiện nay do Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam quản lý, khai thác), việc điều chuyển cho doanh nghiệp cần khoảng thời gian nhất định để trình cấp có thẩm quyền Quyết định chấp thuận, do vậy, đề nghị quy định cụ thể việc quản lý, khai thác (do liên quan đến nguồn thu và chi phí quản lý, khai thác tài sản) trong thời gian từ khi tiếp nhận tài sản đến khi được cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển cho doanh nghiệp có vốn nhà nước và thực hiện bàn giao, tiếp nhận (Bộ GTVT) | 29/2018/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. |
| | 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trong trường hợp điều chuyển trụ sở làm việc để hoàn thành việc thực hiện Quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền. | Cụm từ “thủ tục hành chính về đất đai” chưa rõ nghĩa, đề nghị quy định cụ thể là thủ tục nào để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận trụ sở làm việc có căn cứ để liên hệ cơ quan chức năng của địa phương hoàn chỉnh thủ tục về đất đai theo quy định (Bình Thuận) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| Khoản 13 | 13. Sửa đổi Điều 22 như sau: “Điều 22. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công 1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp lại được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. | Đề nghị sửa đổi khoản d Điều 22: “ <i>Trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định</i> ”. Lý do: Để phân cấp cho cấp huyện chủ động trong việc quyết định xử lý tài sản là trụ sở làm việc sau khi đã có Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công của Chủ tịch UBND tỉnh (Lào Cai) | Việc Quyết định bán trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| | 2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định này. | Đề nghị làm rõ trường hợp trụ sở làm việc không sắp xếp lại để thực hiện bán theo quy định tại Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Hải Phòng) | Tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 1 nội dung nhà, đất thuộc đối tượng sắp xếp lại thì thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| | 3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) được quy định như sau: a) Thủ tướng Chính phủ quyết định bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương | Khoản 3: Đề nghị bỏ điểm a, điểm b, đồng thời tại điểm d đề nghị bỏ cụm từ “trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, HĐND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định” do việc bán trụ sở làm việc đã được quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP (Thái Bình) | |
| | | Thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo |

| | | | |
|------------------------|--|--|--|
| | <p>quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên/1 trụ sở làm việc theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương có liên quan và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản bán;</p> | <p>nhượng quyền sử dụng đất với các cơ sở nhà, đất không thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ không thống nhất với Nghị định 67/2021/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa bảo đảm thống nhất (BTC)</p> | <p>hướng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định bán trụ sở làm việc có nguyên giá dưới 500 tỷ đồng sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và UBND cấp tỉnh có liên quan.</p> |
| | <p>b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 tỷ đồng/1 trụ sở làm việc theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản bán.</p> <p>Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản để xác định thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định này;</p> <p>c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công không phải là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;</p> <p>d) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này. Trường hợp phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;</p> <p>đ) Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng.</p> | <p>Đề nghị sửa điểm đ như sau: <i>Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định, tài sản công có nguyên giá tối đa 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng.</i></p> <p>Lý do: Thực tế có nhiều tài sản có nguyên giá từ 10 – 250 triệu/1 đơn vị tài sản như: máy photocopy, máy vi tính, tủ tài liệu,... khi hư hỏng, hết khấu hao thì giá trị tài sản để bán là rất thấp. Nếu làm theo trình tự, thủ tục quy định sẽ mất nhiều thời gian. Do đó, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có tài sản.</p> <p>Tương tự đề nghị sửa khoản 18 (Bình Phước)</p> | <p>Việc phân cấp cho người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có nguyên giá tối đa 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh phân cấp căn cứ vào yêu cầu quản lý và tình hình thực tiễn tại bộ, cơ quan trung ương, địa phương. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| <p>Khoản 14</p> | <p>14. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, bổ sung khoản 6,</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cơ quan được</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung một điều quy</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | <p>khoản 7, khoản 8 Điều 23 như sau: “Điều 23. Trình tự, thủ tục bán tài sản công 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này xem xét, quyết định bán tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thẩm định về</p> | <p>giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thẩm định trong trường hợp việc bán tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định. Lý do: Tại địa phương, Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công. Do đó, cơ quan tài chính không trực tiếp có ý kiến cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (BRVT).</p> | <p>định về việc có ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do nội dung này xuất hiện ở nhiều Điều.</p> |
| | <p><i>trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục của</i> đề nghị bán tài sản trong trường hợp việc bán tài sản do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định theo thẩm quyền.</p> | <p>Hiện nay đối với bán tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Nghị định đang quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền bán cần lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về quy hoạch sử dụng đất (<i>Không quy định cụ thể việc trước khi bán, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải được phê duyệt quy hoạch là đất ở hoặc đất thương mại dịch vụ ...</i>). Do đó, đề nghị quy định chi tiết, cụ thể hơn đối với điều khoản này để địa phương có cơ sở triển khai, thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định (Hoà Bình, Thanh Hóa)</p> | <p>Tiếp thu, sửa đổi theo hướng ý kiến của cơ quan chuyên môn về quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| | | <p>Tại Điều 43 Luật Quản lý sử dụng tài sản công đã quy định cụ thể các trường hợp được bán tài sản; vì vậy đề nghị bỏ cụm từ trường hợp áp dụng tại nội dung dự thảo (Khánh Hòa)</p> | <p>Các trường hợp bán tài sản công được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở đề nghị bán tài sản của cơ quan nhà nước có tài sản, cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm thẩm định về việc đề nghị đó có phù hợp với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hay không. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | <p>3. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan nhà nước</p> | <p>Đề nghị nghị sửa: “3. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan nhà nước có</p> | <p>- Tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>có tài sản công hoặc cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán tài sản công.</p> <p><i>Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền</i> giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản công cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> | <p>tài sản công” Lý do: Để đảm bảo sự thống nhất trong công tác tham mưu của cơ quan chuyên môn với cấp có thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không sửa theo nội dung đề xuất nêu trên đề nghị sửa Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 23 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đang sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 dự thảo: “c) Sở Tài chính tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán;” (<i>Thái Nguyên</i>)</p> | <p>định: Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật này hoặc cơ quan nhà nước có tài sản bán có trách nhiệm tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>Vì vậy, nội dung hướng dẫn tại Nghị định phải bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật; theo đó, không có “cơ quan được UBND tỉnh giao” có trách nhiệm tổ chức bán.</p> <p>- HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh quyết định bán cả tài sản cấp huyện/cấp xã/cấp tỉnh. Vì vậy, tiếp thu, thể hiện rõ hơn nội dung này.</p> |
| | <p>a) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán đối với tài sản công do Thủ tướng Chính phủ quyết định bán;</p> | <p>Đề nghị viết lại như sau: “c) Sở Tài chính, <i>phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc cơ quan chuyên ngành</i> tổ chức bán đối với tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán” (<i>Ninh Thuận</i>)</p> | |
| | <p>b) Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán đối với tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định bán;</p> <p>c) Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán;</p> | <p>Đề nghị sửa lại: <i>Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền</i> giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản công cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>c) Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán; (<i>Hà Tĩnh</i>)</p> | |
| | <p>d) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán.</p> | <p>Đề nghị sửa đổi theo hướng: Trường hợp thẩm quyền bán tài sản công thuộc TTg, giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản cho cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công... hoặc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản công (<i>BQP</i>)</p> | <p>Tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định: Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật này hoặc cơ quan nhà nước có tài sản bán có trách nhiệm tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>Riêng đối với tài sản tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>tính đặc thù; vì vậy, đề nghị cho sửa đổi quy định tại Điều 60 Nghị định 151/2017/NĐ-CP cho phù hợp</p> |
| | | <p>Điểm c: Đề nghị bổ sung “cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công” (<i>Trà Vinh</i>)</p> | <p>Việc giao cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán tài sản đã được quy định ở tiêu đề khoản 3. Nội dung tại điểm c là làm rõ hơn trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định giao cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công tổ chức bán thì giao như thế nào. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh điểm c, d như sau: c) Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán; d) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đối với tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán. (<i>TANDTC</i>)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để thống nhất về cách thể hiện thẩm quyền.</p> |
| | | <p>- Quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan nhà nước có tài sản công hoặc cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tổ chức bán tài sản công” nghĩa là đối với tài sản công bao gồm cả đất thuộc quyền quản lý của địa phương thì chỉ có cơ quan nhà nước có tài sản hoặc cơ quan tài chính có trách nhiệm tổ chức bán tài sản công. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp</p> | <p>Quy định tại khoản này chỉ áp dụng cho tài sản công tại cơ quan nhà nước. Quy đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP gồm: (i) Đất Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai;</p> |

quy định đấu giá quyền sử dụng đất là Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện. Như vậy, sẽ còn chông chéo giữa Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ với Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét quy định đảm bảo thống nhất thực hiện.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện xử lý cơ sở nhà, đất theo hình thức bán đấu giá, cụ thể: Theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021) quy định: “6. Việc tổ chức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá và quy định áp dụng đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định về việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thì quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm: “Đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước”. Như vậy, sau khi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cấp thẩm quyền phê duyệt với hình thức xử lý là bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì việc triển khai các nội dung về đấu giá quyền sử dụng đất theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ hay thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp. Đề nghị

thu hồi do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai; thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các Điều a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai; (ii) Đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước; (iii) Đất do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao quản lý mà Nhà nước chưa giao hoặc cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật; (iv) Đất do các tổ chức được giao để quản lý theo quy định tại Điều b và Điều c Khoản 1 Điều 8 của Luật Đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao, cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, phạm vi điều chỉnh của 02 văn bản là khác nhau, không có sự chông chéo. Quy định tại khoản này được hướng dẫn trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>Bộ Tài chính phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét quy định đảm bảo thống nhất.</p> <p>- Tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ không quy định việc lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình thẩm định phê duyệt làm cơ sở thực hiện, tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2013 thì phải lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Việc lập trình thẩm định phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung vào Dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định về nội dung lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình thẩm định phê duyệt đảm bảo thống nhất. (Hà Tĩnh)</p> | |
| | | <p>Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất: “Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất là Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng được UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất”. Như vậy, đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa rõ có được phép hay không được phép tổ chức bán tài sản công là đất đai và tài sản gắn liền với đất, do đó, đề nghị quy định rõ về chủ thể được tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (Bộ KH&ĐT)</p> | |
| | | <p>Trình tự thực hiện bán đấu giá tài sản được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT/BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ TN&MT và Bộ Tư pháp và các pháp luật có liên quan (Thái Nguyên)</p> | |
| | | <p>Đề nghị mở rộng đối tượng được phép tổ chức bán tài sản công vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 3 Thông tư 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP quy định: “Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá</p> | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>quyền sử dụng đất là tổ chức phát triển quỹ đất hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng được UBND cấp có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất”. Theo đó, trách nhiệm tổ chức bán đấu giá đối với trường hợp này là của Trung tâm Phát triển quỹ đất (Viện HLKHXHVN)</p> | |
| | | <p>Quy định: “Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán”. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện giao cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước, xử lý đối với một số loại tài sản công. Vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này để đảm bảo phù hợp. (Hà Tĩnh)</p> | <p>Tiếp thu, giữ như quy định hiện hành tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch” tại điểm c vì theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 thì Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc huyện nên không thể có chức năng tổ chức bán tài sản công do cấp tỉnh quyết định bán (Viện HLKHXHVN, Bạc Liêu)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa khoản 3 thành: “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan nhà nước có tài sản công tổ chức bán tài sản công”. Lý do: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính và Phòng Tài chính – Kế hoạch không có chức năng nhiệm vụ bán tài sản công, đồng thời không để Sở Tài chính vừa là đơn vị thẩm định hồ sơ bán tài sản công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vừa là đơn vị thực hiện bán tài sản công (Thanh Hóa)</p> | <p>Tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định: Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật này hoặc cơ quan nhà nước có tài sản bán có trách nhiệm tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật. Vì vậy, nội dung hướng dẫn tại Nghị định phải bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 3 thành: “Sở Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức bán tài sản công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định” để phù hợp với thực tế của địa phương (Hà Giang)</p> | <p>Ngoài ra, tại điểm e khoản 7 Điều 2, khoản 8 Điều 4 Thông tư số</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>04/2022/TT-BTC quy định: Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Phòng TCKH có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo</p> |
| | | <p>Tại Điều 35a có quy định nội dung chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Do vậy, để phù hợp với việc địa phương xử lý tài sản được chuyển giao theo hình thức bán theo Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đề nghị bổ sung nội dung cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao tổ chức bán tài sản công (Hải Phòng)</p> | <p>Quy định tại khoản này là áp dụng cho trường hợp xử lý tài sản theo hình thức “bán”; còn quy định tại khoản 23 là áp dụng cho trường hợp xử lý tài sản theo hình thức “chuyển giao”.</p> |
| | | <p>Tại khoản 23 Điều 1 dự thảo có quy định: “UBND cấp tỉnh quyết định chuyển giao tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND cấp huyện)”. Như vậy, theo quy định này thì Trung tâm phát triển quỹ đất là một trong các cơ quan được UBND cấp tỉnh quyết định chuyển giao tài sản công để quản lý, xử lý. Do đó, tại khoản 14 đề nghị bổ sung trường hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức bán đối với tài sản công được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền (Thanh Hóa)</p> | <p>Trường hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất được tiếp nhận tài sản được xử lý theo hình thức “chuyển giao” và lập phương án xử lý tài sản theo hình thức “bán” thì khi đó Trung tâm Phát triển quỹ đất đóng vai trò là cơ quan có tài sản. Vì vậy, không cần bổ sung quy định như đề xuất của tỉnh Thanh Hóa.</p> |
| | | <p>Về việc giao đơn vị tổ chức bán cơ sở nhà, đất sau khi phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo hình thức thu hồi</p> | <p>- Việc bán nhà đất dôi dư sau khi sắp xếp lại được thực hiện theo</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại cơ sở nhà, đất theo quy định của Chính phủ, có một số cơ sở nhà, đất dôi dư được xử lý theo hình thức thu hồi để bán đấu giá. Khi đó, Sở Tài chính phải tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bán các cơ sở nhà, đất và đề xuất đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức bán tài sản nhà, đất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, có vướng mắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ của các cơ quan, đơn vị đã được thu hồi theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, thì cơ quan, đơn vị có tài sản công bị thu hồi không còn quản lý, sử dụng. Do đó, các cơ quan, đơn vị này không thể lập hồ sơ đề nghị bán, và tổ chức bán tài sản nêu trên. - Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho cơ quan quản lý tài sản công là Sở Tài chính tổ chức bán thì sẽ không khách quan khi vừa làm nhiệm vụ chủ trì xác định giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá khởi điểm, vừa làm nhiệm vụ tổ chức bán. <p>Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở trực thuộc Sở Xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có chức năng bán nhà, đất theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai.</p> <p>Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và tình hình thực tế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị xem xét, điều chỉnh nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công là cơ sở nhà, đất cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở, hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện. (BRVT)</p> | <p>quy định tại Nghị định quy định về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công đã được quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | <p>Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản</i></p> | <p>Tiếp thu, bổ sung Mẫu danh mục tài sản trong đó có hướng dẫn cụ</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <i>công</i> ” trong Văn bản đề nghị bán tài sản công được quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, làm cơ sở để cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có ý kiến (Bình Dương) | thể lý do xử lý là các trường hợp áp dụng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | 6. Trình tự, thủ tục quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trụ sở làm việc khi thực hiện sắp xếp lại được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công | Đề nghị bổ sung vào cuối khoản 6 nội dung: “Trường hợp bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất sau khi bán phải thực hiện dự án đầu tư xây dựng để phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng thì trình tự, thủ tục bán còn phải tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở và pháp luật về đầu tư. Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết khoản này” (Bạc Liêu) | Tiếp thu, bổ sung vào khoản 8 Điều 23 nội dung: việc thực hiện dự án đầu tư sau khi trúng đấu giá phải tuân thủ các quy định của pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan. |
| | 7. Trình tự, thủ tục quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định này. | Đề nghị sửa thành: “7. Trình tự, thủ tục quyết định thanh lý tài sản công (<u>trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này</u>) theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định này” (Tây Ninh) | Tiếp thu, loại trừ tại Điều 1 phạm vi điều chỉnh. |
| | 8. Tổ chức, cá nhân mua trụ sở làm việc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mục đích và thời hạn sử dụng đất khi xác định giá trị quyền sử dụng đất để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai. | Đề nghị sửa đổi khoản 8, điều 23 trong dự thảo là: 8. Tổ chức, cá nhân mua trụ sở làm việc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, <u>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất</u> theo mục đích và thời hạn sử dụng đất khi xác định giá trị quyền sử dụng đất để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai (Sơn La) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định: Tổ chức, cá nhân mua trụ sở làm việc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mục đích và thời hạn sử dụng đất khi xác định giá trị quyền sử dụng đất để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai. (Thái Nguyên) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Từ “khi” chưa rõ nghĩa, đề nghị điều chỉnh thành cụm từ “tại thời điểm” (Bình Thuận) | Tiếp thu, thể hiện lại cho rõ ý. |
| | | Đề nghị bổ sung thêm một khoản quy định về trình tự, thủ tục quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có diện tích lớn khi thực hiện sắp xếp lại theo quy định của | Trường hợp có diện tích lớn có thể thực hiện dự án đầu tư đã bổ sung quy định tại khoản 8 theo đề nghị của tỉnh Bạc Liêu. |

| | | | |
|--|---|---|---|
| <p>Khoản 15</p> <p>15. Sửa đổi khoản 2, khoản 6 Điều 24 như sau: “Điều 24. Bán tài sản công theo hình thức đấu giá 2. Xác định giá khởi điểm: a) Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản, gửi Sở Tài chính (nơi có tài sản), Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm.</p> | | <p>Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công (<i>Phú Yên</i>)</p> <p>Phương án 1 (04): 04 địa phương (Khánh Hòa, Điện Biên, Quảng Trị, Bắc Ninh)</p> <p>Phương án 2 (55): 47 địa phương (Thái Nguyên, Lai Châu, Bắc Kạn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Thừa Thiên Huế, Sơn La, Đắk Lắk, Lào Cai, Bến Tre, Ninh Bình, Cà Mau, Kiên Giang, Thanh Hóa, Bình Dương, BRVT, Bình Thuận, Hà Giang, Tây Ninh, Phú Yên, Tuyên Quang, Hưng Yên, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Gia Lai, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kon Tum, Hà Nam, Phú Thọ, Quảng Nam, Long An, Bắc Giang, Bạc Liêu, Hà Nội, Nghệ An, Bình Phước, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Định, Hải Phòng, Thái Bình, Trà Vinh, Lạng Sơn, Yên Bái, Hoà Bình); 17 bộ, ngành (Ủy ban dân tộc, Hội CCB VN, Đoàn TNCS HCM, Đài tiếng nói VN, Bộ Ngoại giao, Bộ KH&ĐT, Bộ GTVT, TTCP, Viện HLKH&CN VN, Viện HLKHXHVN, Bộ VHTTDL, Bộ Xây dựng, BQP, BHXHVN, TANDTC, Bộ LDTBXH, Bộ Tài chính); TKV</p> <p>Không lựa chọn phương án (42)</p> | <p>Tiếp thu thể hiện theo phương án 2.</p> |
| | <p>Phương án 1: Giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi</p> | <p>Phương án 1: đề nghị sửa thành “...theo mục đích sử dụng mới của khu đất <u>theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, không thấp hơn...</u>” (<i>Quảng Trị</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị làm rõ việc quy định “giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất ... theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê” có phải thông qua Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương hay không (<i>Quảng Trị</i>)</p> | <p>Tiếp thu, quy định theo hướng thông qua Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương để bảo đảm chặt chẽ.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn thu nộp, quản lý sử dụng đối với khoản thu từ bán trụ sở làm việc trong trường hợp thu tiền thuê đất hàng năm (<i>BTC</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>Đề nghị bổ sung quy định về đăng tải thông tin trên công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá theo quy định của</p> | | <p>Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã quy định việc thực hiện đấu giá</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>điểm được xác định tại thời điểm định giá.</p> <p>Phương án 2: Giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất là đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) hoặc giá trị quyền sử dụng đất (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá.</p> <p>Trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, việc ổn định đơn giá thuê đất và điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về cho thuê đất, thuê mặt nước. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế.</p> | <p>Luật Đấu giá tài sản (BTC)</p> | <p>được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Như vậy, đã bao gồm cả nội dung đăng tải thông tin theo Luật Đấu giá tài sản.</p> |
| | <p>b) Đối với tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản</p> | <p>- Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Đấu giá tài sản quy định: “Điều 8. Giá khởi điểm, giám định tài sản đấu giá</p> <p>1. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá được xác định tại thời điểm:</p> <p>a) Trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;</p> <p>b) Trước khi thành lập Hội đồng đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>c) Trước khi tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tự đấu giá.</p> <p>2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá được xác định như sau:</p> <p>a) Đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này thì giá khởi điểm được xác định theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó;”</p> <p>Do đó, đề nghị sửa đổi lại quy định “trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất” trong Phương án 1 và Phương án 2 để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.</p> <p>Đề nghị phải quy định một giới hạn thời hạn nhất định từ thời điểm định giá khởi điểm đến thời điểm có quyết định bán tài sản; vì thực tế có thể thời điểm xác định giá khởi điểm cách xa thời điểm có quyết định bán tài sản, trong khoảng thời gian này giá đất có thể biến động (BTNMT)</p> | <p>Tiếp thu, sửa thành giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm việc bán đấu giá tài sản công khác là nhà, đất nhưng không phải trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà quản lý) (Hải Phòng)</p> | <p>Điều này quy định về việc bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước. Đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước do Công ty quản lý và kinh doanh nhà quản lý không</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này quyết định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá bảo đảm phù hợp với giá thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tại thời điểm xác định giá.</p> | | <p>thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định; hiện Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng Nghị định riêng của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước.</p> |
| <p>Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định để làm căn cứ quyết định giá khởi điểm. Việc định giá, thẩm định giá để xác định giá khởi điểm phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về giá.</p> | | <p>Đề nghị sửa đoạn “<u>hoặc giá trị quyền sử dụng đất (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u>” thành “<u>hoặc giá trị quyền sử dụng đất theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê)</u>” (Hưng Yên)</p> | <p>Nội dung “<u>theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u>” được áp dụng cho cả trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất 1 lần và thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Phương án 2 đề nghị sửa như sau: “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, trình UBND cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm khi bán tài sản là trụ sở làm việc (bao gồm: tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất, trong đó): - Giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản, gửi Sở Tài chính (nơi có tài sản). Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. - Giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất là đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) hoặc giá trị quyền sử dụng đất (trong</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản; việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính (nơi có tài sản) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định theo hướng dẫn</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p><u>Giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định theo quy định hiện hành của pháp luật đất đai về xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất.</u></p> <p>Trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, việc ổn định đơn giá thuê đất và điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về cho thuê đất, thuê mặt nước. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế.</p> <p>- Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá. (Thái Bình)</p> | <p>của Bộ Tài chính.</p> <p>Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm gửi Sở Tài chính (nơi có tài sản). Hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị xác định giá khởi điểm của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản: 01 bản chính; - Quyết định bán tài sản công của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao; - Chứng thư thẩm định giá (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản): 01 bản sao; - Hồ sơ liên quan đến việc lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản (trong trường hợp không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản): 01 bản sao; <p>Sở Tài chính báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản) hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương thẩm định (trong trường hợp</p> |
| | <p>Đề nghị bổ sung: <u>giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất là đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do UBND cấp tỉnh quy định, trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) (Quảng Ninh)</u></p> | |
| | <p>Đề nghị quy định rõ trong Nghị định hoặc hướng dẫn cụ thể tại Thông tư về giá khởi điểm và giá trúng đấu giá đối với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện do:</p> <p>- Giá bán bao gồm 2 phần: tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm; theo Luật Đấu giá tài sản, người trúng đấu giá sẽ phải là người trả giá cao nhất cho cả 02 phần. Mặt khác để quản lý và hạch toán giá trị trúng đấu</p> | |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>giá thì cơ quan quản lý sẽ phải phân định phần giá trị tăng lên so với giá khởi điểm là thuộc về phần tài sản nào.</p> <p>- Trong thực tế khi tổ chức đấu giá sẽ diễn ra 02 trường hợp: (1) Gộp cả giá khởi điểm tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuê làm một đề đấu giá; khi đó, khi luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định như thế nào? (2) Để riêng từng mức giá khởi điểm đề đấu giá; trường hợp này sẽ xảy ra người trả giá quyền sử dụng đất cao nhất nhưng lại không trả tiền tài sản trên đất cao nhất hoặc ngược lại; trong trường hợp này việc xác định người trúng đấu giá thực hiện thế nào? (Nghệ An)</p> | <p>không thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá tài sản).</p> <p><i>Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất của địa phương, Sở Tài chính hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm.</i></p> <p><i>Giá khởi điểm bán trụ sở làm việc được xác định tại thời điểm định giá và được xác định như sau:</i></p> |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh đoạn đầu phương án 2 như sau: "Giá khởi điểm của tài sản trên đất phải bảo đảm <u>lớn hơn hoặc bằng</u> giá trị thực tế còn lại..." (Hà Nội)</p> | <p><i>Giá khởi điểm bán trụ sở làm việc = Giá trị tài sản gắn liền với đất + Đơn giá thuê đất của thời hạn một năm (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) hoặc Giá trị quyền sử dụng đất (trong trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi bán là giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê).</i></p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ "về sự phù hợp giá khởi điểm của tài sản trên đất với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá khởi điểm của quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất tại thời điểm có quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền", để xác định rõ ràng nội dung Sở Tài chính chủ trì phối hợp, với các cơ quan có liên quan xem xét (Đắk Lắk)</p> | <p><i>Trong đó:</i></p> <p>- <i>Giá trị tài sản gắn liền với đất là giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại.</i></p> <p>- <i>Đơn giá thuê đất, giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư quy định tại Nghị định của Chính phủ về giá</i></p> |
| | | <p>Đề nghị quy định cụ thể trình tự thủ tục thực hiện xác định giá khởi điểm để các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán trụ sở làm việc có cơ sở triển khai thực hiện (Bình Thuận)</p> | |
| | | <p>Đề nghị quy định cụ thể việc "...theo kết quả đánh giá lại" (Lào Cai)</p> | |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn việc xác định giá khởi điểm của tài sản trên đất, vì khi bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì xác định giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo mục đích sử dụng mới của khu đất, nhưng xác định giá khởi điểm của tài sản trên đất (theo công năng sử dụng hiện tại là trụ sở làm việc,</p> | |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>cơ sở hoạt động sự nghiệp) đảm bảo phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại, như vậy là chưa tương đồng về mục đích sử dụng mới giữa xác định giá khởi điểm đối với tài sản trên đất và quyền sử dụng đất.</p> <p>Ngoài ra, khi xác định giá khởi điểm đối với trường hợp bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các địa phương (huyện, thị xã, thành phố) đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh cho phép địa phương thanh lý phần tài sản trên đất để tạo mặt bằng khu đất sạch và giao khu đất lại cho tổ chức phát triển quỹ đất tại địa phương để thực hiện bán đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>Đồng thời, nội dung này vừa qua, Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Long An cũng có ý kiến đối với Sở Tài chính nên rà soát lại, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính có ý kiến xem xét nghiên cứu sửa đổi quy định các hình thức xử lý tài sản công, trong đó đối với trường hợp bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho phép thanh lý các công trình trên đất (nhất là các công trình đã xuống cấp nặng, hư hỏng) và giao đất cho tổ chức phát triển quỹ đất tại địa phương để thực hiện bán đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai (Long An)</p> | <p>đất. Trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, việc ổn định đơn giá thuê đất và điều chỉnh đơn giá thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về cho thuê đất, thuê mặt nước.</p> |
| | | <p>Để đơn giản hóa trong việc thực hiện, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi các thức xác định giá khởi điểm theo hướng như sau:</p> <p><i>"Giá khởi điểm để bán tài sản = giá trị tài sản trên đất + giá trị quyền sử dụng đất hoặc quyền thuê đất;</i></p> <p><i>Giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất được xác định đồng thời và sẽ do Sở Tài chính chủ trì xác định (thuê đơn vị tư vấn hoặc thành lập Hội đồng để xác định), trình UBND tỉnh phê duyệt.</i></p> <p><i>Giá trị tài sản trên đất phải đảm bảo phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại;</i></p> <p><i>Giá trị quyền sử dụng đất, quyền thuê đất được xác định theo pháp luật về đất đai hiện hành."</i></p> <p>(Hải Dương)</p> | |
| | | <p>Dự thảo có thể xem xét trường hợp xác định giá khởi điểm</p> | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | theo thẩm định giá và phù hợp giá trị thị trường, đồng thời không thấp hơn đơn giá cho thuê đất, khung giá đất theo quy hoạch địa phương. Dự thảo cần xác định chính xác giá khởi điểm để các đơn vị triển khai thực hiện, không sử dụng các từ ngữ chung chung (Bộ NNPTNT) | |
| | | Đề nghị làm rõ nội hàm cụm từ “chuyển nhượng quyền sử dụng đất” để phù hợp với quy định của Luật Đất đai và xem xét lại quy định về “tài sản trên đất sau khi thanh lý hoặc bán đấu giá” thì “đất” phải được đấu giá quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai (Bên Tre) | |
| | | Đề nghị điều chỉnh từ: “...Giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất. ...” thành: “...giá khởi điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về đất đai...” (Hà Nam) | |
| | | Đề nghị quy định rõ thời điểm phê duyệt giá khởi điểm trước ngày tổ chức đấu giá bán tài sản là bao nhiêu ngày để đảm bảo giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phù hợp và sát với giá chuyển nhượng trên thị trường nhất. Trong trường hợp quá thời gian quy định chưa tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất xác định lại giá khởi điểm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước (BXD) | Tại Điều 8 Luật Đấu giá tài sản đã quy định cụ thể thời điểm xác định giá khởi điểm để đấu giá tài sản. Vì vậy, đề nghị thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản. |
| | | Đề nghị hướng dẫn cách tổ chức đấu giá tài sản gửi thông báo công khai trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công hoặc trang thông tin điện tử về tài sản công (Hội Phụ nữ VN) | Nội dung này thuộc về tổ chức thực hiện, Bộ Tài chính đã có Công văn số 12006/BTC-QLCS ngày 02/10/2018 hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công. |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>Đề nghị bổ sung, sửa đổi cụ thể quy định nêu trên thời gian thanh toán tiền mua tài sản trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hình thức sử dụng đất sau khi bán là cho thuê đất trả tiền hàng năm để triển khai thực hiện. Đồng thời, đề nghị xem xét sửa đổi các quy định hiện hành liên quan đến việc sửa đổi nội dung quy định tại Điều 24 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP được quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP <i>(Kon Tum)</i></p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung các điều kiện được xác định là: “Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá” để Sở Tài chính có cơ sở xem xét, xác định đó là trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá, để Sở Tài chính tham mưu thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm <i>(BRVT)</i></p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc xác định không thuê được không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá sẽ được thực hiện sau khi thực hiện quy trình đấu thầu mà không lựa chọn được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá.</p> |
| | | <p>Đề nghị xác định cơ quan được giao nhiệm vụ bán trụ sở làm việc có phải lập phương án đấu giá tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hay không? Nếu phải lập thì lập theo quy định nào? <i>(BRVT)</i></p> | <p>Việc bán trụ sở làm việc không thuộc trường hợp bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, để làm rõ một số thông tin để thuận lợi cho người mua khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi mua được tài sản; tiếp thu ý kiến của các địa phương, bổ sung quy định: <i>Căn cứ Quyết định bán tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này có trách nhiệm phối hợp với</i></p> |
| | | <p>Quy định về xác định giá khởi điểm để đấu giá đối với quyền sử dụng đất chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các Nghị định thi hành Luật Đất đai (trường hợp khu đất có giá trị trên 30 tỷ hoặc trên 20 tỷ đồng). Đề nghị bổ sung nội dung chỉnh sửa các điểm này cho phù hợp, thống nhất <i>(Hà Tĩnh)</i></p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung hồ sơ đề nghị bán tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 23 nội dung: “Phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo Luật Đất đai trong trường hợp bán trụ sở làm việc”.</p> | |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>Lý do: Theo điểm e khoản 1 Điều 118 và điểm c khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai 2013 quy định phải có phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Dẫn tới hiện nay, một số tổ chức cá nhân sau khi trúng đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với tài sản công dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp lại tài sản công nhưng chưa làm được thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là đất ở (<i>Hà Giang</i>)</p> | <p><i>các cơ quan chức năng của địa phương nơi có tài sản để xác định các thông tin liên quan đến mục đích sử dụng đất, hình thức sử dụng đất (giao đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần, cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm), thời hạn sử dụng đất, phù hợp với quy hoạch được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở xác định giá khởi điểm bán trả sở làm việc.</i></p> |
| | | <p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản đối với trả sở làm việc (quy định tại khoản a), xác định giá khởi điểm đối với các tài sản khác (quy định tại khoản b) đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này để đảm bảo thuận lợi trong quá trình áp dụng (<i>Hà Tĩnh</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định: Việc thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> |
| | | <p>Điểm b: Đề nghị sửa đoạn “Việc định giá, thẩm định giá ... pháp luật về giá” thành: “Trình tự, thủ tục về định giá, thẩm định giá ... pháp luật về giá” (<i>Trà Vinh</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bỏ quy định này do việc thẩm định giá thuộc trách nhiệm của tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá.</p> |
| <p>6. Trình tự, thủ tục đấu giá tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản có trách nhiệm giám sát toàn bộ quá trình bán đấu giá trong trường hợp thuê tổ chức đấu giá để thực hiện bán đấu giá tài sản. Ưu tiên đấu giá tài sản công qua Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công.</p> <p>Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá phải được gửi cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định này.</p> <p>Thông tin về việc đấu giá tài sản công được niêm yết, thông báo công khai theo quy định của pháp</p> | | <p>Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của nội dung quy định “Ưu tiên đấu giá tài sản công qua Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công” để đảm bảo phù hợp với pháp luật về đấu giá tài sản và quy định của pháp luật có liên quan (<i>Thái Bình</i>)</p> <p>Cần xác định cụ thể các trường hợp thực hiện đấu giá tài sản qua Hệ thống giao dịch điện tử tài sản công. (<i>Bộ NTPNT</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định; bỏ quy định về ưu tiên đấu giá qua Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công để phù hợp với quy định của pháp luật về đấu giá; Việc đấu giá trực tuyến được thực hiện thông qua các trang đấu giá điện tử do doanh nghiệp có chức năng đấu giá xây dựng.</p> |

| | | | |
|------------------------|--|---|---|
| | <p>luật về đấu giá tài sản và đăng tải trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công hoặc Trang thông tin điện tử về tài sản công.</p> | | |
| <p>Khoản 16</p> | <p>16. Sửa đổi khoản 1 Điều 26 như sau: “Điều 26. Bán tài sản công theo hình thức niêm yết giá 1. Bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Hình thức niêm yết giá không được áp dụng trong trường hợp bán trụ sở làm việc, xe ô tô.</p> | <p>Trên thực tế, có xảy ra trường hợp tài sản khác (<i>không phải xe ô tô, trụ sở làm việc</i>) không có nguyên giá (ví dụ: tài sản đã có quyết định tịch thu của cơ quan có thẩm quyền, do thất lạc hồ sơ...) mà chỉ xác định được giá trị đánh giá lại của tài sản thì hình thức bán được xác định như thế nào? Đề nghị hướng dẫn, quy định cụ thể đối với các trường hợp này (Phủ Thọ, Bắc Giang)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến của tỉnh Quảng Nam.</p> |
| | | <p>Nên cân nhắc quy định bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong trường hợp thỏa mãn đồng thời 02 (hai) điều kiện: có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (Bộ VHTTDL)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 26 như sau: “1. Bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. <u>Trường hợp tài sản công chưa theo dõi nguyên giá trên sổ sách kế toán thì việc bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.</u> Hình thức niêm yết giá không được áp dụng trong trường hợp bán trụ sở làm việc, xe ô tô”. (Quảng Nam)</p> | |
| | | <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung cách tính 01 đơn vị tài sản do có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau như là một loại tài sản hoặc tài sản được tính bằng đơn vị đo trọng lượng (kg, tạ, tấn...) đơn vị đo khối lượng m³,... hoặc đơn vị tính là cái, chiếc, bộ... để bảo đảm thống nhất trong việc xác định giá trị của tài sản (BQP)</p> | <p>Theo quy định thì các tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đều phải được theo dõi, hạch toán; vì vậy, việc xác định đơn vị tài sản theo đối tượng ghi sổ kế toán là phù hợp. Đối với các loại tài sản như phản ánh của Bộ Quốc phòng chủ</p> |

| | | | |
|-----------------|---|---|--|
| | | | yếu là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
| Khoản 17 | 17. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 27 như sau: “Điều 27. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định | Đề nghị bỏ nội dung “không phải lập Hợp đồng mua bán” cho phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Thương mại (TTCP, NHNNVN) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định, bỏ nội dung sửa khoản 5 Điều 27. |
| | 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định bán tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 | Đề nghị có quy định chi tiết về trình tự, thủ tục bán chỉ định để các đơn vị áp dụng thống nhất (NHNNVN) | Tiếp thu, hoàn thiện quy định theo hướng nêu rõ các nội dung công việc phải thực hiện khi bán chỉ định. |
| | Nghị định này <i>xác định người mua (trong trường hợp tại Quyết định bán chỉ định chưa xác định người mua cụ thể)</i> , thực hiện bán tài sản cho người mua. Việc thanh toán tiền mua tài sản và nộp tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định này. 5. Cơ quan được giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định, <i>không phải lập Hợp đồng mua bán</i> . Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán. | Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 27, như sau: “1. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. <u>Trường hợp tài sản công chưa theo dõi nguyên giá trên sổ sách kế toán thì việc bán tài sản công công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản công có giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Hình thức chỉ định không được áp dụng trong trường hợp bán trụ sở làm việc, xe ô tô, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công</u> . (Quảng Nam) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| Khoản 19 | Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau: “Điều 29. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công | Bổ sung trong hồ sơ đề nghị thanh lý của đơn vị các nội dung về trường hợp áp dụng theo khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; hình thức thanh lý theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (Bình Dương) | Tiếp thu, bổ sung mẫu danh mục tài sản đề nghị xử lý, trong đó hướng dẫn cụ thể lý do xử lý là các trường hợp áp dụng theo khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 28 Nghị định này quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản trả lời đáp trong | Đề nghị bổ sung quy định rõ trách nhiệm của cơ quan được | Tiếp thu, thay thế cụm từ “dự |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | <p>trường hợp đề nghị thanh lý không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thẩm định về <i>trường hợp áp dụng, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục của đề nghị thanh lý tài sản trong trường hợp việc thanh lý tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định theo thẩm quyền.</i></p> | <p>giao quản lý, sử dụng tài sản công trong việc lập và phê duyệt dự toán chi phí sửa chữa trong trường hợp chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản (<i>Thái Bình</i>)</p> | <p>toán chi phí” tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thành “dự kiến chi phí”. Việc lập và phê duyệt dự toán được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p> |
| | <p>Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản công gồm:</p> | <p>Đề nghị bổ sung hình thức xử lý đối với vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán tại nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản công (<i>KTNN</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung nội dung: vật tư, vật liệu thu hồi (nếu có) được xử lý bán.</p> |
| | <p>Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản công gồm:</p> <p>a) Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý;</p> <p>b) Danh mục tài sản thanh lý (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thanh lý);</p> <p>c) Hình thức thanh lý tài sản (phá dỡ, hủy bỏ, bán);</p> <p>d) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản (nếu có);</p> <p>đ) Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> | <p>Bỏ cụm từ (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được) trong ngoặc tại điểm d khoản 1 Điều 29 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, lý do cơ quan chuyên ngành phối hợp có ý kiến bằng văn bản liên quan về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa đối với tất cả các tài sản công mà không chỉ là nhà, công trình xây dựng. (<i>Bình Dương</i>)</p> | <p>Theo quy định trước đây tại Nghị định 52/2009/NĐ-CP thì việc yêu cầu có ý kiến của cơ quan chuyên ngành khi lập hồ sơ đề nghị thanh lý được áp dụng đối với tất cả các loại tài sản. Tuy nhiên, thực tế thực hiện, các bộ, ngành, địa phương phản ánh việc xác định cơ quan chuyên ngành đối với các loại tài sản khác là rất khó; đồng thời, khi lấy ý kiến các cơ quan liên quan (như Trung tâm kiểm định đối với xe ô tô) thì các cơ quan này không cho ý kiến cụ thể về khả năng sửa chữa của tài sản. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định trường hợp được thanh lý tài sản công: “c) Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”. Đề nghị bổ sung quy định về văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (hoặc cho phép) phá dỡ Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất; trong hồ sơ đề nghị thanh lý có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (hoặc cho phép) phá dỡ hay không?</p> | <p>Khi thực hiện các dự án án đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc, cấp có thẩm quyền căn cứ Quyết định đầu tư xây dựng để quyết định việc thanh lý nhà, tài sản khác gắn liền với đất để thực hiện dự án ĐTXD. Tuy nhiên, không có quyết định riêng của cấp có thẩm quyền về việc phá dỡ tài sản.</p> |

| | | | |
|--------------------------|---|---|--|
| | | (BRVT) Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nhằm định trong trường hợp việc thanh lý tài sản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định. Lý do: Tại địa phương, Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công. Do đó, cơ quan tài chính không trực tiếp có ý kiến cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. (BRVT) | Tiếp thu, bổ sung một điều quy định về trình tự, thủ tục cho ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công. |
| Khoản 20 | 20. Sửa đổi khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 31 như sau: “Điều 31. Tổ chức thanh lý tài sản công theo hình thức bán | Các tài sản CNTT có giá trị nguyên giá tương đối lớn (máy chủ, hệ thống thanh toán, phần mềm,...) và theo quy định tại Điều 31 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, đa số phải thực hiện bán đấu giá khi thanh lý. Tuy nhiên, khi đủ tiêu chuẩn thanh lý thì các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên nhiều tổ chức từ chối thẩm định giá hoặc thu từ thanh lý không đáng kể hoặc không tìm được người mua. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu sửa đổi hình thức bán/thanh lý tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên có xét đến giá trị đánh giá lại (NHNNVN) | Để bảo đảm tính công khai, minh bạch khi xử lý các tài sản có giá trị lớn, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| Khoản 18., 21, 22 | | Đề nghị quy định rõ về “tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định” (Bộ KH&ĐT) | Tiêu chuẩn tài sản cố định đã được quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp |
| Khoản 23 | 23. Bổ sung Điều 35a như sau: “Điều 35a. Chuyển giao tài sản công | Đề nghị sửa khoản 1: “Việc chuyển giao tài sản công là công trình điện và các quy định pháp luật khác có liên quan” vì việc điều chuyển công trình điện hiện đang được | Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Tài chính đã xây dựng, trình Chính phủ dự |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>1. Việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>2. Việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng đối với tài sản công là trụ sở làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của công trình không có nhu cầu sử dụng mà không xử lý theo hình thức thu hồi, điều chuyển, bán.</p> | <p>thực hiện theo Quyết định 41/2017/QĐ-TTg và Quyết định 23/2020/QĐ-TTg (UBQLV)</p> | <p>thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang EVN để thay thế cho Quyết định số 41/2017/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo; đồng thời chuyển nội dung này lên Điều 1 để loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này.</p> |
| | <p>3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định, tổ chức thực hiện chuyển giao nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại được thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.</p> | <p>Khoản 2: Đề nghị quy định rõ tài sản khác phục vụ hoạt động của công trình là gì (<i>Bình Định, Thái Bình, Nam Định</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng: các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc được chuyển giao.</p> |
| | <p>4. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này):</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định để cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản đúng thời hạn quy định (vì thực tế tại một số đơn vị được phê duyệt phương án chuyển giao nhưng xảy ra tình trạng chậm hoàn thành việc chuyển giao do cơ quan chức năng của địa phương chưa sẵn sàng tiếp nhận) (<i>Viện HLKH&CN VN</i>)</p> | <p>Tại dự thảo Nghị định đã có quy định cụ thể về thời hạn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chuyển giao. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2019/NĐ-CP quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi quá thời hạn quy định mà vẫn chưa triển khai thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| | <p>a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý về địa phương quản lý, xử lý;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển giao tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện).</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với việc chuyển giao tài sản công là trụ sở làm việc và các tài sản khác về địa phương quản lý, sử dụng cho địa phương quản lý, sử dụng; tránh trường hợp khi có quyết định chuyển giao của cơ quan có thẩm quyền nhưng địa phương không nhận bàn giao tài sản (<i>BXD</i>)</p> | <p>Việc chuyển giao tài sản công của cơ quan thuộc trung ương quản lý về địa phương liên quan đến 2 cấp ngân sách. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | <p>5. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) thực hiện như sau:</p> | <p>Tại khoản 4 đề nghị bổ sung: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định chuyển giao tài sản công của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ ngành theo quy định của pháp luật” (<i>TANDTC</i>)</p> | <p>Điều 35c quy định về chuyển giao tài sản công tại cơ quan nhà nước. Tại Điều 66 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã quy định các nội dung khác về hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản</p> |
| | <p>a) Cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, quyết định.</p> | <p>Khoản 4: Đề nghị bổ sung thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao tài sản công do lực lượng vũ trang quản lý về địa phương quản lý, xử lý (<i>BQP</i>)</p> | <p>Điều 35c quy định về chuyển giao tài sản công tại cơ quan nhà nước. Tại Điều 66 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã quy định các nội dung khác về hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | <p>Hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công: 01 bản chính; | | <p>công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được áp dụng quy định có liên quan tại Mục 3 (cơ quan nhà nước).</p> |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; - Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý (chúng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao): 01 bản chính; | <p>Tại điểm c đề nghị bổ sung như sau: “c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước <u>có tài sản chuyển giao</u> có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản...” (Hà Nam)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (nếu có): 01 bản sao. <p>b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị không phù hợp.</p> | <p>Đề nghị bổ sung quy định trường hợp chuyển giao tài sản công từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước về địa phương quản lý, xử lý và việc xử lý, hạch toán kế toán đối với tài sản đã được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (BTC)</p> | <p>Theo quy định tại Điều 98, 99 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì tài sản công giao cho doanh nghiệp đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Vì vậy, không áp dụng theo Nghị định này.</p> |
| | <p>Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan nhà nước có tài sản chuyển giao; - Danh mục tài sản chuyển giao (chúng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); - Cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp chuyển giao tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý); Trung tâm Phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp chuyển giao tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý); | <p>Đề nghị bổ sung quy định thời hạn chuyển giao tài sản công cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong thời gian ngắn, hạn chế việc giao tài sản công cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Trong đó, quy định rõ các tài sản được ghi và không được ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về doanh nghiệp; đồng thời, quy định chi tiết trình tự thủ tục bàn giao lại cho nhà nước đối với trường hợp này khi doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ. (BXD)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa nội dung nêu tại Khoản 2 Điều 35a của Dự thảo Nghị định như sau: “2. Việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng đối với tài sản công là trụ sở làm việc, diện tích đất <u>Ban Quản lý dự án được giao (hoặc tam giao) để phục vụ công tác thi công dự án (bao gồm cả công trình, tài sản gắn liền với đất)</u> và các tài sản khác phục vụ hoạt động của công trình không có</p> | <p>Nội dung này được thực hiện theo quy định tại khoản 39 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi Điều 91 về hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước), không thuộc phạm vi áp dụng của Điều này.</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | <p>- Trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> <p>c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản; thực hiện hạch toán giám tài sản, giá trị tài sản chuyển giao. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này. Không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp chuyển giao tài sản về địa phương quản lý, xử lý.</p> <p>d) Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan và hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.</p> | <p>nhu cầu sử dụng mà không xử lý theo hình thức thu hồi, điều chuyển, bán." (căn cứ theo quy định tại Điều 91 Nghị định 151/2017/NĐ-CP) (Nam Định)</p> | |
| | | <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh lại nội dung điểm d cho phù hợp. Lý do: đối với trường hợp chuyển giao tài sản công từ cơ quan nhà nước của địa phương về cơ quan chức năng của địa phương (Trung tâm phát triển quỹ đất, UBND cấp huyện) thì nội dung chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương căn cứ quy định của pháp luật nhà ở, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan và hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật nên thể hiện trong Quyết định chuyển giao của UBND cấp tỉnh (không phải sau khi thực hiện việc tiếp nhận) (Hà Nam)</p> | <p>Đây là trách nhiệm sau khi tiếp nhận tài sản chuyển giao. Việc thể hiện nội dung này trong Quyết định chuyển giao thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền; tại dự thảo Nghị định đã quy định nội dung của Quyết định chuyển giao có nội dung trách nhiệm tổ chức thực hiện.</p> |
| | | <p>Dự thảo bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. Tuy nhiên, sau khi cơ quan chức năng của địa phương tiếp nhận tài sản thì việc quản lý, xử lý tài sản cụ thể chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện; đồng thời, cũng chưa có quy định về trách nhiệm theo dõi, hạch toán, kế toán tài sản của đơn vị nhận chuyển giao. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét để quy định cụ thể hoặc có hướng dẫn thực hiện (Phú Thọ, Yên Bái, Bắc Giang)</p> | <p>Việc xử lý tài sản sau khi tiếp nhận chuyển giao được thực hiện theo nhiều pháp luật khác nhau. Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung quy định cơ quan tiếp nhận tài sản chuyển giao có trách nhiệm mở sổ theo dõi riêng đối với tài sản nhận chuyển giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.</p> |
| | | <p>Việc chuyển giao công trình điện sang EVN, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định riêng nên đề nghị không đưa vào dự thảo Nghị định này (Vĩnh Long)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định loại trừ tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định và bỏ khoản 1 Điều này.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa thành: "Việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam."</p> <p>Lý do: Hiện nay, việc chuyển giao tài sản công là công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ</p> | <p>Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, hiện Bộ Tài chính đang trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Vì vậy, đề nghị cho giữ như</p> |

| | | | |
|-----------------|-------------------------------|--|--|
| | | tướng Chính phủ (Bộ GTVT) | dự thảo. |
| | | Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 5 thành: “c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản; thực hiện hạch toán... về địa phương quản lý, xử lý. Trường hợp cơ quan nhà nước có tài sản chưa hoàn thành việc xử lý tài sản nhưng đã chấm dứt hoạt động thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35b Nghị định này” (Quảng Nam) | Việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng trong trường hợp cơ quan nhà nước không có nhu cầu sử dụng tài sản; không phải trường hợp chấm dứt hoạt động. Vì vậy, việc bổ sung quy định như đề nghị là không cần thiết. |
| | | Nội dung dự thảo quy định về thành phần hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý không quy định văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của địa phương; do vậy đề nghị bổ sung nội dung này. Việc chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý cần phải có ý kiến thống nhất tiếp nhận của địa phương trước khi cấp có thẩm quyền quyết định 4 chuyển giao tài sản công về địa phương. (Bình Thuận) | Tiếp thu, bổ sung thành phần hồ sơ cần có Văn bản thống nhất tiếp nhận của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp chuyển giao tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý). |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp nào được áp dụng hình thức “Chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý”; trình tự, cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (BRVT) | Trường hợp áp dụng chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý đã được quy định tại khoản 2 Điều 35a dự thảo. Đồng thời, theo dự thảo thì không phải thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý. |
| | | Nội dung “c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản...”: cụm từ “ cơ quan nhà nước” trong nội dung này chưa rõ, đề nghị Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ quy định rõ. (Bình Thuận) | Tiếp thu, sửa thành “cơ quan nhà nước có tài sản”. |
| Khoản 24 | 24. Bổ sung Điều 35b như sau: | Đề nghị quy định cụ thể hướng xử lý đối với trường hợp tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản | Tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân |

| | | | |
|--|---|---|---|
| | <p>“Điều 35b. Xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể</p> <p>1. Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, phân loại đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản không phải của cơ quan (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...), cơ quan nhà nước thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> | <p>mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác...), nhằm đảm bảo thống nhất trong quá trình áp dụng (<i>Bén Tre</i>)</p> | <p>khác không phải là tài sản công; vì vậy, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Việc xử lý được thực hiện theo các pháp luật khác.</p> |
| | <p>2. Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm lập phương án xử lý, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi xin ý kiến cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cùng cấp. Căn cứ ý kiến của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công, đơn vị hoàn thiện phương án xử lý tài sản để lập Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể (trong đó có phương án xử lý tài sản); trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Phương án xử lý tài sản phải phù hợp với hình thức xử lý tài sản quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này.</p> | <p>Đề nghị quy định theo hướng cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm thực hiện kiểm kê, phân loại, định giá danh mục tài sản để xác định chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại, mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến của tài sản làm cơ sở xử lý tài sản công (<i>NHNNVN</i>)</p> | <p>Tại khoản 1 đã quy định trách nhiệm kiểm kê, phân loại tài sản. Trong kiểm kê đã có thông tin về danh mục tài sản, chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản.</p> |
| | <p>3. Căn cứ Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) có trách nhiệm báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công xem xét, quyết định việc xử lý tài sản, trên cơ sở đó tổ chức xử lý tài sản. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện xử lý tài sản thực</p> | <p>Để thuận lợi và thống nhất trong tổ chức thực hiện, đề nghị quy định cụ thể một số nội dung sau:</p> <p>(1) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy thì các cơ quan nhà nước mới có cơ sở xác định thuộc hay không thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể. Theo đó, cần thiết phải quy định cụ thể thời gian, lộ trình thực hiện các bước trong quy trình xử lý tài sản công gắn với Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp với hiện trạng tài sản, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.</p> <p>(2) Để tránh trùng lặp với Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể tổ chức bộ máy, đề nghị sửa đổi “Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể (trong đó có phương án xử lý tài sản)” thành “Kế hoạch sắp xếp lại, xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể” và quy định cụ thể mẫu lập Kế hoạch hoặc các nội dung chính của Kế hoạch. (<i>BHXHVN</i>)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như dự thảo để giảm thủ tục hành chính, theo đó, trong khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể tổ chức bộ máy thì đồng thời có phương án xử lý tài sản làm cơ sở để triển khai xử lý tài sản ngay sau khi được phê duyệt Đề án.</p> |
| | <p>Việc xử lý tài sản có thể được thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau; trường hợp xử lý điều chuyển cho pháp nhân mới quản lý thì pháp nhân mới có trách</p> | <p>Theo nội dung dự thảo “Trường hợp cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) đã chấm dứt hoạt động... hoặc giao cho cơ quan quản lý cấp trên thực hiện các công việc còn lại...; cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm theo dõi tài sản, không hạch toán vào tài sản được giao quản lý, sử dụng</p> | <p>Việc xử lý tài sản có thể được thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau; trường hợp xử lý điều chuyển cho pháp nhân mới quản lý thì pháp nhân mới có trách</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.</p> <p>4. Trường hợp cơ quan nhà nước (pháp nhân cũ) đã chấm dứt hoạt động nhưng chưa hoàn thành việc xử lý tài sản thì Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định giao cho pháp nhân mới sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất thực hiện các công việc còn lại hoặc giao cho cơ quan quản lý cấp trên thực hiện các công việc còn lại của việc xử lý tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm theo dõi tài sản, không hạch toán vào tài sản được giao quản lý, sử dụng của cơ quan.</p> | <p>của cơ quan”.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn về việc sau khi xử lý, kết quả xử lý sẽ giao cho pháp nhân mới hoặc đơn vị nào hạch toán. (Bộ VHTTDL)</p> | <p>nhiệm hạch toán; trường hợp bán, thanh lý thì không phải tiếp tục thực hiện hạch toán;....</p> |
| | | <p>Đề nghị xem lại quy định giao cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm theo dõi tài sản, không hạch toán vào tài sản được giao quản lý, sử dụng của cơ quan vì chưa phù hợp với nguyên tắc tài sản công phải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; đồng thời, trong thực tế thời gian thực hiện và hoàn thành phương án xử lý tài sản có thể kéo dài qua 02 niên độ kế toán (BTC)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng: pháp nhân mới, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm theo dõi, hạch toán riêng tài sản đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản, không hạch toán vào tài sản được giao quản lý, sử dụng của cơ quan.</p> |
| | | <p>Khoản 2 quy định: “Cơ quan nhà nước thuộc đối tượng thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể có trách nhiệm lập phương án xử lý, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, đề xuất phương án xử lý tài sản...”. Như vậy, trường hợp khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể mà có tài sản không phải của cơ quan thì có thực hiện lập phương án xử lý hay không, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại trường hợp này (Bên Tre)</p> | <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 35 a dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Tại khoản 3 quy định: <i>Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.</i> Tuy nhiên, tại Mục 5 Chương II Nghị định 151/2017/NĐ-CP chưa có quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung (KTNN)</p> | <p>Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện theo từng hình thức xử lý tài sản cụ thể đã được quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, để làm rõ hơn nội dung này, tránh trường hợp hiểu như KTNN, đề nghị cho điều chỉnh nội dung này như sau: <i>Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện xử lý tài sản theo từng hình thức được phê duyệt tại Đề án sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.</i></p> |

| | | | |
|-----------------|--|---|--|
| | | <p>Đối với trường hợp thành lập đơn vị mới trên cơ sở sáp nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể đơn vị cũ và phương án xử lý tài sản là chuyển giao nguyên trạng tài sản từ đơn vị cũ sang đơn vị mới, sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới thì mới có căn cứ để quyết định xử lý chuyển giao tài sản sang đơn vị mới và tổ chức bàn giao tài sản cho đơn vị mới (theo phương án xử lý tài sản nêu trong Đề án được duyệt). Nếu chỉ căn cứ Đề án được duyệt để quyết định xử lý chuyển giao tài sản sang đơn vị mới và tổ chức bàn giao tài sản cho đơn vị mới như nội dung dự thảo thì không đủ cơ sở để thực hiện. Do vậy đề nghị quy định cụ thể đối với trường hợp này (<i>Bình Thuận</i>)</p> | <p>Khi có đơn vị mới thì thực hiện Quyết định chuyển giao cho đơn vị mới. Nếu pháp nhân cũ không còn thì giao cho cơ quan quản lý cấp trên hoặc pháp nhân mới thực hiện phương án xử lý.</p> |
| Khoản 25 | <p>Bổ sung Điều 35c như sau: “Điều 35c. Xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước 1. Việc thu hồi, xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trang bị cho cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. 2. Việc xử lý tài sản công là sản phẩm cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.”</p> | <p>Đề nghị sửa thành “Việc xử lý tài sản công là vũ khí,…” vì thu hồi chỉ là 1 hình thức xử lý (<i>NHNVN</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| Khoản 26 | <p>26. Sửa đổi khoản 10 Điều 36 như sau: “Điều 36. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước 10. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.</p> | <p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn thu của đơn vị” (<i>Hà Tĩnh</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định như sau: “... phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước <i>hoặc từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan</i>”</p> |
| | <p>10. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.</p> | <p>Đề nghị điều chỉnh lại thành: “10. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước <u>giao (kể cả giao bổ sung) cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản</u>”. Lý do: để bao quát cho cả trường hợp nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|-----------------|---|---|---|
| | | mới phát sinh trong năm, mà dự toán ngân sách giao đầu năm chưa bố trí cho nhiệm vụ này (<i>Quảng Nam</i>) | |
| Khoản 27 | 27. Bổ sung Điều 37a như sau: “Điều 37a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập <i>Việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 3a Nghị định này.”</i> | Đề nghị sửa: “Điều 37a. Mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao, <u>dịch vụ</u> phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập Việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tiêu hao, <u>dịch vụ</u> phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 3a Nghị định này.” (<i>Thái Nguyên</i>) | Việc mua sắm dịch vụ không phải là mua sắm tài sản; vì vậy không điều chỉnh theo Nghị định này. |
| | | Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế sử dụng các nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu viện phí của các bệnh viện, đơn vị sự nghiệp y tế công lập được thực hiện thường xuyên và có giá trị mua sắm rất lớn hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng. Để tăng cường quản lý, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trong mua sắm, đề nghị bổ sung, làm rõ việc mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao ở các Bệnh viện, ĐVSNCCL có áp dụng quy định này hay không hay áp dụng quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định rõ về thẩm quyền quyết định mua sắm, dự toán mua sắm để các cơ quan, đơn vị có cơ sở pháp lý thống nhất thực hiện (<i>Đà Nẵng</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện quy định tại Điều 3a. |
| Khoản 28 | 28. Bổ sung Điều 42a như sau: “Điều 42a. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao và tài sản công được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết <i>1. Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao (bao gồm cả thực hiện nhiệm vụ chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) là tài sản công được sử dụng để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho các đối tượng thuộc phạm</i> | Khoản 1: Thực tế một số đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập để thực hiện chức năng nhiệm vụ do UBND tỉnh (hoặc cấp huyện) giao (không cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ) (ví dụ: Nhà thiếu nhi cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí cho thiếu nhi; Trung tâm văn hóa thể thao tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phục vụ nhu cầu của người dân;...), theo quy định trên thì các đơn vị này không được sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết (do không cung cấp dịch vụ sự nghiệp công); như vậy quy định trên là chưa phù hợp với Điều 55, 56, 57, 58 của Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017 vì tại các Điều này quy định đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |

| | | | |
|--|---|--|--|
| <p>vi phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:</p> <p>a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế:</p> <p>- Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động phòng bệnh, khám, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực y tế và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;</p> | <p>(không phân biệt đơn vị sự nghiệp có cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc không cung cấp dịch vụ sự nghiệp công). Vì vậy đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 1 Điều 42a như sau: "<u>Tài sản công được nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao là những tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; cụ thể...</u>" (Khánh Hòa)</p> | | |
| | <p>- Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế; giặt là, khử khuẩn, vệ sinh; dịch vụ lưu trú cho người nhà bệnh nhân.</p> | <p>Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đề nghị bổ sung: hoạt động đào tạo, huấn luyện, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao, công tác thư viện (Quảng Ninh)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề:</p> <p>- Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;</p> | <p>Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu quy định các hình thức khai thác theo hướng thống nhất với quy định tại dự thảo khoản 5 Điều 12b (Thái Bình)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| <p>- Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, ấn phẩm và các thiết bị đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của giáo viên, học</p> | <p>Khoản 2: đơn vị sự nghiệp được tự thực hiện khai thác tài sản công chưa đồng nhất với Điều 3, theo đó đơn vị sự nghiệp công lập phải lập Đề án sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định. (Bộ NNPTNT)</p> | <p>Khoản 2: Đề nghị hướng dẫn trường hợp ĐVSNCL cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công thì được thực hiện như thế nào, cấp có thẩm quyền nào phê duyệt (Quảng Trị)</p> | <p>Việc khai thác tài sản công theo quy định tại điểm 2 là để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị, đây là việc thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao. Do đó, không thuộc trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (tài sản được giao, đầu tư xây dựng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất).</p> |
| | <p>Đề nghị bổ khoản 3 (Khánh Hòa)</p> | <p>Đề nghị cho giữ nội dung này để phân biệt rõ tài sản sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định cụ thể thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục quyết định khai thác tài sản công.</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | <p>sinh, sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể chất cho học sinh, sinh viên; nhà lưu trú cho học viên.</p> | | <p>giao và tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> |
| | <p>c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động tập luyện, thi đấu thể dục thể thao, biểu diễn nghệ thuật, du lịch, điện ảnh và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; - Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác, khách tham quan, tham dự các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch theo chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. <p>d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động sản xuất, xuất bản, phát hành các ấn phẩm thông tin, báo chí, tạp chí, chương trình phát thanh, truyền hình và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; - Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: quảng cáo; cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác. | <p>Đề nghị tách Điều 42a thành 03 Điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 41a (Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao); trên cơ sở lấy nội dung của khoản 1 Điều 42a. Đồng thời, bổ sung thêm loại tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ là máy rút tiền tự động ATM, máy bán hàng tự động. Sửa đổi nội dung “chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị” tại điểm c thành “chức năng, nhiệm vụ của đơn vị”. - Điều 41b về khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (hướng dẫn Khoản 4 Điều 54 Luật quản lý sử dụng tài sản công): Nội dung tương tự như Điều 12b, trong đó tài sản được phép khai thác bao gồm tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 41a. - Điều 41c (Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết): Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao (bao gồm cả thực hiện nhiệm vụ chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) theo quy định tại Điều 41a nhưng không sử dụng hết công suất, đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng phục vụ các đối tượng ngoài phạm vi quy định tại Điều 41a thì được xác định là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phải thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định này. <p>(Bộ VH-TT-DL)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|---|---|--|--|
| <p>d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; - Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh, cung cấp các sản phẩm khoa học và công nghệ là kết quả, sản phẩm nghiên cứu của đơn vị, các sản phẩm khoa học và công nghệ liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nghiên cứu của đơn vị. | <p>e) Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị là các hoạt động theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; - Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công nhân viên của đơn vị, khách đến giao dịch công tác. <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập được tự thực hiện hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để cung cấp các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại</p> | <p>Đề nghị sửa điểm d thành: “Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: quảng cáo; <u>quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung</u>; hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí; cung cấp dịch vụ ăn uống, trông giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác”.</p> <p>Lý do: Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan báo chí phải tổ chức các hoạt động để tạo nguồn thu. Ngoài quảng cáo, các đơn vị phải cung cấp dịch vụ bán báo, bản quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung; hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí (căn cứ tại mục 2 Điều 21 Chương III Luật Báo chí) (Đài THVN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 1 như sau: “... dịch vụ lưu trú cho người nhà bệnh nhân; dịch vụ đào tạo theo nhu cầu; dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ nhà đại thể; dịch vụ thuê hội trường, dịch vụ vận chuyển bệnh nhân và các dịch vụ khác.” (Lào Cai)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định, bổ sung dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ nhà đại thể; dịch vụ vận chuyển bệnh nhân.</p> |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh lại khoản 2 thành: “2. Đơn vị sự nghiệp công lập được tự thực hiện hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê <u>quyền khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập để cung cấp các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ...</u>” (Quảng Nam)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “28. Bổ sung Điều 42a như sau: “Điều 42a. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao và tài sản công được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết 1. Tài sản công được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, gồm: Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|------------------------|--|---|---|
| | <p>khoản 5 Điều 12b Nghị định này.</p> <p>Giá dịch vụ được thực hiện theo bảng giá của Nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phù hợp với giá dịch vụ tương tự trên thị trường (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá).</p> <p>Số tiền thu được từ khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>3. Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chưa sử dụng hết công suất mà đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng khác không thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị thì được xác định là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phải thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định này.</p> | <p>sử dụng để thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao (bao gồm cả thực hiện nhiệm vụ chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) được sử dụng để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho các đối tượng thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể các tài sản công sau:...</p> <p>...3. Tài sản công được sử dụng để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm:</p> <p>Tài sản công được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chưa sử dụng hết công suất mà đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng để cung cấp dịch vụ cho các đối tượng khác không thuộc phạm vi phục vụ của đơn vị thì được xác định là sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phải thực hiện theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Điều 42, 43, 44, 45, 46, 47 Nghị định này." (BRVT)</p> | |
| | | <p>Đề nghị xem xét, bổ sung tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi sắp xếp lại theo quy định của Chính phủ được sử dụng để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đơn vị lập đề án sử dụng tài sản công (BRVT)</p> | <p>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bị thu hồi sau khi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được xử lý, khai thác theo quy định tại Điều khoản 11 dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với hình thức liên doanh, liên kết khi lập đề án liên doanh, liên kết phải xây dựng phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; xác định rõ nguồn vốn đầu tư xây dựng, phương án phân chia lợi nhuận trong thời gian khai thác dự án (BXD)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung trong Mẫu Đề án.</p> |
| <p>Khoản 29</p> | <p>29. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 42 như sau: "Điều 42. Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh,</p> | <p>Khoản 2: cần quy định rõ đối tượng là đất không bao gồm tài sản gắn liền với đất. Nếu quy định bao gồm cả tài sản gắn liền với đất mà tiền thuê không có nguồn gốc từ NSNN thì rất khó cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện (Bộ NNPTNT)</p> | <p>Tại khoản 2 đã quy định chi xác định đối với tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả (không quy định đối với tiền hình thành tài</p> |

| | | |
|--|---|---|
| <p>cho thuê, liên doanh, liên kết</p> <p>2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả bằng tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận thì được phép sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định.</p> <p>Tiền thuê đất đã nộp ngân sách nhà nước, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được xác định có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Nhà nước cấp tiền từ ngân sách nhà nước để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;</p> <p>b) Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;</p> <p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần nhưng được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê;</p> <p>d) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn khác để nộp tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng sau đó sử dụng các nguồn vốn quy định tại điểm a, điểm b khoản này để hoàn trả.</p> <p>3. Các trường hợp còn lại không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được sử dụng tài sản gắn liền với đất và các tài sản khác để kinh doanh, cho thuê,</p> | <p>Hiện nay, giá cho thuê nhà ký túc xá của các trường đại học để bố trí chỗ ở cho sinh viên được điều chỉnh bởi Luật nhà ở và Luật Quản lý sử dụng TSC. Theo Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi giá thuê nhà ở sinh viên không tính chi phí thu hồi vốn ĐTXD, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trong khi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì phải tính đủ khấu hao TSCĐ và các chi phí tài chính khác với nhà nước (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất). Do đó, đề nghị rà soát lại để thống nhất (NHNNVN)</p> | <p>sản gắn liền với đất).</p> <p>Theo quy định tại Điều 42a dự thảo thi ký túc xá cho sinh viên là tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (không phải là tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh). Khi nhà trường không sử dụng hết công suất (cho sinh viên thuê ở) thì có thể sử dụng vào mục đích kinh doanh (ví dụ như: cho các đối tượng khác thuê ở) và phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh và khi đầy mới phải trích khấu hao TSCĐ và nộp tiền thuê đất theo quy định. Vì vậy, trong trường hợp này không có sự mâu thuẫn giữa pháp luật về nhà ở và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> |
| | <p>Tại khoản 3 Điều 54 và điểm e khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai quy định Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính; Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất đối với tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. Do đó, đề nghị rà soát lại dự thảo Nghị định để quy định cụ thể loại hình đơn vị sự nghiệp công nào thì được sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, cho thuê, phải chuyển sang thuê đất và phải nộp tiền thuê đất; loại hình đơn vị sự nghiệp công lập nào thì không phải chuyển sang thuê đất để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai (BTNMT)</p> | <p>Tài sản gắn liền với đất là tài sản công và tất cả loại hình đơn vị sự nghiệp công lập khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 55 thì đều được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Để phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và giảm các thủ tục liên quan đến giao đất, cho thuê đất và tránh phức tạp trong tính toán, đề nghị không quy định về việc nộp tiền thuê đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích</p> |
| | <p>Khoản 3: Thực tế trên địa bàn có trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê</p> | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | <p>liên doanh, liên kết. Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì đơn vị sự nghiệp công lập phải kê khai với cơ quan thuế để nộp tiền thuê đất hàng năm như sau:</p> <p>b) Trường hợp sử dụng một phần tài sản gắn liền với một diện tích đất cụ thể vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc sử dụng tài sản vừa để phục vụ nhiệm vụ chính trị vừa sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì tiền thuê đất được xác định bằng 5% doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> <p>Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì không phải làm thủ tục để chuyển sang thuê đất nhưng phải kê khai với cơ quan thuế để nộp tiền thuê đất hàng năm theo quy định tại khoản này.</p> | <p>đất hàng năm, như vậy khi các đơn vị này sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì có phải chuyển sang thuê đất và nộp tiền thuê đất hàng năm hay không? Nếu chuyển sang thuê đất và nộp tiền thuê đất hàng năm thì không phù hợp (vì đơn vị đã được cho thuê đất hàng năm và đã nộp tiền thuê; trường hợp cho thuê tài sản trên đất mà phải tiếp tục nộp tiền thuê đất thì đơn vị phải nộp tiền thuê đất 02 lần). Đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể việc cho thuê tài sản đối với trường hợp này (Khánh Hòa)</p> | <p>kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà quy định ĐVSNCL phải nộp một khoản tiền vào NSNN khi sử dụng TSC vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> |
| | | <p>Dự thảo: Đề nghị xem xét, sửa đổi công thức tại điểm a khoản 3, nội dung “Diện tích chiếm đất của tài sản gắn liền với đất”. Nội dung này Sở Tài chính Lào Cai đang hiểu như sau: Trường hợp cho thuê cả khu nhà, đất có diện tích đất 1.000 m², diện tích nhà 500 m², vậy nộp tiền thuê đất là 1.000 m² hay chỉ nộp tiền thuê đất 500m²? Hiểu theo dự thảo Nghị định thì chỉ nộp tiền thuê đất 500m² nhưng người thuê được sử dụng 1.000 m², như vậy là không hợp lý (Lào Cai)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 2: “...đã trả bằng tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện xác nhận...” (Lào Cai)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Khoản 3: Đề nghị bổ sung đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thực hiện việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (theo nội dung Công văn số 13704/BTC-QLCS ngày 01/12/2021 của Bộ Tài chính) (Tiền Giang)</p> | <p>Việc thuê đất, giao đất cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa điểm c thành: “Đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần không phải trả tiền thuê đất trong thời gian thuê” (BXD)</p> | <p>Theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, không có hình thức cho thuê đất không phải trả tiền thuê đất. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để phù hợp với quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất.</p> |
| | | <p>Điểm b khoản 3: Để không vướng mắc trong quá trình thực</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung cách tính doanh</p> |

| | | | |
|-----------------|--|---|---|
| | | hiện đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn cách xác định doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi đơn vị lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. <i>(Bắc Ninh)</i> | thu tại Mẫu đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. |
| | | Đề nghị quy định trường hợp đơn vị được giao tài sản gắn liền với đất nhưng không được giao quyền sử dụng đất thì có được sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết không? <i>(Bắc Ninh)</i> | Trường hợp đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất mà đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì được sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. |
| | | Khoản 3: Đề nghị cân nhắc tỷ lệ 5% doanh thu do theo Tờ trình thì tiền thuê đất chiếm khoảng 0,7-3% giá thành. Mà giá thành thì thấp hơn doanh thu nên việc quy định tỷ lệ cao hơn trên doanh thu là chưa phù hợp <i>(NHNNVN)</i> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định bằng 2% doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. |
| | | Đề nghị sửa tiền thuê đất được xác định bằng 2% doanh thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết vì qua thực tế, tiền thuê đất bình quân chiếm khoảng 2% doanh thu <i>(Bộ VHTTDL)</i> | |
| | | Khoản 3: việc xác định tiền thuê đất bằng 5% doanh thu chưa phù hợp với thực tế do doanh thu có thể lớn nhưng lợi nhuận của đơn vị thấp, việc quy định tỷ lệ có thể gây khó khăn cho đơn vị <i>(Bộ NNPTNT)</i> | |
| Khoản 30 | 30. Sửa đổi điểm c khoản 3, điểm e khoản 4 Điều 44 như sau: “ Điều 44. Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết 4. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết: e) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án hoàn thiện của đơn vị, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với đơn vị | Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định bổ sung việc xin ý kiến của địa phương đối với tài sản từ 500 tỷ đồng trở lên khi lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết. <i>(Thái Nguyên)</i> | Tại khoản 2 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định đối với đề án sử dụng tài sản công tại ĐVSNCN thuộc phạm vi quản lý của địa phương vào mục đích liên doanh, liên kết thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND cùng cấp (bao gồm cả trường hợp tài sản từ 500 tỷ đồng trở lên). Vì vậy, tại dự thảo Nghị |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | thuộc trung ương quản lý), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án. Riêng đối với đề án sử dụng tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên/1 cơ sở hoạt động sự nghiệp (trong trường hợp sử dụng toàn bộ cơ sở hoạt động sự nghiệp) hoặc có nguyên giá của phần cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê từ 500 tỷ đồng trở lên (trong trường hợp sử dụng một phần cơ sở hoạt động sự nghiệp) thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt.” | | định không quy định lại nội dung này. |
| | | Đề nghị sửa đổi điểm e Khoản 4 Điều 44: “... <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) quyết định phê duyệt đề án theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với đề án.</i> ”. Lý do: Đề giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, chủ động cho địa phương khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định. (Lào Cai) | Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết đã được quy định cụ thể tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án. |
| | | Đề nghị bổ sung thêm quy định về các nội dung ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý cấp trên đối với đề án của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý (Nghệ An) | Khoản 4 Điều 55 quy định cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công có trách nhiệm thẩm định để trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | | Đề nghị làm rõ loại tài sản nào, giá trị nguyên giá theo sổ kế toán từ bao nhiêu trở lên thì phải xin ý kiến của Bộ Tài chính, Sở Tài chính vì một số tài sản có giá trị nhỏ như căng tin, bãi gửi xe vẫn phải xin ý kiến thì thủ tục phức tạp, nên quy định theo hướng giao Thủ trưởng ĐVSNCL báo cáo cơ quan cấp trên xem xét quyết định theo quy định của pháp luật (TANDTC) | Việc lấy ý kiến của Bộ Tài chính về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết đã được quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo. |
| | | Đề nghị cho phép phân cấp cho các Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện xem xét, cho ý kiến thẩm định đối với đề án sử dụng tài sản công do cấp huyện quản lý, sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm để giảm áp lực công việc cho Sở Tài chính và phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách nhà nước (Long An, Thái Nguyên) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Hiện nay thành phố Hà Nội có khoảng 2.598 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trong đó có 2.308 | |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quận, huyện, thị xã). Nếu tập trung trách nhiệm thẩm định Đề án của toàn bộ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào Sở Tài chính như quy định hiện hành thì tiến độ thẩm định và phê duyệt Đề án sẽ rất chậm và khó khăn, đặc biệt khi nhu cầu khai thác tài sản công ngày một tăng khi UBND Thành phố thực hiện nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình và quy định của Chính phủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, để đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt Đề án đồng thời nâng cao trách nhiệm, vai trò của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (<i>cơ quan tham mưu giúp UBND cấp huyện trong quản lý nhà nước về tài sản công</i>), đề nghị thay thế vai trò thẩm định của Sở Tài chính bằng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, xã tại điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Nội dung này cũng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị điều chỉnh nội dung cơ quan tài chính cho ý kiến thẩm định đối với Đề án trong đó cụ thể hóa tiêu chí thẩm định “sự phù hợp của đề án với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan” (<i>ví dụ: thẩm quyền, trình tự, tính đầy đủ của hồ sơ phê duyệt Đề án, trường hợp áp dụng</i>) (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn đối với việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết một phần tài sản mà phần tài sản này không thể tách rời nguyên giá, không theo dõi tách rời ở sổ kế toán (ví dụ: 1 phòng trong tòa nhà, 1 phần diện tích sân,...) (Quảng Ninh)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung tại Mẫu đề án nội dung hướng dẫn xác định giá trị phần tài sản đưa vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> |
| | | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ khái niệm “<i>cơ sở hoạt động sự nghiệp</i>” tại điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 dự thảo Nghị định</i>) nêu trên có bao gồm giá trị</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả nhà và đất.</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>quyền sử dụng đất không.</p> <p>Thực tế Hà Nội hiện có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc trường hợp được phép sử dụng quyền sử dụng đất để kinh doanh, cho thuê theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (ví dụ Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao cấp huyện), mà chỉ được sử dụng nhà làm việc, công trình sự nghiệp hoặc tài sản khác gắn liền với đất hoặc một phần các hạng mục trên để kinh doanh, cho thuê. Trong trường hợp này, khi xác định tiêu chí “nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên” của cơ sở hoạt động sự nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê được hiểu là chi nguyên giá của nhà làm việc, công trình sự nghiệp hoặc tài sản khác gắn liền với đất đó hay bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất tương ứng (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa điểm e đoạn: “... của phần cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê từ 500 tỷ đồng trở lên...” thành “... của phần cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết từ 500 tỷ đồng trở lên...” (Thanh Hóa, Bình Thuận, Khánh Hòa, KTNN, Bình Định)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp từ 500 tỷ đồng trở lên vào mục đích kinh doanh, cho thuê thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải xin ý kiến của Thường trực HĐND cùng cấp trước khi phê duyệt (KTNN)</p> | <p>Tại khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2019 quy định Thường trực HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của luật có liên quan. Vì vậy, đề nghị cho bỏ nội dung xin ý kiến Thường trực HĐND về đề án sử dụng TSC vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại NE 151 để phù hợp với Luật Tổ chức QĐP.</p> |
| | | <p>Đề nghị chỉnh sửa điểm e thành: “Đề án sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá từ 500 tỷ đồng trở lên/ cơ sở hoặc phần cơ sở hoạt động sự nghiệp dự kiến sử</p> | <p>Đề nghị cho bỏ quy định này vì việc cho thuê còn phụ thuộc vào thời gian, giá trị hợp đồng cho</p> |



| | | | |
|-----------------|--|---|--|
| | | <p><i>dụng vào mục đích cho thuê có nguyên giá từ 500 tỷ đồng trở lên phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt đề án nếu thời gian dự kiến thuê, kinh doanh liên tục từ trên 30 ngày trở lên”.</i></p> <p>Lý do: Thực tế tại một số đơn vị ngành thể dục thể thao, có các hạng mục (sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi...) có giá trị trên 500 tỷ đồng, có phát sinh việc cho thuê cả hạng mục cho các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí... đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài công lập nhưng không liên tục, vì vậy nên quy định thêm thời gian cho thuê từ trên 30 ngày trở lên mới cần phải xin ý kiến Thủ tướng chính phủ (Bộ VHTTDL)</p> | thuê. |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với đề án sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc địa phương quản lý để liên doanh, liên kết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Trường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt (BRVT)</p> | Đề nghị cho giữ như dự thảo để tăng cường phân cấp, phân quyền và tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương theo chủ trương của Đảng, Chính phủ. |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định nội dung chủ yếu hoặc mẫu Quyết định phê duyệt Đề án (Bộ GDĐT)</p> | Tiếp thu, bổ sung một số nội dung chính của Quyết định phê duyệt Đề án. |
| Khoản 31 | <p>31. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 46 như sau:</p> <p>“Điều 46. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê</p> <p>3. Việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:</p> <p>a) Việc cho thuê tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu giá, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định này và pháp luật về đấu giá tài sản.</p> <p>Giá khởi điểm để đấu giá do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với</p> | <p>Dự thảo có quy định “<i>người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt giá cho thuê phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương...</i>”. Đề nghị quy định rõ cách xác định giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương dựa trên các căn cứ hay tiêu chí nào để áp dụng thống nhất (Hà Tĩnh)</p> <p>Đề nghị hướng dẫn căn cứ, quy trình việc xác định giá cho thuê khi sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê (Quảng Trị)</p> <p>Điểm b khoản 3: Trong thực tế có những tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê là tài sản đặc thù và gần như là duy nhất, không thể xác định được giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ. Vì vậy, đề nghị bổ sung cách xác định giá cho thuê đối với các tài</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện như sau: Giá khởi điểm để đấu giá do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt theo quy định của pháp luật về giá hoặc pháp luật chuyên ngành khác có liên quan, bảo đảm bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập Hội đồng để xác định giá cho thuê tài sản làm cơ sở phê duyệt giá cho thuê tài sản.</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ;</p> | <p>sản không phổ biến tại thị trường địa phương (Đài THVN)</p> | |
| | <p>b) Cho thuê theo hình thức niêm yết giá áp dụng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị trong thời gian dưới 30 ngày; - Cho thuê từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng thí nghiệm, phòng điều trị...) trong thời gian dưới 30 ngày. | <p>Theo quy định tại khoản này, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá, phê duyệt giá cho thuê, tuy nhiên chưa xác định giá khởi điểm, giá niêm yết đó có được thấp hơn giá dự kiến trong Đề án sử dụng tài sản công hay không? Đề nghị bổ sung, làm rõ nội dung trên (BRVT)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định giá cho thuê không thấp hơn giá cho thuê dự kiến trong Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| | | <p>Điểm b khoản 3: Đề nghị làm rõ từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp là thế nào (NHNNVN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng cho thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp trong thời gian dưới 15 ngày/01 lần thuê hoặc giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê.</p> |
| | <p>Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt giá cho thuê phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ và niêm yết giá cho thuê tại trụ sở đơn vị; đồng thời, thông báo công khai giá cho thuê tài sản trên Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính. Ưu tiên thực hiện cho thuê theo hình thức niêm yết giá trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công.</p> | <p>Đề nghị bổ sung thêm điểm c: Hình thức cho thuê tài sản công đối với trường hợp ĐVSNCNCL tại các vùng sâu, vùng xa, hải đảo, cho thuê tài sản công với giá trị cho thuê thấp (dưới 20 triệu/tháng) không phải thực hiện theo hình thức đấu giá (BQP)</p> | |
| | | <p>Đề nghị quy định rõ thời gian cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập là “dưới 30 ngày/01 lần thuê” hay “dưới 30 ngày/tháng”, “dưới 30 ngày/năm” hay ...; đề xuất dưới 30 ngày/01 lần thuê (Đắk Lắk)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị cân nhắc về thời gian cho thuê theo hình thức niêm yết giá để đảm bảo phù hợp với thời gian triển khai, hoàn thành các thủ tục cho thuê tài sản công theo hình thức đấu giá (Bộ GTVT)</p> | |
| | | <p>Đề nghị quy định rõ hơn thời gian dưới 30 ngày là trong một năm hay trong thời gian tính theo số lượng ngày (Thanh Hóa)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về việc chấm dứt Hợp đồng kinh doanh/cho thuê trước thời hạn và xử lý các vấn đề liên quan. Lý do, trên thực tế có phát sinh trường hợp này nhưng chưa có quy định thực hiện (Phú Thọ, Bắc Giang)</p> | <p>Việc xử lý trách nhiệm trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn thực hiện theo pháp luật về dân sự và các điều khoản của Hợp đồng.</p> |
| | | <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cho thuê theo hình thức thỏa thuận ký hợp đồng trực tiếp áp dụng cho trường hợp cho thuê địa điểm để đặt công trình viễn thông (BQP)</p> | <p>Việc đặt công trình viễn thông đã được Chính phủ giao Bộ TT&TT nghiên cứu xây dựng Nghị định riêng.</p> |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định, định nghĩa làm rõ mức nào, bao nhiêu thì được coi là tài sản có giá trị lớn (BQP)</p> | <p>Tại khoản 2 Điều 44 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã giao nhiệm vụ cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh quy định tài sản có giá trị lớn để phù hợp với thực tế và nhu cầu quản lý của các Bộ, địa phương.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về số lần tối đa được gia hạn cho thuê tài sản; thời gian gia hạn không vượt quá thời gian cho thuê lần đầu và thời hạn theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (kể cả trong trường hợp đơn vị sự nghiệp thay đổi người đứng đầu); trách nhiệm báo cáo của ĐVSNCL với cơ quan quản lý, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án về việc thực hiện gia hạn hợp đồng thuê; phương án xử lý sau khi hết thời gian gia hạn hợp đồng thuê trong trường hợp hai bên tiếp tục có nhu cầu (nếu chỉ được gia hạn 1 lần) (Bộ GDDT)</p> | <p>Theo quy định tại dự thảo Nghị định thì đơn vị chỉ được gia hạn 01 lần sau khi hết thời hạn cho thuê lần đầu tiên và vẫn phải trong thời hạn tại Đề án được phê duyệt. Vì vậy, không cần phải báo cáo lại cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án do vẫn trong thời hạn thực hiện Đề án.</p> |
| | <p>4. Giá cho thuê tài sản được xác định như sau: a) Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá. b) Giá cho thuê được niêm yết trong trường hợp cho thuê theo hình thức niêm yết giá. c) Trường hợp cho thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp mà giá đất để tính thu tiền sử dụng đất tại vị trí đó theo Bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất tương ứng có sự thay đổi thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với người thuê tài sản để điều chỉnh giá cho thuê tương ứng với tỷ lệ thay đổi giá đất.</p> | <p>Điểm c là trường hợp sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp và phân diện tích chiếm đất của tài sản gắn liền với đất phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai (giá đất theo hệ số điều chỉnh hoặc giá đất theo các phương pháp). Do vậy cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung trên như sau: “c) Trường hợp cho thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp mà đơn giá thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật đất đai tại vị trí đó có sự thay đổi thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với người thuê tài sản để điều chỉnh giá cho thuê tương ứng với tỷ lệ thay đổi giá đất.” (Bình Dương)</p> | <p>Do giá cho thuê là giá đã trúng đấu giá hoặc niêm yết công khai; đồng thời, đa số các trường hợp cho thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp là cho thuê nhà, công trình gắn liền với đất; vì vậy, để bảo đảm quyền lợi cho người thuê; đề nghị cho bỏ quy định tại điểm c.</p> |
| | <p>5. Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trường hợp cho thuê tài sản lần đầu với thời hạn dưới 10 năm, khi hết thời hạn cho thuê theo hợp đồng mà người thuê tài sản có nhu cầu tiếp tục thuê tài sản</p> | <p>Đề nghị cân nhắc quy định “nhưng không thấp hơn giá cho thuê của lần trước” vì thực tế có nhiều tài sản tại nhiều thời điểm nếu không hạ giá cho thuê sẽ không có người thuê (UBQLV)</p> | <p>Để bảo đảm hiệu quả của việc gia hạn, đề nghị cho giữ như dự thảo. Trường hợp mức giá cho thuê tài sản trong trường hợp gia hạn cao thì có thể không thực hiện gia hạn</p> |

| | | | |
|-----------------|--|---|---|
| | <p>thì đơn vị sự nghiệp công lập thỏa thuận với người thuê tài sản để gia hạn hợp đồng thuê; thời gian gia hạn không vượt quá thời gian cho thuê lần đầu và thời hạn theo Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; giá cho thuê do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ tại thời điểm gia hạn hợp đồng, nhưng không thấp hơn giá cho thuê của lần trước.</p> | | <p>mà thực hiện cho thuê như lần đầu.</p> |
| Khoản 32 | <p>32. Sửa đổi khoản 3, điểm b khoản 5, khoản 6, bổ sung khoản 6a Điều 47 như sau:</p> <p>“Điều 47. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết</p> <p>3. Việc lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc liên doanh, liên kết phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Quản lý, sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết:</p> <p>b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, việc quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi góp vốn được thực hiện theo Hợp đồng liên doanh, liên kết; đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm hạch toán tài sản đơn vị góp vào và phân tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm tương ứng với phần vốn góp của đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>6. Tài sản tham gia liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết là</p> | <p>Khoản 3: Đề nghị bổ sung: <i>Việc lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về đầu tư.</i> Vì có trường hợp góp vốn bằng tài sản để liên doanh, liên kết thực hiện dự án đầu tư (TKV)</p> <p>Đề nghị bổ sung mẫu Hợp đồng liên doanh, liên kết kèm theo Nghị định sửa đổi, bổ sung (Tây Ninh)</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định bên tham gia liên doanh, liên kết có nghĩa vụ đưa các nội dung của Nghị định vào các điều khoản hợp đồng liên doanh, liên kết làm cơ sở giải quyết việc phân chia tài sản, tránh các tranh chấp sau này (TCT Hàng không VN)</p> <p>Khoản 5: Đề nghị hướng dẫn rõ trường hợp liên doanh, liên kết hình thành và không hình thành pháp nhân mới (Bộ Ngoại giao)</p> <p>Khoản 6: Đề nghị giải thích rõ “công trình sự nghiệp” là công trình như thế nào và được hình thành từ nguồn nào? (Bộ Ngoại giao)</p> | <p>Đề nghị cho giữ như Nghị định 151/2017/NĐ-CP do phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) không bao gồm hoạt động lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết; đồng thời, giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.</p> <p>Việc ký kết Hợp đồng liên doanh, liên kết là quan hệ dân sự giữa các bên tham gia liên doanh, liên kết và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự. ĐVSNCL có trách nhiệm lập Hợp đồng trên cơ sở các quy định của pháp luật.</p> <p>Việc liên doanh, liên kết hình thành và không hình thành pháp nhân mới đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> <p>Tiếp thu, hoàn thiện như sau: tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết là quyền</p> |

| | | | |
|-----------------|--|--|---|
| | <p>quyền sử dụng đất, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) thì thuộc về Nhà nước.</p> | | <p>sử dụng đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất. Việc xử lý các tài sản này không phân biệt nguồn hình thành.</p> |
| Khoản 34 | <p>34. Sửa đổi khoản 2 Điều 55 như sau: “Điều 55. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập 2. Số tiền thu được từ xử lý tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần còn lại để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản công hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.”</p> | <p>Tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì các đơn vị sự nghiệp công lập ngân sách đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4) không có quy định về trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. (Hà Tĩnh)</p> | <p>Quy định tại khoản 2 không áp dụng cho việc quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4) được thực hiện theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước (không bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp).</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung ghi cụ thể nội dung phải nộp vào tài khoản tạm giữ tại KBNN do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công làm chủ tài khoản đối với số tiền thu được từ xử lý tài sản công của các ĐVSNCL để tạo điều kiện thuận lợi cho các ĐVSNCL thực hiện đúng quy định (Điện Biên)</p> | <p>Tại Điều 62 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại ĐVSNCL sau khi trừ chi phí, ĐVSNCL được bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; trường hợp ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì nộp NSNN. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa đoạn “... nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản” thành “... nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản” Lý do chỉnh sửa: nội dung điều này áp dụng đối với đơn vị</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|-----------------|--|---|--|
| | | sự nghiệp công lập, do đó chỉnh sửa từ “ <i>cơ quan</i> ” thành “ <i>đơn vị</i> ”. (BRVT) | |
| Khoản 35 | <p>35. Sửa đổi khoản 2, khoản 5 Điều 67 như sau:</p> <p>“Điều 67. Danh mục tài sản mua sắm tập trung</p> <p>2. Việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung được thực hiện như sau:</p> <p>a) Bộ Tài chính ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;</p> <p>b) Bộ Y tế ban hành: Danh mục thuốc mua sắm tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương); <i>danh mục hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế mua sắm tập trung theo chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ;</i></p> <p>c) Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này).</p> <p>5. Danh mục tài sản mua sắm tập trung phải được đăng tải công khai trên <i>Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</i>”</p> | <p>Bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục ban hành Danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh tại Điều 67 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; theo đó quy định cụ thể: Danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh phải ban hành 1 lần, theo đó sửa đổi, bổ sung khi có phát sinh hay phải thực hiện ban hành hàng năm? Thời điểm phải ban hành Danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh có quy định cụ thể về thời gian (trong quý I hàng năm?) hay phát sinh theo nhu cầu mua sắm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh? (Kon Tum)</p> <p>Đề nghị làm rõ hơn nội dung quy định việc Bộ Y tế ban hành danh mục hoá chất, vật tư, trang thiết bị y tế mua sắm tập trung theo chỉ đạo của Chính phủ hoặc TTg. Theo quy định này thì địa phương có phải ban hành danh mục hoá chất, vật tư, trang thiết bị y tế mua sắm tập trung tại địa phương hay không? Trường hợp danh mục địa phương ban hành trùng với danh mục mà Bộ Y tế ban hành theo chỉ đạo của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ? (Hải Phòng)</p> | <p>Việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương, năng lực của đơn vị mua sắm tập trung và điều kiện của thị trường cung cấp tài sản. Đề làm rõ nội dung này, đề nghị cho sửa mã khoản 2 như sau: “Việc ban hành danh mục mua sắm tập trung được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và được quy định như sau:...”</p> <p>Tiếp thu, bổ sung quy định sửa điểm c khoản 3 Điều 67 Nghị định 151/2017/NĐ-CP như sau: Trường hợp Danh mục tài sản mua sắm tập trung do bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành trùng với Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia thì thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia.</p> |
| Khoản 36 | <p>36. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 68 như sau:</p> <p>“Điều 68. Đơn vị mua sắm tập trung</p> <p>1. Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia: Là đơn vị mua sắm tập trung thuộc Bộ Tài chính để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế).</p> | <p>Đề nghị điều chỉnh phân cấp hoặc giao cho UBND cấp huyện thực hiện mua sắm tập trung. Theo đó, sửa khoản 3 như sau: 4. Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho <i>một Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc</i> cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có</p> | <p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có của địa phương bao gồm cả UBND cấp huyện. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm tính bao quát.</p> |

| | | | |
|------------------------|--|---|---|
| | <p>2. Đơn vị mua sắm tập trung thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế quốc gia: Là đơn vị thuộc Bộ Y tế hoặc đơn vị khác được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia.</p> | <p>(không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương). (Đồng Tháp)</p> | |
| | | <p>Bổ sung quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP cơ quan được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung cấp tỉnh là các cơ quan chuyên môn thuộc cấp tỉnh hay cấp huyện? (Kon Tum)</p> | |
| | <p>4. Bộ Tài chính, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền đơn vị mua sắm tập trung để thực hiện mua sắm đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia, cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho một cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương).”</p> | <p>Đề nghị bỏ khoản 1 và sửa khoản 4 như sau: bỏ các cụm từ Bộ Tài chính, Bộ Y tế, cấp quốc gia (TANDTC)</p> | <p>Hình thức mua sắm tập trung cấp quốc gia đã được quy định tại pháp luật về đấu thầu. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| <p>Khoản 37</p> | <p>37. Sửa đổi khoản 1 Điều 75 như sau: Điều 75. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 1. Đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu. <i>Trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:</i> a) Bộ trưởng Bộ Tài chính ương quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung cấp quốc gia; b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của địa phương.”</p> | <p>Đề nghị sửa: “c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định <u>cơ quan quản lý theo chuyên ngành</u> chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của địa phương.” Lý do: tại địa phương có một số gói thầu mua sắm tập trung thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành (như y tế, giáo dục...) giao cho cơ quan quản lý theo chuyên ngành tham mưu kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm sẽ đảm bảo việc tham mưu theo đúng chuyên ngành quản lý. (Thái Nguyên)</p> | <p>Cơ quan chuyên môn của địa phương bao gồm cả cơ quan quản lý theo chuyên ngành. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để bảo đảm tính chủ động của địa phương.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ điểm a khoản 1 (TANDTC)</p> | <p>Hình thức mua sắm tập trung cấp quốc gia đã được quy định tại pháp luật về đấu thầu. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị tách nội dung quy định tại khoản 1 Điều 75 thành 02 khoản riêng để phân biệt rõ trách nhiệm đơn vị lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đơn vị thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, cụ thể: “1. Đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu</p> | <p>Tiếp thu, sửa đổi theo hướng bổ sung khoản 1a quy định về trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p> |

| | | | |
|-----------------|---|---|--|
| | | thầu. 2. Trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu...” <i>(Tây Ninh)</i> | |
| Khoản 39 | 39. Sửa đổi điểm b, điểm d khoản 1 Điều 91 như sau: “Điều 91. Hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước 1. Giao, điều chuyển tài sản: b) <i>Giao, điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;</i> d) <i>Chuyên giao về địa phương quản lý đối với diện tích đất Ban Quản lý dự án được giao hoặc tạm giao để phục vụ công tác thi công dự án (bao gồm cả công trình, tài sản gắn liền với đất);”</i> | Đề nghị hướng dẫn hình thức xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án. Ví dụ: trạm biến áp, trạm bơm, máy bơm phục vụ thi công công trình đường, công trình thủy lợi, lán trại xây kiên cố có thể sử dụng tiếp thi sau khi kết thúc dự án, các tài sản này được xử lý như thế nào? <i>(Quảng Ninh)</i> | Các hình thức xử lý tài sản dự án đã được quy định cụ thể tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 91 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, BQLDA có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý phù hợp. |
| | | Đề nghị hướng dẫn hình thức xử lý tài sản thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án ngoài ngân sách nhưng nguồn chi phí giải phóng mặt bằng từ nguồn NSNN chi trả <i>(Quảng Ninh)</i> | Đối với tài sản thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án ngoài ngân sách được xử lý theo quy định của pháp luật về bồi thường giải phóng mặt bằng và thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đất đai. |
| | | Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì đối với tài sản nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất, trường hợp cần phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng thì phải thực hiện quy trình thanh lý, phá dỡ theo quy định. Tuy nhiên, cần làm rõ việc áp dụng quy định thanh lý, phá dỡ các tài sản trên có áp dụng trong trường hợp nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai hay không? <i>(Hải Phòng)</i> | |
| Khoản 40 | 40. Bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 92 như sau: “Điều 92. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án 5. <i>Đối với các dự án ô, việc xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án được thực hiện theo từng dự án thành phần. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý đối với dự án thành phần thuộc trung ương quản lý được thực hiện theo khoản 1 Điều này; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý đối với</i> | Khoản 5: Đề nghị bỏ cụm từ “Đối với các dự án ô” <i>(Ninh Bình)</i> Đề nghị kiểm tra, chỉnh sửa cụm từ “dự án ô” cho rõ nghĩa. Lý do: không hiểu “dự án ô” là dự án nào để áp dụng thực hiện <i>(Phú Yên, Khánh Hòa, TANDTC)</i> | Tại khoản 7 Điều 3 Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ quy định: Chương trình, dự án ô là chương trình, dự án trong đó có một cơ quan giữ vai trò chủ quản chương trình, dự án, thực hiện chức năng điều phối chung và các cơ quan chủ quản khác tham gia quản lý, thực hiện và thụ hưởng các dự án thành |

| | | | |
|------------------------|---|--|---|
| | <p>dự án thành phần thuộc địa phương quản lý được thực hiện theo khoản 2 Điều này.</p> | | <p>phần thuộc chương trình, dự án. Tuy nhiên, ngày 25/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định 16/2016/NĐ-CP; theo đó, đã bỏ quy định về dự án ô và tại điều khoản chuyên tiếp có quy định: Đối với dự án ô đang triển khai, cơ quan chủ quản dự án ô không có chức năng điều phối, phân bổ và giao kế hoạch vốn cho các dự án thành phần. Vì vậy, tiếp thu ý kiến các đơn vị, đề nghị bỏ nội dung bổ sung khoản 5 Điều 92 và chuyển nội dung này thành quy định xử lý chuyên tiếp để phù hợp với quy định tại Nghị định 56/2020/NĐ-CP.</p> |
| <p>Khoản 41</p> | <p>41. Bổ sung điểm d khoản 2, sửa đổi khoản 3 Điều 94 như sau: “Điều 94. Xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án 3. Đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng về tài sản trong dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, việc xử lý tài sản được thực hiện như sau:</p> | <p>Đề nghị bổ sung cơ quan nào thẩm định đề trình “Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 92 Nghị định này quyết định việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý” (BRVT)</p> | <p>Dự thảo không quy định việc phải thẩm định phương án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; do đó, không quy định cơ quan có trách nhiệm thẩm định..</p> |
| | <p>a) Xử lý theo quy định tại các Điều 91, 92 và 93 Nghị định này; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Trường hợp xử lý theo hình thức giao, điều chuyển tài sản thì việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này; b) Giao cho đối tượng quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài</p> | <p>Hiện nay trên địa bàn TP Hải Phòng có các dự án ĐTXD tài sản không phải là tài sản kết cấu hạ tầng, trong đó chưa nêu đối tượng thụ hưởng để quản lý, sử dụng tài sản trong dự án. Tuy nhiên, về mục tiêu xây dựng, tính chất tài sản của dự án có thể xác định đơn vị có thể được giao quản lý, sử dụng tài sản theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Hiện nay, đối với các dự án chưa xác định đối tượng thụ hưởng, TP Hải Phòng đều đang thực hiện xử lý theo hình thức điều chuyển từ chủ đầu tư, ban quản lý dự án sang đơn vị có chức năng, nhiệm vụ để quản lý, sử dụng. Vì vậy, đề nghị bổ sung việc áp dụng hình thức giao tài sản đối với các tài sản khác (không phải là tài sản kết cấu hạ</p> | <p>Điều 91 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã có quy định về giao tài sản. Tại điểm a khoản 3 Điều 94 đã quy định nội dung dẫn chiếu xử lý theo quy định tại Điều 91. Vì vậy, đã đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.</p> |

| | | | |
|------------------------|---|--|--|
| | <p>sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án là tài sản kết cấu hạ tầng. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 92 Nghị định này quyết định việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý; trường hợp quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng có quy định khác về thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng. Trường hợp dự án thực hiện bằng nguồn vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ, vốn vay do Chính phủ bảo lãnh hoặc nguồn viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính trước khi quyết định giao cho đối tượng quản lý.”</p> | <p>tầng) cho cơ quan, đơn vị trong trường hợp cơ quan, đơn vị đó có chức năng, nhiệm vụ có thể đảm bảo việc quản lý, sử dụng, vận hành tài sản theo quy định (Hải Phòng)</p> | |
| <p>Khoản 42</p> | <p>42. Bổ sung Điều 94a như sau: “Điều 94a. Xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án 1. Đối với vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định này. 2. Đối với vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng cũ mà công trình đó đã được giao cho đối tượng quản lý theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng. 3. Đối với vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án không thuộc phạm vi quy định tại</p> | <p>Đề nghị quy định cụ thể đơn vị có trách nhiệm xử lý vật tư, vật liệu thu hồi (cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản hay Chủ đầu tư thực hiện dự án) trong quá trình thực hiện dự án đối với trường hợp tài sản là công trình gắn liền với đất được bàn giao cho Chủ đầu tư (không phải là cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản) để thực hiện dự án. (Bộ GTVT)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định tại Điều 29 về thanh lý tài sản: Trường hợp phải phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì cơ quan nhà nước có tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo quy định tại Điều 29; cơ quan nhà nước có tài sản có trách nhiệm bàn giao tài sản cho Ban Quản lý dự án hoặc Chủ đầu tư thực hiện dự án để thực hiện phá dỡ, hủy bỏ và xử lý vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ theo quy định tại Điều 30, 31 Nghị định này.</p> |

| | | | |
|------------------------|--|--|--|
| | <p><i>khoản 1, khoản 2 Điều này, việc xử lý được thực hiện như sau:</i></p> <p>a) <i>Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án là các vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc tháo dỡ các tài sản cũ để phục vụ việc thực hiện dự án.</i></p> | <p>Điểm c khoản 3: Đề nghị bỏ cụm từ “trong quá trình bảo dưỡng sửa chữa tài sản công” do nội dung này quy định về vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án; đồng thời chỉnh sửa “Mục 5 Chương này” thành “Mục 5 Chương II Nghị định này” (KTNN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | <p>b) <i>Ban quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản vật tư, vật liệu thu hồi từ việc tháo dỡ tài sản cũ theo nguyên trạng cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.</i></p> <p>c) <i>Vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nếu có thể tiếp tục sử dụng thì được xử lý theo hình thức: điều chuyển, bán. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định này.</i></p> <p>4. <i>Trường hợp dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được tính trừ vào vào giá gói thầu của hợp đồng thực hiện dự án và được quy định cụ thể tại hợp đồng thì nhà thầu thực hiện dự án tổ chức xử lý tài sản theo quy định của pháp luật; không xử lý theo quy định tại Điều này.”</i></p> | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 4 thành: “4. <i>Trường hợp dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi được tính trừ vào vào giá gói thầu của hợp đồng thực hiện dự án và được quy định cụ thể tại hợp đồng thì nhà thầu thực hiện dự án tổ chức xử lý tài sản theo hợp đồng được ký kết và pháp luật có liên quan quy định của pháp luật; không xử lý theo quy định tại Điều này</i>”. (Đài THVN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| <p>Khoản 43</p> | <p>43. Sửa đổi Điều 95 như sau: “Điều 95. Hóa đơn bán tài sản công 1. Hóa đơn bán tài sản công sử dụng khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công sau đây: a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả nhà ở thuộc sở hữu nhà nước); b) Tài sản kết cấu hạ tầng (bao gồm cả trường hợp bán, chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng; quyền khai thác tài sản</p> | <p>Khoản 2: Đề nghị sửa thành: “Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ cho người mua theo đề nghị của đơn vị được giao tổ chức xử lý tài sản công khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này”. Lý do: Trường hợp đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn thì phải nộp một thuế giá trị gia tăng trước khi trích nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ. Như vậy, khi thanh</p> | <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 95 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì tiền ghi trên hoá đơn bán tài sản công không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Vì vậy, cơ quan xuất hoá đơn không phải thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng trước khi nộp tiền vào tài khoản tạm giữ. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo để giám thủ tục hành chính.</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p><i>kết cấu hạ tầng</i>);</p> <p>c) Tài sản công được Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;</p> | <p>toán các chi phí có liên quan sẽ bị hụt một khoản do phải nộp thuế và phải cân đối từ dự toán ngân sách nhà nước được giao của đơn vị tổ chức xử lý (Lào Cai)</p> | |
| | <p>d) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;</p> <p>đ) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;</p> <p>e) Tài sản công bị thu hồi theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>g) Vật tư, vật liệu thu hồi được từ việc bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý tài sản công.</p> <p>2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ cho người mua khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>Việc quy định cụ thể Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tuy nhiên trường hợp có văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung thì sẽ phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Do đó đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chỉnh sửa thành: “2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công xuất hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ cho người mua khi bán, chuyển nhượng các loại tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này” (Lạng Sơn)</p> | <p>Tiếp thu, quy định như sau: xuất hóa đơn điện tử theo Nghị định của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ.</p> |
| | <p>Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử bán tài sản công có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công. Mẫu hóa đơn bán tài sản công thực hiện theo Mẫu số 08/TSC-HĐ ban hành kèm theo Nghị định này.</p> | <p>Đề nghị cân nhắc quy định về việc xuất hoá đơn khi bán thanh lý, đặc biệt khi bán thanh lý công cụ, vật liệu có giá trị thu hồi rất nhỏ theo hướng quy định giá trị bán thu hồi từ 200.000 đồng trở lên/lần/người mua (phù hợp với quy định hiện hành về mức lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ có giá trị thanh toán từ 200.000 đồng) hoặc xuất hoá đơn tổng giá trị thu hồi của tất cả tài sản trong 1 đợt thanh lý (nếu người mua không lấy hoá đơn hoặc hoá đơn được lập theo bảng kê) (NHNVN)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm thành “Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử bán, chuyển nhượng các loại tài sản công có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh...” (Quảng Nam)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP chưa nêu cụ thể việc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công phối hợp với cơ quan thuế như thế nào để cấp hoá đơn điện tử bán tài sản công cho đối tượng mua tài sản. Đề nghị có hướng dẫn về nội dung này (Hải Phòng)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công lập hóa đơn bán tài sản có mã của cơ quan thuế theo quy định áp dụng với tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định “Việc lập điều chỉnh, huỷ bỏ hoá</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị</p> |

| | | | |
|-----------------|---|---|---|
| | | <p>đơn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ về hoá đơn, chứng từ” (BQP)</p> | <p>định theo hướng Việc lập, điều chỉnh, huỷ bỏ hoá đơn điện tử bán tài sản công được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về hoá đơn, chứng từ .</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm nội dung hướng dẫn xử lý đối với hóa đơn điện tử đã phát hành nhưng có sai sót vào khoản 5 Điều 98 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Lý do: hóa đơn điện tử là loại hóa đơn mới phát sinh theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chưa được quy định xử lý sai sót trong Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (Quảng Nam)</p> | |
| | | <p>Theo quy định của dự thảo, cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử bán tài sản công, như vậy, đối với hóa đơn bán tài sản công do Bộ Tài chính in quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có bãi bỏ hay thực hiện đồng thời (bao gồm việc quy định các thủ tục phát hành, mua, sử dụng và quản lý quy định tại Điều 96, 97, 98 và 99 của Nghị định) (Tây Ninh)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định chuyên tiếp, sử dụng hóa đơn giấy do Bộ Tài chính in đến thời điểm phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử do Bộ Tài chính công bố nhưng không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành.</p> |
| | | <p>Quy định cụ thể hơn khi sử dụng hóa đơn bán tài sản công là hóa đơn điện tử về đối tượng áp dụng (do đối tượng áp dụng của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ là đơn vị sự nghiệp công lập có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ); chế độ báo cáo hóa đơn điện tử hàng năm theo quy định tại Điều 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;... (Bình Dương)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| Khoản 44 | <p>Sửa đổi khoản 1 Điều 98 như sau: “Điều 98. Sử dụng hóa đơn <i>1. Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”</i></p> | <p>Đề nghị đối chiếu với quy định tại khoản 8 Điều 24, điểm đ khoản 4 Điều 25, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ: “Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán.” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 98 (dự thảo sửa đổi) và quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (Đắk Lắk)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bỏ quy định tại khoản 44 Điều 1 do nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ khoản này (Bình Định)</p> | |

| | | | |
|-----------------|---|---|--|
| | | <p>Tại Điều 98 Nghị định 151/2017/NĐ-CP Chính phủ hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn đối với hóa đơn viết tay; tuy nhiên theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/12/2020 của Chính phủ thì cơ quan bán tài sản phải xuất hóa đơn điện tử. Như vậy nội dung quy định tại Điều 98 Nghị định 151/2017/NĐ-CP không còn phù hợp với Nghị định 123/2020/NĐ-CP; do đó, đề nghị điều chỉnh tiêu đề thành “Sửa đổi Điều 98” (<i>Khánh Hòa</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa thành: “Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua sau khi người mua nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại KBNN” (<i>Quảng Ninh</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về việc xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua (tại Khoản 8 Điều 24, Điểm đ Khoản 4 Điều 25, Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) thống nhất với nội dung sửa đổi Khoản 1 Điều 98 tại dự thảo Nghị định. Lý do: (1) Nội dung sửa đổi Khoản 1 Điều 98 tại dự thảo Nghị định quy định: “Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”. (2) Tại Khoản 8 Điều 24, Điểm đ Khoản 4 Điều 25, Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: Cơ quan được giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản công cho người mua theo quy định. Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán (<i>BHXHVN</i>)</p> | |
| Khoản 45 | <p>45. Bổ sung Điều 137a như sau: “Điều 137a. Điều khoản thi hành 1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đối tượng khác có liên quan được nộp hồ sơ điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này. Trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải</p> | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể các trường hợp thu hồi theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công trường hợp nào phải thực hiện, trường hợp nào không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP (<i>Thái Nguyên, Bắc Giang</i>)</p> | <p>Các trường hợp phải sắp xếp lại đã quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc sắp xếp chỉ diễn ra trong một thời gian, theo dự kiến của Quốc hội là đến hết năm 2023 sẽ kết thúc</p> |
| | <p>hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải</p> | <p>Khoản 2 có nêu: “... không phải thực hiện quy trình sắp</p> | |

| | | | |
|----------------------|--|---|---|
| | <p>thực hiện qua nhiều bước thì các bản chính theo quy định của từng thủ tục được lưu tại cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định; các cơ quan khác lưu bản sao.</p> <p>2. Đối với phần diện tích nhà, đất thuộc trụ sở làm việc trong trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thuộc trường hợp cơ quan tài chính có ý kiến về việc thu hồi đất theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 12 Nghị định này thì khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất gửi lấy ý kiến, cơ quan tài chính có trách nhiệm căn cứ quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 12 Nghị định này để có ý kiến; không phải thực hiện quy trình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.”</p> | <p><u>sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.”</u></p> <p>Tuy nhiên tại điểm a, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc áp dụng hình thức thu hồi nhà, đất áp dụng trong trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai (tức là vẫn phải sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi rồi mới thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai). Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại nội dung này để quy định thống nhất. (Hà Nam)</p> | <p>và sẽ có văn bản bãi bỏ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Việc phải thực hiện sắp xếp lại khi thu hồi đất theo pháp luật về đất đai sẽ làm tăng thời gian thực hiện. Vì vậy, để đơn giản hóa thủ tục, dự thảo Nghị định bổ sung khoản 2 Điều 137a để giải quyết. Theo đó, các trường hợp này không phải thực hiện sắp xếp mà chỉ lấy ý kiến cơ quan tài chính theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 12 Nghị định 151/2017/NĐ-CP.</p> |
| | | <p>Khoản 2, đề nghị chuyển thành bổ sung khoản 3, Điều 12, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (không đề ở điều khoản chuyên tiếp); đồng thời đề nghị xem xét quy định cụ thể trường hợp cơ quan tài chính có ý kiến về việc thu hồi đất là các trường hợp nào. Lý do, để xác định đối tượng cụ thể trong quá trình thực hiện (tránh việc chông chéo thực hiện theo cả quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công); mặt khác theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 12 Nghị định 151/2017/NĐ-CP cũng chỉ quy định chung là: Trước khi quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất theo quy định của pháp luật có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), có văn bản gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương) theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. (Sơn La, Phú Thọ)</p> | <p>Tiếp thu, đưa thành khoản 3 Điều 12.</p> |
| <p>Điều 2</p> | <p>Điều 2. Điều khoản chuyên tiếp</p> | <p>Đề nghị Bộ quy định việc xử lý chuyên tiếp đối với trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập đang sử dụng tài sản</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định: Trường hợp đơn vị sự nghiệp</p> |

| | | | |
|---------------|--|---|---|
| | | <p>công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất tương ứng đối với phần diện tích đất hoặc tài sản gắn liền với đất sử dụng cho thuê, liên doanh, liên kết. Đối với các trường hợp chưa nộp tiền thuê đất hoặc đang nộp tiền thuê đất thì việc nộp tiền thuê đất này xử lý như thế nào sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành <i>(Bình Thuận)</i></p> | <p>công lập đang sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì đơn vị có trách nhiệm nộp tiền thuê đất đến hết năm 2022.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm 01 khoản (khoản 3) để xử lý tồn tại đối với các đơn vị đã và đang sử dụng tài sản vào hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết như sau:</p> <p><i>“3. Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thì tiếp tục thực hiện theo Đề án được phê duyệt.</i></p> <p><i>Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập đang sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không phù hợp với các quy định của Nghị định này thì trong vòng 24 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các đơn vị phải chấm dứt hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định.” <i>(Hải Dương)</i></i></p> | <p>Việc xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp đã và đang sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đã được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và vẫn được áp dụng. Đối với các trường hợp phát sinh kể từ ngày Nghị định 151/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến nay thì về nguyên tắc các trường hợp sai phải xử lý vi phạm theo quy định.</p> |
| Điều 3 | <p>Điều 3. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022.</p> <p>2. Bãi bỏ các quy định sau đây:</p> <p>a) Các Điều 14, 15, 16, 40, 96, 97, 98, 99 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>b) Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở</p> | <p>Đề nghị xem lại việc bỏ Điều 98 tại điểm a, khoản 2; vì trong dự thảo có sửa đổi khoản 1, Điều 98 tại khoản 44, Điều 1, dự thảo Nghị định <i>(Sơn La, Đắk Lắk, Tập đoàn Bưu chính viễn thông VN, Phú Yên, Khánh Hòa, Bộ Nội vụ, Bộ GDDT, TANDTC, NHNNVN)</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bỏ quy định tại khoản 44 Điều 1 do nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.</p> |
| | | <p>Tại khoản 5 Điều 59 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định: “Việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản công khi xử lý tài sản công (hóa đơn bằng giấy do Bộ Tài chính đặt in) tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP”. Do đó, đề bảo đảm tính thống nhất,</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |

| | | | |
|--|-------------------------------------|--|---|
| | làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | đồng bộ giữa các văn bản, đề nghị bổ sung quy định xử lý bãi bỏ quy định tại khoản 5 Điều 59 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (<i>Đà Nẵng</i>) | |
| | | Đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất bãi bỏ các Điều 14, 15, 16 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, trường hợp bãi bỏ thì áp dụng theo quy định nào để quản lý, sử dụng tài sản công tham gia dự án PPP (<i>Đà Nẵng, Bộ Tư pháp</i>) | Theo quy định tại Luật PPP thì đã bỏ hình thức đầu tư PPP đối với dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Về nguyên tắc, Nhà nước không góp tài sản công của cơ quan nhà nước vào dự án PPP không phục vụ trực tiếp cho cơ quan nhà nước. Vì vậy, đề nghị cho bãi bỏ các quy định tại Điều 14, 15, 16. Đối với tài sản hạ tầng đầu tư theo phương thức PPP thì thuộc lĩnh vực nào sẽ được sử dụng tài sản hạ tầng của lĩnh vực đó để tham gia dự án PPP theo quy định tại Nghị định về từng loại tài sản kết cấu hạ tầng. |
| | | <p>Tại Điều 7a Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ</i>) có quy định cách xác định tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích đất, một phần hoặc toàn bộ diện tích nhà, công trình xây dựng vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> <p>Vì vậy, đề nghị đối chiếu quy định nêu trên với nội dung tại khoản 29 Điều 1 dự thảo Nghị định (<i>sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP</i>) đề báo cáo Chính phủ xem xét điều chỉnh, bãi bỏ quy định tại Điều 7a Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ</i>), đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ phương pháp xác định tiền thuê đất đơn vị sự nghiệp công lập khi kinh doanh, cho</p> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |





| | | | |
|------------------|--|--|---|
| | | thuê, liên doanh, liên kết (<i>Hà Nội</i>) | |
| | | Đề nghị xem xét việc quy định bãi bỏ Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, nhưng tiêu đề của Dự thảo chỉ nêu “sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”. (<i>Lào Cai</i>) | Việc bãi bỏ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP nhằm bảo đảm tính đồng bộ về quy định với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Việc này không phải là sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; vì vậy vẫn phù hợp với tiêu đề của dự thảo Nghị định. |
| Về thể thức | | Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 cho phù hợp với Mẫu số 28 kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP (<i>Hà Giang, Hưng Yên</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị chỉnh sửa thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Mẫu 28 văn bản hợp nhất số 200/VBHN_BTP ngày 22/01/2021 của Bộ Tư pháp) (<i>HVCTQG HCM, Ninh Thuận, Bộ VHTTDL, Bộ GDĐT, Điện Biên, Bộ Tư pháp</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị bổ sung 1 Điều quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện cho phù hợp với Mẫu số 28 kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP (<i>Hà Giang</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định |
| Mẫu số 02/TSC-ĐA | | - Cần bổ sung nguyên giá, giá trị còn lại của tất cả các tài sản mà đơn vị đang quản lý, sử dụng (phần thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công) để làm cơ sở tính tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; - Cơ quan soạn thảo kèm theo cơ thể giới hạn sử dụng tài sản công hiện, kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (<i>Định Dương</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị bổ sung nội dung chi “thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thăm định giá xác định giá cho thuê tài sản công/ giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết” là một khoản chi quy định tại điểm đ mục 2.1 phần II Mẫu 02/TSC (<i>Hà</i> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>Nội)</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp, cơ sở xác định, cách tính, biểu mẫu tính toán từng khoản mục doanh thu, chi phí. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có hướng dẫn cụ thể việc xác định chi phí trong trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật nhưng chưa có trên thị trường để làm cơ sở xác định mặt bằng giá (Hà Nội)</p> <p>Đề nghị bổ sung nội dung: “<i>Giao các bộ, ngành ban hành quy định về định mức kinh tế, kỹ thuật theo ngành, lĩnh vực quản lý</i>” để các đơn vị có cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản mục chi phí đưa vào phương án tài chính (Quảng Ninh)</p> <p>Đề nghị bổ sung phương pháp xác định: - Giá trị TH1: Phần giá trị thương hiệu được sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết. - Giá trị TH: Giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập (BXD)</p> <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể cách xác định giá trị thương hiệu của ĐVSNCL (Quảng Ninh)</p> <p>- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa dự thảo mục 2.1. Phương án sử dụng tài sản công tại đơn vị thành “<i>Việc xác định giá trị tài sản là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng trong trường hợp đơn vị sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh liên kết</i>”. Lý do: hoạt động liên doanh liên kết liên quan đến cung cấp dịch vụ công cho xã hội, có liên quan đến thương hiệu của đơn vị sự nghiệp, thông thường có thời gian dài (năm) trong khi đó hoạt động kinh doanh cho thuê chủ yếu chỉ sử dụng công suất còn dư của tài sản, thời gian kinh doanh, cho thuê rất biến động, có thể rất ngắn (tuần, tháng), việc tính toán giá trị thương hiệu trong trường hợp kinh doanh, cho thuê sẽ phức tạp, dễ vướng mắc.</p> <p>- Đề nghị dẫn chiếu quy định hiện hành hoặc bổ sung</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> <p>Có nhiều loại khoản mục chi phí khác nhau. Hiện nay, định mức chi được quy định ở nhiều văn bản khác nhau. Do vậy, việc giao các bộ, ngành ban hành là chưa đầy đủ, bao quát.</p> <p>Tiếp thu, bổ sung quy định xác định giá trị thương hiệu theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> |
|--|--|---|--|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>hướng dẫn về xác định giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập khi sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh liên kết. (Bộ VHTTDL)</p> <p>Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 54 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, đối với tài sản là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập, việc xác định giá trị thương hiệu được thực hiện theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan. Cụ thể, việc xác định giá trị tài sản vô hình được thực hiện theo tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 ban hành theo Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ Tài chính và pháp luật về sở hữu trí tuệ, tuy nhiên Thông tư số 06/2014/TT-BTC hướng dẫn xác định giá trị tài sản vô hình nói chung, không hướng dẫn xác định giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập. Mặt khác, việc xác định giá trị tài sản vô hình tại các ví dụ nêu tại Thông tư số 06/2014/TT-BTC đều được thực hiện sau khi đã xác định đối tác liên doanh, liên kết, điều này không phù hợp quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP <i>(Khoản 3 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết được thực hiện sau khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết - Sau khi xác định giá trị tài sản vô hình)</i>. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về việc xác định giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện liên doanh, liên kết (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung hướng dẫn xác định giá trị tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong trường hợp cho thuê một phần tài sản (không cho thuê toàn bộ tài sản);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép nội dung tại mục “đ) Phương án tài chính của việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” và mục “2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết”; - Bổ sung nội dung quy định về việc sử dụng số tiền từ | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. - Việc quản lý, sử dụng số tiền từ chênh lệch thu – chi được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. |

| | | | |
|--|-------------------|--|---|
| | | chênh lệch thu – chi (<i>Bộ GDDT</i>) | |
| | Góp ý khác | Dự thảo có quy định về thủ tục hành chính: mua sắm, thuê, giao tài sản, thu hồi, điều chuyển, bán,... Tuy nhiên, tại hồ sơ chưa thấy có nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính. Vì vậy, đề nghị bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính (<i>Bộ GDDT</i>) | Tiếp thu, bổ sung báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính. |
| | | Đề nghị làm rõ thêm cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc bổ sung các nội dung quy định về trách nhiệm có ý kiến về trường hợp áp dụng; việc giao thẩm quyền cho HĐND Cấp tỉnh, cấp huyện, UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định (Nghị định 151/2017/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định). Đối với các vấn đề xử lý thủ tục hành chính thông thường quy định trách nhiệm đối với cá nhân người đứng đầu. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định mới đã bổ sung quy định trách nhiệm của tập thể đối với địa phương (HĐND, UBND) còn ở trung ương thì chỉ quy định trách nhiệm cá nhân (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương). Do vậy, đề nghị làm rõ hơn nội dung này (<i>Hội Luật gia VN</i>) | - Quy định trách nhiệm có ý kiến về trường hợp áp dụng để làm rõ nội dung thẩm định/có ý kiến. - Việc giao thẩm quyền cho HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện để đồng bộ với quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, 67/2021/NĐ-CP và bao quát hết các trường hợp phát sinh trong thực tế và quy định của pháp luật về phân cấp thẩm quyền. |
| | | Dự thảo Nghị định bổ sung quy định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (tại khoản 7 và khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định) nhưng chưa bổ sung phạm vi điều chỉnh về “khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị”; đề nghị nghiên cứu bổ sung vào khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định phạm vi điều chỉnh đối với nội dung “khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị” để thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định chi tiết của dự thảo Nghị định. (<i>Quảng Ngãi</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Đề đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đề nghị điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ (hiện là Chủ tịch UBND Thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP), khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị (hiện là Chủ tịch UBND Thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) và khoán kinh phí sử dụng tài sản khác (hiện là UBND Thành | - Tại khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể đối với nhà ở công vụ, máy |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>phổ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) thành Thủ trưởng cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và nguồn kinh phí được giao, đảm bảo việc khoán kinh phí phù hợp, sát với thực tiễn và khả năng ngân sách từng cơ quan (Hà Nội)</p> | <p>móc, thiết bị. Vì vậy, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, trường hợp cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc khoán kinh phí sử dụng TSC, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thể thực hiện phân cấp cho Thủ trưởng các cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản quyết định.</p> <p>- Để bảo đảm việc phân cấp phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị sửa đổi theo hướng UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể.</p> |
| | | <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về việc điều chuyển, thu hồi đối với tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam được điều chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam sang các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước (Thái Nguyên)</p> | <p>Việc điều chuyển, thu hồi đối với tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam được thực hiện theo Nghị định số 165/2017/NĐ-CP; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p> |
| | | <p>Đề nghị cân nhắc mở rộng phạm vi của tài sản công được sử dụng chung quy định tại Điều 10 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (Hội trường; Ô tô, tàu, thuyền và các phương tiện vận tải khác) do đặc thù của một số đơn vị, không chỉ có các tài sản quy định tại khoản 1, Điều 10 mà còn một số loại tài sản khác (máy móc, trang thiết bị, công trình, sân bãi tập luyện ...) có thể sử dụng chung việc mở rộng phạm vi góp phần đảm bảo điều kiện hoạt động cho đơn vị được sử dụng chung tài sản công khi chưa được nhà nước đầu tư, trang bị đủ theo tiêu chuẩn, định mức và tăng hiệu suất khai thác của tài sản (Bộ VHTTDL)</p> | <p>Các loại tài sản được sử dụng chung đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 34 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị không mở rộng phạm vi của tài sản được sử dụng chung.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi Điều 12 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP về tham gia ý kiến của cơ quan tài chính khi giao đất, thu hồi</p> | <p>Quy định lấy ý kiến cơ quan tài chính trước khi giao, thu hồi đất</p> |

| | | | |
|--|---|---|---|
| | | <p>đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan nhà nước: Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường khi chuyển hồ sơ lấy ý kiến chỉ nêu được diện tích đất dự kiến giao, thu hồi, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên Sở Tài chính gặp khó khăn khi có ý kiến về sự phù hợp của phương án giao đất, thu hồi đất với chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan nhà nước được giao đất hoặc thu hồi đất.</p> <p>Lý do: đối với trường hợp giao đất, đây chỉ là khâu đầu Sở Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền để giao đất xây dựng trụ sở làm việc (chưa có hồ sơ đầu tư xây dựng trụ sở làm việc) nên Sở Tài chính không thể có ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Đồng thời, tùy theo quỹ đất công hiện có tại địa phương mà Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền giao đất theo pháp luật về đất đai nên quy định lấy ý kiến của Sở Tài chính sẽ không phù hợp và mất thời gian (vì thủ tục giao đất là thủ tục hành chính theo quy định phải nộp vào bộ phận một cửa của tỉnh) (Long An)</p> | <p>thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước đã được quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị thực hiện theo Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> |
| | | <p>Quy định của Luật Đất đai và Bộ thủ tục hành chính về đất đai không yêu cầu thành phần hồ sơ phải có văn bản của Bộ Tài chính về việc giao đất, thu hồi đất. Vì vậy, đề nghị xem xét, sửa đổi Điều 12 Nghị định 151/2017/NĐ-CP cho phù hợp (Nghệ An)</p> | |
| | <p> </p> <p>Tiền ích vận bản luật</p> | <p>Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 12 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau: “1. <u>Trước khi quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương có trách nhiệm có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc tham mưu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất theo quy định của pháp luật có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), có văn bản gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương)</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Quản lý, sử</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng cơ quan có thẩm quyền gửi lấy ý kiến hoặc giao cơ quan tài nguyên và môi trường có văn bản gửi lấy ý kiến Sở Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương).</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p><i>dụng tài sản công...</i></p> <p>Lý do: Để xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương (đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật về đất đai) đồng thời đảm bảo phù hợp về thứ bậc hành chính trong trường hợp tham gia ý kiến đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi Điều 12 theo hướng chỉ lấy ý kiến cơ quan tài chính khi thực hiện việc thu hồi đất, riêng đối với việc giao đất không cần thực hiện việc lấy ý kiến cơ quan tài chính. Lý do: giảm bớt thủ tục hành chính; việc giao đất trụ sở làm việc cơ quan nhà nước là thực hiện theo quyết định chủ trương đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong đó đã có ý kiến của cơ quan tài chính (Kiên Giang)</p> | <p>Việc lấy ý kiến của cơ quan tài chính trước khi cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, thu hồi đất đã được quy định tại Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ Điều 12 Nghị định 151/2017/NĐ-CP vì thực tế trong những năm qua không khả thi, gây khó khăn cho đơn vị trực tiếp sử dụng đất tại địa phương (TANDTC)</p> | |
| | | <p>Điều 13 Nghị định 151/2017/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung nội dung “đơn vị trình thẩm định chuyên đổi công năng sử dụng tài sản là Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị trình phê duyệt dự án đầu tư)” (Quảng Ninh)</p> | <p>Việc chuyển đổi công năng có nhiều trường hợp khác nhau và liên quan đến nhiều pháp luật khác nhau. Trường hợp đề thực hiện dự án đầu tư thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư. Vì vậy, đề nghị không bổ sung nội dung như đề nghị của địa phương.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về xử lý tài sản công hình thành trong trường hợp thuê dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT) hoàn thành.</p> <p>Lý do: (1) Thực tiễn khi triển khai thực hiện các hoạt động thuê dịch vụ CNTT ngoài việc hình thành thông tin, dữ liệu còn phát sinh các tài sản liên quan (máy móc, thiết bị, phần mềm) để đảm bảo cơ sở vật chất duy trì hoạt động thuê dịch vụ CNTT. (2) Nghị định số 73/2019/NĐ-CP mới chỉ quy định về việc xử lý thông tin, dữ liệu hình thành trong</p> | <p>Thuê dịch vụ CNTT là hoạt động thuê dịch vụ; tài sản hình thành do thuê dịch vụ CNTT vẫn là tài sản của đơn vị cung cấp dịch vụ (bên cho thuê), không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Trường hợp sau khi hết thời hạn mà bên cho thuê cho tặng hoặc</p> |



| | | | |
|--|--|---|--|
| | | quá trình thuê dịch vụ CNTT; chưa quy định về việc quản lý tài sản hình thành từ quá trình thuê dịch vụ CNTT (như máy móc, thiết bị CNTT, phần mềm nghiệp vụ, ...) (BHXHVN) | chuyển giao cho Nhà nước (bên thuê) thì thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định làm rõ quyền lợi của bên thứ ba trong trường hợp tài sản công đang được cho thuê hoặc được sử dụng để liên doanh, liên kết, cho thuê quyền khai thác mà sau đó lại có quyết định của cơ quan nhà nước (thường là cơ quan khác, cấp cao hơn) thu hồi, điều chuyển hoặc bán tài sản (Phòng TMCNVN) | Dự thảo đã bổ sung khoản 6a Điều 47 quy định: Việc chấm dứt Hợp đồng liên doanh, liên kết trước thời hạn và xử lý các vấn đề liên quan thực hiện theo Hợp đồng và pháp luật về dân sự. Việc xử lý tài sản tham gia liên doanh, liên kết và tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này. |
| | | Đề nghị bổ sung hình thức xử lý tài sản hình thành thông qua hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết khi buộc chấm dứt hợp đồng do chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định (Binh Phước) | |
| | | Đề nghị làm rõ thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định 151/2017/NĐ-CP vì khi TANDTC điều chuyển trụ sở giữa các đơn vị trong phạm vi của ngành tòa án thì Bộ Tài chính yêu cầu TANDTC phải thống nhất với Bộ Tài chính trước khi ra quyết định điều chuyển, việc này là không cần thiết (TANDTC) | Hiện nay, các cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc đối tượng sắp xếp lại theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; vì vậy, trước khi quyết định điều chuyển thì phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định đối với các cơ sở nhà, đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất cơ quan sang đất ở, thương mại, dịch vụ để bán đấu giá với giá cao nhất, tránh gây thất thoát cho NSNN (TANDTC) | Việc bán tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương. |
| | | Trong quá trình triển khai, khi xử lý tài sản công là xe ô tô đã quá thời hạn sử dụng, các trường đại học có nhu cầu sử dụng xe ô tô làm mô hình mẫu để sinh viên nghiên cứu, học tập và thực hành. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định nhằm tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị, cụ thể hình thức, | Việc chuyển xe ô tô cũ để làm mô hình học tập, thực hành là việc chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản. Tại Điều 13 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đã có |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | ví dụ: làm mô hình; dụng cụ thực hành, thực tập,... (Bộ GDĐT) | quy định hướng dẫn cụ thể về việc chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản. |
| | | Đề nghị bổ sung thêm hình thức thanh lý tài sản công là làm mô hình dạy học (Bộ Công Thương) | |
| | | Tại khoản 5 Điều 20 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau: “5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật”. Đề nghị bổ sung thêm định nghĩa về tài sản công khác ở đây là bao gồm những loại tài sản gì? cần chi tiết cụ thể từng loại tài sản để địa phương dễ thực hiện (Cần Thơ) | Trường hợp phát sinh các tài sản khác thì sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật. |
| | | Thông thường, các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện thanh lý tài sản công riêng lẻ mà thực hiện theo lô, theo đợt để tiết kiệm chi phí và thời gian. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí về số lượng/tổng giá trị tài sản thanh lý trong 01 đợt/lô thanh lý khi xét các trường hợp áp dụng hình thức niêm yết giá hoặc chỉ định để phù hợp với thực tiễn công tác thanh lý tài sản công (Hà Nội) | Việc tổ chức bán tài sản (theo lô, đợt) thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của cơ quan được giao nhiệm vụ bán tài sản công. Nghị định chỉ quy định tài sản có giá trị nhỏ được áp dụng hình thức bán chỉ định, niêm yết giá theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
| | | Thủ tục về xử lý tài sản tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập 01 bộ hồ sơ đề nghị mua sắm/thuê/xử lý tài sản, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tuy nhiên đối với các trường hợp thẩm quyền quyết định đã được phân cấp cho Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công (ví dụ: thanh lý tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định; hoặc mua sắm tài sản công khác ngoài nhà, đất, ô tô quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND thành phố Hà Nội), thủ tục gửi cơ quan quản lý cấp trên trước khi quyết định là không cần thiết, phát sinh thêm thủ tục hành chính đồng thời không phát huy được hiệu quả của việc phân cấp. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh nội dung | Tiếp thu, bổ sung quy định trường hợp được phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thì Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ quy định của pháp luật và đề xuất của bộ phận tham mưu để quyết định xử lý tài sản. |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | “gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)” thành “gửi cơ quan quản lý cấp trên (trừ trường hợp việc mua sắm/thuê/xử lý tài sản do Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định)” tại quy định về trình tự, thủ tục mua sắm/thuê/xử lý tài sản (Hà Nội) | |
| | | Điều 4a, Điều 21, Điều 35a của dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ điện tử đối với các loại hồ sơ đề nghị giao tài sản nhằm đảm bảo phù hợp với các dịch vụ công trực tuyến (Hải Dương) | Việc nộp hồ sơ điện tử để phù hợp với các dịch vụ công trực tuyến được áp dụng với nhiều thủ tục hành chính trong mua sắm, xử lý tài sản công (không chỉ riêng quy định tại Điều 4a, 21 và 35a). Vì vậy, tại khoản 45 dự thảo đã bổ sung quy định về việc nộp hồ sơ điện tử khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này. |
| | | Thực tế có xảy ra sự việc tài sản công là nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bị hỏa hoạn (cháy) gây hư hỏng toàn bộ hoặc một phần tài sản, nhưng Nghị định số 151/2017/NĐ-CP chưa hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức xử lý đối với trường hợp này; Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định để thống nhất thực hiện (Quảng Nam) | Việc xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đã được quy định cụ thể tại Điều 34, 35 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Tiếp thu, bổ sung khoản 4 Điều 34 quy định: Trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại một phần, trên cơ sở kết quả xác định nguyên nhân, trách nhiệm, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định để thực hiện hạch toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại. |
| | | Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định việc mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập | Tiếp thu, bổ sung khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP và |

| | | |
|--|--|---|
| | <p>dự án đầu tư thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 27 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cũng quy định: “Việc kiểm tra tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được thực hiện trong toàn bộ quy trình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công”.</p> <p>Nhưng tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quy định: “<i>Trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, UBND tỉnh giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở,..</i>”, nên thực tế tại bước quyết định chủ trương đầu tư của một số dự án đầu tư công chưa phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; sau khi có quyết định chủ trương đầu tư mới xin ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tiêu chuẩn, định mức để phê duyệt dự án, dẫn đến trong một số trường hợp tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng sẽ theo dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư. Vì vậy, để tuân thủ đúng quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong toàn bộ quy trình đầu tư công, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định này (hoặc các văn bản có liên quan về tiêu chuẩn, định mức) nội dung khi quyết định chủ trương dự án đầu tư công phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>(Quảng Ngãi)</p> | <p>báo cáo cấp có thẩm quyền để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.</p> |
| | <p>Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “<i>HDND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương</i>”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà</p> | <p>Hiện, Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC. Bộ Tài chính sẽ rà soát để quy định thẩm quyền phù hợp với thẩm quyền quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>“gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)” thành “gửi cơ quan quản lý cấp trên (trừ trường hợp việc mua sắm/thuê/xử lý tài sản do Người đứng đầu cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định)” tại quy định về trình tự, thủ tục mua sắm/thuê/xử lý tài sản (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Điều 4a, Điều 21, Điều 35a của dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ điện tử đối với các loại hồ sơ đề nghị giao tài sản nhằm đảm bảo phù hợp với các dịch vụ công trực tuyến (Hải Dương)</p> | <p>Việc nộp hồ sơ điện tử để phù hợp với các dịch vụ công trực tuyến được áp dụng với nhiều thủ tục hành chính trong mua sắm, xử lý tài sản công (không chỉ riêng quy định tại Điều 4a, 21 và 35a). Vì vậy, tại khoản 45 dự thảo đã bổ sung quy định về việc nộp hồ sơ điện tử khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này.</p> |
| | | <p>Thực tế có xảy ra sự việc tài sản công là nhà thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bị hỏa hoạn (cháy) gây hư hỏng toàn bộ hoặc một phần tài sản, nhưng Nghị định số 151/2017/NĐ-CP chưa hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức xử lý đối với trường hợp này; Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định để thống nhất thực hiện (Quảng Nam)</p> | <p>Việc xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đã được quy định cụ thể tại Điều 34, 35 Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Tiếp thu, bổ sung khoản 4 Điều 34 quy định: Trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại một phần, trên cơ sở kết quả xác định nguyên nhân, trách nhiệm, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định để thực hiện hạch toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.</p> |
| | | <p>Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định việc mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập</p> | <p>Tiếp thu, bổ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP và</p> |


| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>dự án đầu tư thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 27 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cũng quy định: “Việc kiểm tra tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được thực hiện trong toàn bộ quy trình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, xử lý tài sản công”.</p> <p>Nhưng tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quy định: “Trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, UBND tỉnh giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở...”, nên thực tế tại bước quyết định chủ trương đầu tư của một số dự án đầu tư công chưa phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; sau khi có quyết định chủ trương đầu tư mới xin ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tiêu chuẩn, định mức để phê duyệt dự án, dẫn đến trong một số trường hợp tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng sẽ theo dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư. Vì vậy, để tuân thủ đúng quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong toàn bộ quy trình đầu tư công, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định này (hoặc các văn bản có liên quan về tiêu chuẩn, định mức) nội dung khi quyết định chủ trương dự án đầu tư công phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>(Quảng Ngãi)</p> | <p>báo cáo cấp có thẩm quyền để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.</p> |
| | | <p>Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà</p> | <p>Hiện, Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC. Bộ Tài chính sẽ rà soát để quy định thẩm quyền phù hợp với thẩm quyền quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định mua sắm tài sản có giá trị không quá 100 triệu đồng trong phạm vi dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền giao là chưa thống nhất với Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh để thống nhất về thẩm quyền phân cấp mua sắm tài sản của HĐND tỉnh. (Quảng Ngãi) | |
| | | Tại các Khoản 3,4,12,14,19 Điều 1: Đề nghị bỏ cụm từ “trường hợp áp dụng” hoặc quy định cụ thể cho cụm từ “trường hợp áp dụng” là những trường hợp áp dụng nào để thực hiện đề địa phương thực hiện (Hà Tĩnh) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định cụ thể trường hợp áp dụng. |
| | | Tại Điều 26, 31 Nghị định 151/2017/NĐ-CP: Đề nghị thống nhất lại đối với trường hợp bán tài sản công theo hình thức niêm yết giá, chỉ định thì nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản hoặc 250 triệu đồng/đơn vị tài sản để tránh nhầm lẫn giữa các trường hợp bán tài sản công. (Hà Tĩnh) | Việc bán tài sản công được áp dụng đối với các tài sản vẫn còn thời hạn sử dụng nhưng cơ quan, tổ chức, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng; thanh lý tài sản công theo hình thức bán được áp dụng với tài sản đã hết thời hạn sử dụng, cũ, hỏng. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo để tránh lợi dụng. |
| | | Đề nghị điều chỉnh quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau: “6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản khẳng định không phát sinh chi phí để nghị chủ tài khoản tạm giữ nộp toàn bộ số tiền thu được vào ngân sách nhà nước. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản chịu trách nhiệm đối với việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của khoản | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>chi đề nghị thanh toán.</p> <p><u>Trường hợp vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng chưa thể gửi hồ sơ đề nghị thanh toán theo thời hạn nêu trên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản có văn bản đề nghị chủ tài khoản tạm giữ chưa nộp ngân sách nhà nước số tiền cơ quan đã nộp vào tài khoản tạm giữ (văn bản nêu rõ nguyên nhân chưa gửi hồ sơ, cam kết thời hạn gửi hồ sơ đề nghị thanh toán nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ).</u></p> <p>...</p> <p>8. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp ngân sách trung ương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các khoản thu từ xử lý tài sản công:</p> <p>a) Đã hoàn thành việc thanh toán chi phí.</p> <p>b) <u>Đã quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản nộp tiền vào tài khoản tạm giữ nhưng chủ tài khoản tạm giữ không nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí hoặc văn bản khẳng định không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản." (Hà Nội)</u></p> | |
| | | <p>Tại Điều 37. Mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 151/2917/NĐ-CP; đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung thêm 1 khoản quy định cụ thể về quy trình thực hiện mua sắm (Hà Tĩnh)</p> | <p>Tại khoản 3 Điều 37 Nghị định 151/2017/NĐ-CP đã quy định thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 3 Nghị định này. Như vậy, quy trình thực hiện mua sắm đã được quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP.</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>Hiện nay, một số ĐVSNCL có nhu cầu sử dụng tài sản công để thành lập doanh nghiệp 100% vốn của đơn vị. Trong khi đó, Nghị định 151/2017/NĐ-CP không quy định cụ thể về các hình thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng để cơ quan quản lý phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích thành lập doanh nghiệp 100% vốn để sản xuất, kinh doanh của ĐVSN. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp do ĐVSNCL thành lập từ nguồn tài sản của đơn vị (Bộ Công Thương)</p> | <p>Hiện nay chưa có quy định cụ thể về thành lập doanh nghiệp 100% vốn để sản xuất kinh doanh của ĐVSNCL. Do vậy, chưa có cơ sở để hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản.</p> |
| | | <p>Theo quy định tại Nghị định số 60//2021/NĐ-CP thì ĐVSNCL đều xác định là tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau, không có quy định về ĐVSN chưa tự chủ tài chính. Do đó, đề nghị xem xét quy định về ĐVSNCL chưa tự chủ tài chính tại điểm a khoản 1 Điều 100, điểm a khoản 2 Điều 101 Nghị định 151/2017/NĐ-CP (Bộ Công Thương)</p> | <p>Tiếp thu, bỏ các cụm từ “tự chủ tài chính”, “chưa tự chủ tài chính” tại khoản 1 Điều 100, khoản 2 Điều 101.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thành: “c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên được quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), vật tiêu hao từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ các nguồn tài chính của đơn vị (trừ nguồn ngân sách nhà nước), như: nguồn thu hoạt động sự nghiệp; nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nguồn vốn vay; vốn huy động theo quy định của pháp luật và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;” - Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định số | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên” vào sau cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” tại điểm c khoản 2 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 38.</p> <p>Riêng vật tiêu hao được thực hiện theo quy định tại Điều 37a.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>151/2017/NĐ-CP thành: “c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên được quyết định thuê tài sản, thuê dịch vụ từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ các nguồn tài chính của đơn vị (trừ nguồn ngân sách nhà nước), như: nguồn thu hoạt động sự nghiệp; nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nguồn vốn vay; vốn huy động theo quy định của pháp luật và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị;”</p> <p>Nội dung sửa đổi như đề nghị nêu trên nhằm tạo sự chủ động tối đa và tăng cường trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trong mua sắm, thuê tài sản, thuê dịch vụ để phục vụ hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh, đặc biệt hữu ích đối với đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo chi thường xuyên để kịp thời phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, nhất là trong điều kiện phòng chống dịch bệnh; đồng thời nhất quán với cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP <i>(Quảng Nam)</i></p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung thêm điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau: “c) Tài sản được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao mà có tính chất kinh doanh không thuộc danh mục dịch vụ công do Nhà nước ban hành” <i>(Quảng Nam)</i></p> | <p>Tài sản được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao thì không thuộc trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh phải lập Đề án.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau:</p> <p><i>“2. Sử dụng tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quy định tại điểm d khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Sử dụng đúng công năng của tài sản khi được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép chuyển đổi</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng bổ sung quy định tại Điều 42: Việc lập và phê duyệt Đề án chi được thực hiện sau khi đơn vị hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất.</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | <p><i>công năng sử dụng của tài sản; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bao gồm cả các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.</i></p> <p><u><i>Trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định pháp luật về đất đai trước khi lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</i></u></p> <p>Lí do: Việc hoàn thiện hồ sơ về đất đai là điều kiện quan trọng để xác định quyền quản lý, sử dụng nhà, đất do Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp công lập từ đó đơn vị mới có cơ sở lập Đề án khai thác quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất. Bên cạnh đó, yêu cầu trên cũng tạo động lực cho đơn vị sự nghiệp công lập khẩn trương hoàn thiện các thủ tục về nhà, đất được giao quản lý, sử dụng góp phần đưa công tác quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất đi vào nền nếp. (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với các tài sản chi tham gia gián tiếp vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (như: diện tích hành lang, hệ thống điều hòa tổng; hệ thống thoát nước; hệ thống xử lý chất thải, ...), có phải xác định giá trị để tính toán vào giá trị phần vốn góp, hoặc phân bổ vào chi phí của hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hay không (Hà Nội)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện Mẫu đề án theo hướng chỉ xác định đối với phần tài sản trực tiếp sử dụng vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> |
| | | <p>Trong thực tế, nhiều đơn vị trong quá trình triển khai Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tiếp tục có nhu cầu sử dụng các tài sản chưa sử dụng hết công suất khác vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về cách thức thực hiện đối với trường hợp này (có phải lập Đề án mới hay chỉ cần điều chỉnh Đề án đã được duyệt) (Bộ GDĐT)</p> | <p>Sau khi Đề án đã được phê duyệt mà phát sinh các tài sản khác sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì ĐVSNCL có trách nhiệm lập Đề án cho tài sản phát sinh đó theo quy định.</p> <p>Tiếp thu, bổ sung khoản 6 Điều 44 quy định nội dung này.</p> |
| |  | <p>Tại khoản 1, Điều 54, Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy</p> | <p>Nội dung này đã được sửa đổi tại</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>định Trình tự thủ tục xử lý tài sản công khi chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp thành doanh nghiệp: “Trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.”, nhưng hiện nay nhiều đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đủ điều kiện chuyển đổi sang Công ty CP; tuy nhiên các đơn vị này không có cơ sở nhà đất riêng mà chỉ được các cơ quan QLNN cho sử dụng một số phòng làm việc của các Sở, ban, ngành; chính vì vậy không thể chuyển đổi mô hình hoạt động được. Đề nghị xem xét điều chỉnh lại điều kiện để chuyển đổi đơn vị SNCL thành doanh nghiệp (Hà Tĩnh)</p> | <p>khoản 33 dự thảo Nghị định, theo đó, chỉ các đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở nhà, đất thuộc đối tượng phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công mới cần phải được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mô hình hoạt động.</p> |
| | | <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về khai thác cho thuê các cơ sở nhà, đất dôi dư trong quá trình sắp xếp để hạn chế việc bỏ hoang các cơ sở nhà, đất đang trong quá trình kêu gọi đầu tư mà chưa có nhà đầu tư tham gia, thời gian cho thuê cũng nên có quy định giới hạn là không quá 05 năm (Thừa Thiên Huế)</p> | <p>Hiện Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý kinh doanh nhà địa phương quản lý. Việc khai thác cho thuê nhà, đất dôi dư sẽ được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p> |
| | | <p>Dự thảo Nghị định có 44 Điều được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ 8 Điều, hàm lượng thay đổi trong Nghị định khá lớn. Do đó, có thể xem xét ban hành Nghị định thay thế để thuận tiện cho các đơn vị thực hiện (Bộ NNPTNT)</p> | <p>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không quy định bắt buộc trường hợp nào thì ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, trường hợp nào phải ban hành văn bản thay thế. Để thuận tiện cho các đơn vị thực hiện, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, Bộ Tài chính sẽ có trách nhiệm hợp nhất 02 văn bản theo quy định tại Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | pháp luật. |
| | | Điều 4 Luật quản lý, sử dụng tài sản công về phân loại tài sản có quy định “tài nguyên rừng là tài sản công”. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung các nội dung hướng dẫn về xử lý, thanh lý tài sản công đối với các loại tài sản có tính chất đặc thù như tài nguyên rừng. Ngoài ra, một số loại tài sản công đặc thù cần phải được xử lý theo quy định riêng của pháp luật chuyên ngành nhưng chưa có quy định loại trừ hoặc dẫn chiếu, dẫn đến lúng túng trong thực hiện như: vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, các sản phẩm cơ yếu... (Bộ NNPTNT) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung điều khoản loại trừ tại Điều 1 Nghị định. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về xử lý tài sản trong trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê hoặc tài sản không còn hoặc thiếu hồ sơ về tài sản. (Bộ NNPTNT) | Việc xử lý tài sản thừa, thiếu khi kiểm kê thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ được thực hiện theo pháp luật về văn thư lưu trữ. |
| | | Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đánh số thứ tự của dự thảo theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Lào Cai) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. |
| | | Đề nghị bổ sung 1 Điều quy định cụ thể về tỷ lệ giảm giá tài sản trong trường hợp đã tổ chức đấu giá nhưng không thành (Hà Giang) | Việc tổ chức đấu giá không thành có thể do nhiều nguyên nhân, không chỉ do giá khởi điểm của tài sản. Vì vậy, để tránh thất thoát, lãng phí, Nghị định 151/2017/NĐ-CP không quy định việc giảm giá tài sản sau mỗi lần đấu giá không thành. |
| | | Đề nghị sửa điểm a khoản 3 như sau: “ <i>Tổ chức thực hiện việc đấu giá lại theo quy định của pháp luật; trong trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản xác định đấu giá không thành do giá khởi điểm cao, không phù hợp với giá thị trường và quy định về việc xác định giá khởi điểm thì được xác định lại giá khởi điểm, việc xác định lại giá khởi điểm để tổ chức đấu giá lại được thực hiện như xác định giá khởi điểm lần đầu.</i> ” (Khánh Hòa) | Vi vậy, tiếp thu ý kiến của tỉnh Hải Dương, Khánh Hòa bổ sung nội dung sửa đổi điểm a, khoản 3 |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>Thực tế, một số tài sản khi tổ chức bán không có khách hành đăng ký bán do giá bán không phù hợp với thực tế; tuy nhiên, các quy định chưa có nội dung cho phép điều chỉnh giảm giá khi đấu giá không thành. Để thuận lợi trong việc tổ chức bán tài sản công, đề nghị sửa đổi điểm a, khoản 3 Điều 25 theo hướng như sau:</p> <p>“3. Trường hợp sau 02 lần tổ chức đấu giá không thành, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định ngày thực hiện một trong các phương án sau:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện đấu giá lại theo quy định của pháp luật; <u>trường hợp việc đấu giá không thành do giá khởi điểm cao hơn so với thực tế thì cơ quan được giao nhiệm vụ bán tài sản tổ chức xác định lại giá khởi điểm cho phù hợp; việc xác định lại giá khởi điểm được thực hiện như xác định lần đầu.</u>” (Hải Dương)</p> | <p>Điều 25 để rõ nội dung này.</p> |
| | | <p>Điều 25: Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp đã tổ chức đấu giá không thành từ 02 lần trở lên, song không đủ điều kiện để bán cho người duy nhất theo khoản 2 Điều 25 và không áp dụng được hình thức xử lý khác thì cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định giảm giá khởi điểm để tổ chức đấu giá lại theo nguyên tắc mỗi lần giảm không quá ...% giá khởi điểm của lần trước liền kề (Thái Bình)</p> | |
| | | <p>Điều 25: thực tế tại địa phương hiện có nhiều trường hợp qua 3, 4 lần đấu giá vẫn không thành do không có người tham gia đấu giá. Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp này để các đơn vị căn cứ thực hiện (Bắc Ninh)</p> | <p>Nội dung này đã có quy định xử lý tại Điều 25 Nghị định 151/2017/NĐ-CP (tổ chức đấu giá lại hoặc xử lý theo hình thức khác).</p> |
| | | <p>Đề nghị đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định cụ thể đối với trường hợp sau 2 lần đấu giá không thành, giảm giá đối với trường hợp đấu giá lại.</p> <p>Việc xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân cần được xây dựng thành một văn bản khác do đối với tài sản xác lập sở hữu toàn dân gồm nhiều chủng loại, đa số không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên việc xử lý tài sản giống như tài sản</p> | <p>Việc xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Nghị định 29/2018/NĐ-CP, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p> <p>Thực hiện CTCT năm 2022 của</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | công là rất khó (<i>Bộ Công Thương</i>) | Chính phủ, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2018/NĐ-CP. Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu đề quy định cho phù hợp. |
| | | Đề nghị hướng dẫn khoản 2 Điều 25 Nghị định 151/2015/NĐ-CP trong trường hợp đấu giá không thành thì áp dụng theo Điều 59 Luật Đấu giá hay Điều 25 Nghị định 151/2015/NĐ-CP (<i>Vĩnh Long</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bỏ quy định về bán cho người duy nhất. |
| | | Đề nghị nghiên cứu sửa đổi khoản 2 Điều 25 Nghị định 151/2017/NĐ-CP, nội dung “Bán cho người duy nhất ...” đảm bảo phù hợp với Điều 59 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (<i>Lào Cai</i>) | |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý tài sản công trong trường hợp đấu giá không thành do vướng quy định tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản, cụ thể:</p> <p>Tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “2. Bán cho người duy nhất trong trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm khi đấu giá từ lần thứ hai trở lên”.</p> <p>Tại Điều 49 Luật Đấu giá tài sản quy định: “1. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và được thực hiện như sau...”</p> <p>Tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 quy định: “Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu</p> | |



| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>giá, một người trả giá quy định tại Điều 49 của Luật này không áp dụng đối với các tài sản sau đây: 1. Tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;”</p> <p>Như vậy, theo quy định tại Điều 59 Luật Đấu giá tài sản thì việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá không áp dụng đối với tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, tuy nhiên tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ lại quy định nội dung này, dẫn đến lúng túng trong quá trình tổ chức đấu giá tài sản công (<i>Bình Thuận</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc tổ chức đấu giá lại đối với tài sản công đấu giá lần đầu không thành (khoản 1 Điều 25 Nghị định 151/2017/NĐ-CP) (<i>Thanh Hóa, Thái Nguyên</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định việc tổ chức đấu giá lại được thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 24. Trường hợp xác định nguyên nhân đấu giá không thành do giá khởi điểm cao thì phải xác định lại giá khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 24.</p> |
| | | <p>Theo quy định khi thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá thì không thực hiện thanh lý tài sản trước khi bán. Tuy nhiên tại các tỉnh miền núi, có một số khu đất có diện tích lớn, trên đất có tài sản đã hết thời gian khấu hao/hao mòn, tài sản lâu năm, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng tại địa bàn các xã có vị trí xa trung tâm huyện/thành phố, tài sản tại các vị trí không có giá trị thương mại (<i>như trụ sở, trường học, trạm y tế xã tại vùng sâu, vùng xa dân cư thưa thớt, có cơ sở trên đỉnh đồi...</i>), đối tượng khách hàng có khả năng mua tài sản rất ít, việc đấu giá thường không thành công. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định về việc được thanh lý tài sản trên đất trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá cho phù hợp thực tế địa phương (<i>Lạng Sơn</i>)</p> | <p>Hình thức bán trụ sở làm việc thì việc bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải được thực hiện đồng thời.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | Khoản 1 Điều 29 Nghị định 151/2017/NĐ-CP: Đề nghị hướng dẫn cụ thể các trường hợp khác phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể hiểu như thế nào (<i>Quảng Trị</i>) | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Điều 30: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về phương thức tổ chức thực hiện trong trường hợp thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc phá dỡ, hủy bỏ đối với tài sản không thuộc khoản 2 Điều 30 (nhà làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng) (<i>Thái Bình</i>) | Tiếp thu, bổ sung quy định việc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định về quản lý vận hành khu hành chính tập trung. Lý do bổ sung: Tại Khoản 1, Điều 35, Luật quản lý, sử dụng tài sản công quy định về phương thức quản lý vận hành tài sản công trong đó có 03 phương thức gồm: Cơ quan nhà nước được giao quản lý sử dụng tài sản công trực tiếp thực hiện quản lý vận hành; cơ quan, đơn vị được giao quản lý khu hành chính tập trung thực hiện việc quản lý vận hành; thuê đơn vị có chức năng thực hiện quản lý vận hành. Tuy nhiên tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP mới chỉ quy định về thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành, do vậy đề nghị bổ sung quy định về quản lý vận hành khu hành chính tập trung (<i>Lào Cai</i>) | Khoản 1 Điều 35 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã quy định đầy đủ các nội dung quản lý vận hành (bao gồm cả vận hành khu hành chính tập trung). Vì vậy, đề nghị không bổ sung quy định hướng dẫn thêm. |
| | | Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về “thành phần hồ sơ có liên quan khác” đối với trình tự, thủ tục điều chuyển, thanh lý, bán,... tài sản công. Lý do: Đây là thủ tục hành chính công, cần phải quy định cụ thể “thành phần hồ sơ có liên quan khác” để các đơn vị có liên quan thuận tiện trong việc cung cấp hồ sơ, tránh gây phiền hà cho đơn vị có tài sản cần xử lý (<i>Thanh Hóa</i>) | Tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đã quy định các hồ sơ khác là các hồ sơ liên quan đến đề nghị xử lý tài sản. Mỗi tài sản có hồ sơ khác nhau; vì vậy, khó liệt kê hết các hồ sơ cần thiết. Do đó, đề nghị cho giữ như quy định hiện hành. |
| | | Đề nghị tại thành phần hồ sơ đề nghị mua sắm, giao, thuê, điều chuyển, thu hồi, bán,... tài sản công bổ sung nội dung “thuyết minh cụ thể về trường hợp áp dụng, sự phù hợp của đề nghị mua sắm, giao,... với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công” tại văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề nghị và cơ quan quản lý cấp trên để đảm bảo căn cứ, cơ sở cho cơ quan được giao nhiệm vụ | Tiếp thu, bổ sung Mẫu danh mục tài sản đề nghị xử lý, trong đó có bổ sung các nội dung cụ thể này. |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | quản lý tài sản công có ý kiến thẩm định (<i>Thái Bình</i>) | |
| | | Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công (cơ quan tài chính cùng cấp) là cơ quan có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản (có nghĩa là cơ quan tham mưu) cho cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định trong việc mua sắm, thuê, bán, thanh lý, ... tài sản, do vậy nên quy định riêng bước công việc này và thời gian cụ thể để thực hiện nhằm thuận lợi trong việc xây dựng quy trình thủ tục hành chính, quy trình ISO (<i>Bình Dương</i>) | Tiếp thu, bổ sung 01 Điều quy định về quy trình cho ý kiến của cơ quan quản lý tài sản công. |
| | | Quy định đối với việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước (<i>Bình Dương</i>) | Nội dung này đã được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định. |
| | | Tại Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Đối với chi phí xử lý tài sản của các cơ quan nhà nước thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đề nghị cơ quan chủ quản của các cơ quan nhà nước đó chịu trách nhiệm xem xét có ý kiến (xác định) các chi phí theo quy định và có văn bản gửi Sở Tài chính (cơ quan làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công) chi trả chi phí xử lý, đồng thời nộp số tiền còn lại đối với khoản thu từ xử lý tài sản vào ngân sách Trung ương theo quy định (<i>Bình Dương</i>) | Việc phê duyệt nội dung chi phí đề nghị thanh toán do Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tài sản quyết định và chịu trách nhiệm. |
| | | Theo Điều 173, 175 Luật Đất đai quy định các tổ chức thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền hàng năm không được cho thuê đất hoặc liên doanh, liên kết trên phần diện tích đất đơn vị đang quản lý, sử dụng. Tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 151/2017/NĐ-CP cho phép các ĐVSNCL được phép lập Đề án cho thuê, liên doanh, liên kết trên phần diện tích đất được giao quản lý, sử dụng. Vì vậy, đề nghị sửa nội dung này cho phù hợp với quy định của pháp luật đất đai (<i>Nghệ An</i>) | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP không cho phép ĐVSNCL sử dụng quyền sử dụng đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với đất được giao không thu tiền sử dụng đất và đất được cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm; đơn vị chỉ được sử dụng tài sản trên đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Vì vậy, không trái với Luật Đất đai năm 2013. |
| | | Hiện TKV có 02 đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực | |





| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>khoa học công nghệ do TKV sở hữu 100% vốn, hạch toán độc lập. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định về cơ chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. (TKV)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp (TCT Đường sắt VN)</p> | |
| | | <p>Quy định cụ thể hơn cách tính khấu hao trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/ cho thuê/ liên doanh, liên kết (Bình Dương)</p> | <p>Nội dung này đã được bổ sung tại Mẫu số 02/TSC-ĐA và thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về tính hao mòn, khấu hao tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p> |
| | | <p>Đề nghị bỏ các nội dung về mua sắm tập trung. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện mua sắm tập trung kéo dài, không đáp ứng kịp nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đơn vị, nhất là trong các trường hợp phát sinh đột xuất, cấp bách. - Trong thời gian bảo hành, khi tài sản bị lỗi, đơn vị rất khó khăn trong việc liên lạc với nhà cung cấp nên không được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời. - Việc chỉ một nhà thầu trúng thầu dẫn đến việc ký hợp đồng, bàn giao tài sản khó thực hiện đồng thời, mà cần sắp xếp ưu tiên theo đối tượng, nhóm khu vực nên tiến độ lắp đặt, bàn giao tài sản chậm (Quảng Ninh) | <p>Việc mua sắm tập trung đã được quy định tại Luật Đấu thầu và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nghị định 151/2017/NĐ-CP chi quy định chi tiết các nội dung về mua sắm tập trung đã được quy định tại Luật.</p> <p>Khi địa phương ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp địa phương cần phải căn cứ vào tình hình thực tế; không phải tất cả các loại tài sản đều phải thực hiện mua sắm tập trung.</p> |
| | | <p>Điều 67: Đề nghị sửa điểm a và bổ sung điểm đ khoản 4 như sau:</p> <p>“a) Tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Nghị định này ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện mua sắm tập trung tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>đ) Tài sản đặc biệt tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |



| | | | |
|--|--|---|--|
| | | dân” (BQP) | |
| | | Tại Khoản 1 Điều 72. Quy trình thực hiện mua sắm tập trung, Nghị định 151/2017/NĐ-CP: đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, bổ sung thêm bước “quyết định mua sắm của cấp có thẩm quyền”. Đề phù hợp và thống nhất về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công. (Hà Tĩnh) | Tiếp thu, sửa Điều 72, 73, 74 theo hướng bỏ bước lập, phê duyệt dự toán mua sắm tài sản (do việc lập dự toán mua sắm tài sản thực hiện chung theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước), bổ sung quy định về quyết định mua sắm tài sản. |
| | | Về quy trình thực hiện MSTT (Điều 72) không có quy định về việc lập, phê duyệt Quyết định mua sắm. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 75 về lập phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định việc lập, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu. Theo Điều 33, 34 Luật Đấu thầu, hồ sơ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải có Quyết định mua sắm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, đề nghị rà soát, bảo đảm tính thống nhất và quy định rõ quy trình mua sắm tập trung có lập, phê duyệt Quyết định mua sắm hay không (Đà Nẵng) | |
| | | Tại khoản 1 Điều 72 nên sửa lại Quy trình thực hiện mua sắm tập trung theo hướng: “a) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung; b) Lập, phê duyệt dự toán mua sắm; c) Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; ...” Nguyên nhân do trình tự thủ tục giao dự toán ngân sách hiện nay chưa đồng thời phê duyệt luôn dự toán (xác định cụ thể số lượng, chủng loại, dự toán kinh phí mua sắm để phê duyệt luôn dự toán) mà chỉ thực hiện giao dự toán. Đồng thời, trường hợp dự toán được phê duyệt trước khi đăng ký nhu cầu mua sắm với đơn vị thực hiện mua sắm gây khó khăn trong việc tổng hợp nhu cầu mua sắm do mỗi cơ quan đơn vị có nhu cầu và kinh phí mua sắm khác nhau, nhất là các cơ quan đơn vị tự chủ một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên (Hoà Bình) | |
| | | - Quy định cụ thể quy trình thực hiện mua sắm tập trung | Quy trình thực hiện mua sắm tập |



| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>(Điều 72 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP) cho từng đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm tập trung và đơn vị mua sắm tập trung) <i>(Binh Dương)</i></p> | <p>trung được xây dựng căn cứ vào quy trình tổng quát MSTT theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tuy nhiên, trong mỗi bước đều xác định cụ thể công việc của từng đối tượng (đơn vị MSTT, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu MSTT).</p> |
| | | <p>- Xem xét điều chỉnh thời gian tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, do hàng năm sau khi có Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách từ cấp có thẩm quyền, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (sau khi có văn bản thống nhất giao dự toán với cơ quan tài chính cùng cấp) của đơn vị dự toán cấp I theo các cấp ngân sách địa phương; nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) chỉ hoàn thành sau ngày 15/01, nên căn cứ quyết định giao dự toán thu chi ngân sách để các đơn vị thực hiện việc đăng ký mua sắm tập trung gửi cơ quan đầu mối tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung trước ngày 31/01 hàng năm thì rất khó thực hiện đúng thời gian quy định này (chưa kể thời gian đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản phải trình cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương cho mua sắm (nếu có) trước khi đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung) <i>(Binh Dương)</i></p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện theo hướng thời hạn do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung quyết định.</p> |
| | | <p>Để đảm bảo tiến độ công tác tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung, đề nghị điều chỉnh quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP như sau:</p> <p><i>"1. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi cơ quan quản lý cấp trên (sau đây gọi là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung) để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung của họ, cơ quan trung ương, các tỉnh trước ngày 28 tháng 02 hàng</i></p> | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p><u>năm.</u></p> <p>...</p> <p>2. Đơn vị mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>...</p> <p>b) Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định này, báo cáo bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Tài chính đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia <u>trước ngày 15 tháng 03 của năm thực hiện mua sắm tập trung cấp quốc gia.</u>"</p> <p>...</p> <p>4. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cơ quan, tổ chức, đơn vị và các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó <u>(không bao gồm dự toán giao đối với dự án đầu tư).</u></p> <p>Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đơn vị mua sắm tập trung căn cứ thỏa thuận khung đã được ký kết (nếu có), quy định của pháp luật về đấu thầu để áp dụng hình thức mua sắm phù hợp hoặc giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về tài sản tổ chức thực hiện mua sắm." (Hà Nội)</p> | |
| | | <p>Đề nghị điều chỉnh nội dung tổng hợp nhu cầu và tổ chức mua sắm tập trung tại khoản 1 Điều 74 mỗi năm thành 02 đợt: đợt 1 trước ngày 15/02, đợt 2 trước ngày 30/6 hàng năm (Thái Bình)</p> | |
| | <p> </p> | <p>Khoản 1 Điều 73: Đề nghị quy định rõ:</p> | <p>Tiếp thu, bỏ quy định về việc lập</p> |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>- Đối với MSTT máy móc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế sử dụng các nguồn kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu viện phí của các ĐVSNCNCL thì có lập dự toán mua sắm tập trung cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm hay không vì việc lập dự toán mua sắm cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm với các nguồn kinh phí nêu trên rất khó khăn cho các đơn vị thực hiện, đảm bảo kịp thời mua sắm phục vụ yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân và đề nghị có quy định thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán MSTT (gồm chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí bổ sung, nguồn kinh phí bổ sung).</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về cách thức lập, thẩm định dự toán MSTT, cơ quan có trách nhiệm thẩm định dự toán MSTT và đặc biệt là đối với dự toán MSTT thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế để thống nhất, rõ ràng về cơ sở pháp lý, trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện (Đà Nẵng)</p> | <p>dự toán mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung. Việc lập dự toán được thực hiện theo quy định chung.</p> |
| | | <p>Điều 73: Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định UBND cấp tỉnh giao cơ quan có trách nhiệm xây dựng, thẩm định dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của địa phương để thuận tiện trong triển khai thực hiện (Bộ Tư pháp)</p> | |
| | | <p>Khoản 1 Điều 73: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm, hình thức phê duyệt đối với mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung (Bắc Ninh)</p> | |
| | | <p>Bổ sung khoản 3 Điều 74 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: “Sau khi ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh, cơ quan được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP đảm bảo kịp thời để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với danh mục mua sắm cấp tỉnh.” (Kon Tum)</p> | <p>Nội dung này thuộc khâu tổ chức thực hiện. Vì vậy, đề nghị không bổ sung quy định.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa điểm d khoản 4 Điều 79 theo hướng bỏ “Biên</p> | <p>Theo quy định tại khoản 8 Điều 7</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>bản bàn giao, tiếp nhận tài sản” và thay bằng “Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo mẫu số 8a ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định 11/2020/NĐ-CP” để phù hợp với quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP về thủ tục hành chính của Kho bạc Nhà nước (BTC)</p> | <p>Nghị định 11/2020/NĐ-CP quy định thành phần hồ sơ đối với khoản chi mua sắm tập trung gồm biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (không có hồ sơ là Bảng xác định giá trị khối lượng công việc). Vì vậy, quy định hiện hành tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP là phù hợp với quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cho giữ như hiện hành.</p> |
| | | <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán mua sắm trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Bình Dương).</p> | <p>Hiện Bộ Tài chính đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC.</p> |
| | | <p>Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, tại Điều 93 quy định trình tự, thủ tục xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước; Điều 94 quy định xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, nội dung tại Điều 93, 94 chưa quy định sau khi phương án xử lý tài sản được duyệt, thì có phải phê duyệt quyết định xử lý tài sản hay không? Cơ quan nào tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định xử lý? Trình tự, thủ tục thực hiện như thế nào? Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước đã hoàn thành trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP nhưng chưa xử lý tài sản, thì có phải lập phương án xử lý tài sản hay không?</p> <p>Do đó, đề nghị bổ sung quy định nội dung nêu trên trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</p> | <p>Nội dung này đã được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng phê duyệt phương án xử lý và quyết định xử lý đồng thời, cụ thể: bổ sung khoản 6 Điều 92: “Việc phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án được thực hiện thông qua quyết định hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều này”.</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. (BRVT) | |
| | | Tại Điều 73 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định: “Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương, địa phương phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”. Tuy nhiên, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP chưa quy định hình thức văn bản hướng dẫn, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung nội dung quy định nêu trên trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ (BRVT, Tuyên Quang) | Tiếp thu, bổ sung một khoản tại Điều 69 quy định: đơn vị MSTT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn. |
| | | Khoản 3 Điều 31 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “31. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước ...3. Đối với tài sản không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung nhưng nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản cùng loại thì có thể thống nhất gộp thành một gói thầu để giao cho một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm hoặc giao cho đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc mua sắm.” Tuy nhiên, chưa có quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đơn vị thực hiện mua sắm đối với tài sản không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung nhưng nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản cùng loại. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định nêu trên trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (BRVT) | Việc áp dụng khoản 3 Điều 31 Nghị định 151/2017/NĐ-CP là sự thống nhất giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản. Vì vậy, đề nghị không quy định về việc lập, thẩm định và trình UBND cấp tỉnh quyết định. |
| | | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm các nội dung sau: “giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công”; “xử lý tài | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định bổ sung thêm các nội dung |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>sản công trong trường hợp sát nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể tại ĐVSN” và “quy định phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu ĐVSN được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định do ĐVSN quản lý, sử dụng (Bộ Ngoại giao, Bình Định)</p> | <p>sau: “giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp công”; “xử lý tài sản công trong trường hợp sát nhập/hợp nhất/chia tách/giải thể tại ĐVSN”.</p> <p>Đối với nội dung quy định phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu ĐVSN được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định do ĐVSN quản lý, sử dụng đã có quy định đề áp dụng (dẫn chiếu thực hiện theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước).</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định về việc xử lý số tiền thu được từ khai thác tài sản công tại các ĐVSN (nhà ở công vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, tài sản công khác..) (Bộ Ngoại giao)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Tại một số khoản quy định về thời gian trong dự thảo Nghị định và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đề nghị chỉnh sửa thành “ngày làm việc” (HVCTQGHC)</p> | <p>Theo nguyên tắc chung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đối với các thời hạn quy định dưới 10 ngày thì quy định là ngày làm việc; từ 10 ngày trở lên thì quy định là ngày. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Đối với các quy định “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc <u>phân cấp thẩm quyền quyết định...</u>” liên quan đến tài sản công, đề nghị bổ sung tiêu chí “phân cấp thẩm quyền quyết định” để đảm bảo áp dụng thống nhất giữa các bộ, ngành (Bộ GTVT)</p> | <p>Việc phân cấp thẩm quyền quyết định do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý tài sản của mỗi bộ, ngành, địa phương.</p> |
| | | <p>Tại các điều khoản quy định về hồ sơ đề nghị thu hồi, điều chuyển, bán, giao tài sản: Đối với danh mục tài sản, ngoài</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung tại Mẫu danh mục tài sản đề nghị xử lý.</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>các chỉ tiêu <i>chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại</i>; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu <i>năm sản xuất, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng</i> để có đầy đủ thông tin về tài sản (Phú Thọ, Bắc Giang)</p> | |
| | | <p>Trên thực tế, tại địa phương có trường hợp cơ sở nhà đất đôi dư, không có nhu cầu sử dụng và đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất với mục đích mới là đất ở đô thị (theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã duyệt). Do diện tích đất lớn, mà quy định hạn mức đất ở tại địa phương là 200 m² đối với phường, thị trấn, 300 m² đối với xã đồng bằng, trung du và 400 m² đối với các xã miền núi.</p> <p>Nếu muốn làm hạ tầng, chia lô để tổ chức đấu giá đất ở theo từng lô thì trình tự thủ tục; phương án xử lý tài sản trên đất được thực hiện như thế nào thì vẫn chưa có quy định cụ thể. Đề nghị Bộ bổ sung quy định cụ thể để các địa phương có căn cứ thực hiện (Phú Thọ, Bắc Giang, Yên Bái)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định tại Điều 24 nội dung: trong trường hợp theo quy hoạch mà phải chia thành nhiều lô để tổ chức đấu giá thì giá khởi điểm được xác định theo từng lô, trong đó giá trị tài sản trên đất của cơ sở nhà, đất được phân bổ theo tỷ lệ diện tích của từng lô trên tổng diện tích của tất cả các lô.</p> |
| | | <p>Qua rà soát, một số tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được sắp xếp, phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích đất lớn vượt nhiều lần so với hạn mức giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai. Hiện nay Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định chưa quy định cụ thể về việc trường hợp bán một phần diện tích nhà, đất của một cơ sở nhà, đất hoặc chia chi tiết khu đất thành nhiều thửa đất để tổ chức đấu giá. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với nội dung này (Lạng Sơn)</p> | |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp bán một phần diện tích nhà, đất do có trường hợp các cơ sở nhà, đất có diện tích lớn vượt nhiều lần so với hạn mức giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai, không thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dẫn đến tài sản không xử lý dứt điểm được mà phải kéo dài thủ tục trong nhiều năm (NHNNVN)</p> | |
| | | <p>Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông là tài sản công, được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy</p> | <p>Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng không thuộc phạm vi điều chỉnh của</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>định 05 phương thức khai thác, trong đó có phương thức “chuyển nhượng quyền thu phí tài sản kết cấu hạ tầng là việc Nhà nước chuyển giao quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng cho tổ chức, cá nhân thực hiện trong một thời hạn nhất định theo hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng.</p> <p>Trong khi đó, Luật PPP có quy định về Hợp đồng dự án PPP bao gồm hợp đồng O&M là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để kinh doanh, quản lý một phần hoặc toàn bộ công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Như vậy, chưa phân biệt sự khác nhau giữa phương thức khai thác theo hợp đồng O&M và phương thức “chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng” hoặc “phương thức khác”. Do mỗi phương thức khai thác chịu sự điều chỉnh của các luật khác nhau, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định để việc thực hiện được thuận lợi (Bộ GTVT)</p> | <p>Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Khoản 1 Điều 84 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là việc Nhà nước chuyển giao trong một thời gian nhất định quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản theo hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng” và “được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản”. Việc lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản, do đó cần lựa chọn nhà đầu tư có năng lực đảm bảo triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản theo quy định. Vì vậy đề nghị nghiên cứu, rà soát lại việc quy định thực hiện theo quy định về đấu giá tài sản đối với phương thức khai thác này (Bộ GTVT)</p> | |
| | | <p>Tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật này</p> | <p>Nội dung này đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; trường hợp áp dụng theo</p> |

(là cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc cơ quan nhà nước có tài sản bán có trách nhiệm tổ chức bán tài sản theo quy định của pháp luật”.

Tuy nhiên, trình tự thủ tục để bán đấu giá trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải qua nhiều thủ tục phức tạp với thời gian kéo dài như: liên hệ địa phương đề cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; hợp đồng với các đơn vị có chức năng đo vẽ đề đo vẽ hiện trạng nhà, đất; lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đấu giá; thuê đơn vị có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm bán đấu giá và lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá (cá biệt có trường hợp đơn vị tổ chức bán tài sản phải thuê đơn vị tư vấn đề lập và trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư đối với các cơ sở nhà, đất có diện tích lớn và bán với mục đích đất thương mại, dịch vụ hoặc đất ở nhưng chưa có quy hoạch chi tiết); thực hiện đăng thông tin bán đấu giá trên Trang thông tin điện tử về tài sản công; thuê đơn vị có chức năng đấu giá để tổ chức đấu giá tài sản; ký hợp đồng mua bán tài sản, nộp tiền bán tài sản vào tài khoản tạm giữ, xuất hóa đơn bán tài sản; lập, phê duyệt dự toán chi phí liên quan đến việc bán tài sản và lập hồ sơ thanh toán chi phí xử lý tài sản gửi chủ tài khoản tạm giữ, nộp tiền bán tài sản vào ngân sách nhà nước.

Do quá trình tổ chức bán đấu giá trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải qua nhiều thủ tục phức tạp với thời gian kéo dài, trong khi đó, cơ quan được giao tổ chức bán tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản) gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện: đối với cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện, biên chế giao thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý tài sản công ngày càng thu hẹp, công việc ngày càng nhiều, chính sách thay đổi cần phải cập nhật thường xuyên dẫn đến không đủ nhân lực để tổ chức bán đấu giá các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

hình thức bán thì phải thực hiện theo quy định của Luật. Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công không đủ năng lực thực hiện thì có thể áp dụng theo hình thức khác (thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý).



| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>trên địa bàn tỉnh; đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản thì thiếu quan tâm, không nắm chắc quy định, trình tự thủ tục, nhất là các thủ tục về đất đai nên khó khăn trong quá trình thực hiện; do vậy kéo dài tiến độ bán đấu giá trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.</p> <p>Vì vậy, đề nghị xem xét, quy định giao việc lập thủ tục bán đấu giá trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho đơn vị có chức năng quản lý, khai thác quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện để thuận lợi trong quá trình thực hiện, rút ngắn tiến độ bán đấu giá trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (Bình Thuận)</p> | |
| | | <p>Tại khoản 2 Điều 44 Nghị định 151/2017/NĐ-CP Chính phủ quy định “Tài sản có giá trị lớn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với loại tài sản và chức năng, nhiệm vụ, năng lực của đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.”. Đề nghị quy định tài sản có giá trị bao nhiêu thì được xác định là tài sản có giá trị lớn, hoặc quy định khung giá của tài sản có giá trị lớn để địa phương có cơ sở thực hiện (Khánh Hòa)</p> | <p>Tùy thuộc vào tình hình của mỗi Bộ, ngành, địa phương mà yêu cầu quản lý của mỗi Bộ, ngành, địa phương khác nhau. Vì vậy, để tăng tính chủ động và tăng cường phân cấp cho Bộ, ngành, địa phương, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Điều 59: Đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 khoản quy định thẩm quyền của Bộ trưởng BQP, BCA quyết định việc điều chuyển tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng sau khi loại khỏi biên chế tài sản của lực lượng vũ trang nhân dân cho các cơ quan, đơn vị ngoài lực lượng vũ trang và nước ngoài (BQP)</p> | <p>Việc điều chuyển phải do cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan trung gian thực hiện. Vì vậy, đề nghị cho giữ như dự thảo.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 89 đối với tài sản là kết quả của dự án sử dụng vốn nhà nước: tài sản được lắp đặt trên hạ tầng của doanh nghiệp nhưng không phục vụ hoạt động của doanh nghiệp đó. Đề nghị có quy định hướng dẫn vận hành tài sản (bàn giao, tiếp nhận di dời, xử lý rủi ro, chi phí liên quan...) (BQP)</p> | <p>Về nguyên tắc tài sản giao cho đơn vị nào quản lý, sử dụng thì đơn vị đó có trách nhiệm vận hành, quản lý, xử lý (không phân biệt tài sản đó được lắp đặt ở đâu). Vì vậy, đề nghị không bổ sung quy định như đề nghị của BQP.</p> |
| | | <p>Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP đề nghị bổ sung hình thức công khai tài sản công tại cơ quan,</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |



| | | | |
|--|--|---|---|
| | | tổ chức, đơn vị là đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (<i>Hải Dương</i>) | |
| | | Điều 126, 127, 128 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Quy định về kê khai định kỳ, kê khai biến động tài sản như hiện này với việc thực hiện kê khai bằng hình thức lập 03 bộ hồ sơ giấy sẽ phức tạp, tốn kém, lãng phí. Vì vậy, đề nghị cho thực hiện kê khai tại Phần mềm quản lý tài sản công, bỏ quy định kê khai hồ sơ giấy (<i>BTC</i>) | Tiếp thu, sửa đổi quy định về kê khai tài sản tại Điều 127; trong đó, có quy định cho phép đơn vị được gửi hồ sơ báo cáo kê khai điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số. |
| | | Đề nghị bổ sung vào Điều 129 Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định về hồ sơ liên quan đến thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo Điều 4 Nghị định 151/2017/NĐ-CP và giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước, chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý (<i>KTNN</i>) | <ul style="list-style-type: none"> - Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước thì tài sản đi thuê không phải là tài sản công; vì vậy, không quy định hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản công. - Hồ sơ về giao tài sản đã được quy định tại Điều 129 (Quyết định giao, Biên bản giao nhận tài sản). - Hồ sơ về chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý: Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. |
| | | Tại khoản 1 Điều 135 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Chính phủ quy định: Các tài sản công có giá trị lớn và có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân bất khả kháng khác gây ra được mua bảo hiểm để chủ động đối phó có hiệu quả và chuyển giao rủi ro theo quy định tại Nghị định này, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và pháp luật có liên quan Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn tài sản công có giá trị bao nhiêu mới được xác định là giá trị lớn, giá trị của tài sản được xác định như thế nào (giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành; giá trị theo giá trị quyết toán của tài sản; ...); nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai được xác định như thế nào. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung nêu trên (<i>Khánh Hòa</i>) | Hiện, Bộ Tài chính đang xây dựng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục. |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với 02 loại tài sản thuộc sở hữu nhà nước, đặc thù thuộc lĩnh vực dầu khí gồm: (1) Tài sản là quyền lợi tham gia trong các hợp đồng dầu khí được mua bằng nguồn vốn từ NSNN, được giao cho doanh nghiệp quản lý, không tính vào giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (2) Công trình dầu khí và các tài sản đã được lắp đặt, đầu tư theo quy định của hợp đồng dầu khí, được bàn giao lại cho nước chủ nhà tại thời điểm hợp đồng dầu khí chấm dứt hiệu lực, hết hiệu lực (<i>UBQLV</i>)</p> | <p>Nội dung này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định riêng về loại tài sản này. Vì vậy, đề nghị không bổ sung tại dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Đề nghị bổ sung quy định đối với 02 loại tài sản gồm: (1) Tài sản là quyền lợi tham gia trong các hợp đồng dầu khí được mua bằng nguồn vốn từ NSNN, được giao cho doanh nghiệp quản lý, không tính vào giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (2) Công trình dầu khí và các tài sản đã được lắp đặt, đầu tư theo quy định của hợp đồng dầu khí, được bàn giao lại cho nước chủ nhà tại thời điểm hợp đồng dầu khí chấm dứt hiệu lực, hết hiệu lực được thực hiện theo quy định của Luật Dầu khí (<i>PVN</i>)</p> | |
| | | <p>Đề nghị rà soát quy định về phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh: Tại địa phương không thực hiện phân cấp được do mâu thuẫn với hình thức ban hành văn bản quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. (<i>Thái Bình</i>)</p> | <p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.</p> |
| | | <p>Hiện nay, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã sắp xếp, xây dựng các trụ sở liên cơ quan. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định về trách nhiệm, cơ chế quản lý, sử dụng đối với các tài sản này (<i>Lạng Sơn</i>)</p> | <p>Tiếp thu, bổ sung quy định tại Điều 4a và Điều 94.</p> |
| | | <p>Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý công sản hầu hết là các thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Do đó đề nghị Bộ Tài chính thực hiện bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý công sản để các địa phương căn cứ thực hiện</p> | <p>Tiếp thu.</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | (Bắc Ninh) | |
| | | Đề nghị sửa khoản 4 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC thành “Việc bán chỉ định hoặc niêm yết giá được thực hiện theo quy trình theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan (Quảng Ninh) | Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định. |
| | | Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi đối với việc mua sắm, sửa chữa tài sản, cải tạo, nâng cấp hạng mục công trình có quy mô dưới 15 tỷ đồng thì cơ quan/đơn vị sự nghiệp công lập không phải lập thành dự án đầu tư mà có cơ chế sử dụng nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để thực hiện đảm bảo tính kịp thời, linh hoạt, chủ động (Bộ LĐTBXH) | Nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. |